

SÁCH HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH VÀ DANH MỤC BỘ PHẬN



MÁY XOA NỀN BƯỚC SAU MODEL MQS36H55 MODEL MQS36H90H (ĐỘNG CƠ XĂNG HONDA GX160UT1QX2/GX270UTQA2)

Bản Hiệu Chính 0 (03/05/12)

Để tìm bản hiệu chỉnh mới nhất của ấn bản này, truy cập vào trang web của chúng tôi theo địa chỉ: www.multiquip.com



SÁCH HƯỚNG DẪN NÀY PHẢI LUÔN ĐI KÈM VỚI THIẾT BỊ

PN: 22902



CẢNH BÁO

Khí thải động cơ xăng dầu cùng một số thành phần của nó và một số bụi được tạo ra trong quá trình đánh nhám, cưa, mài, khoan bằng điện và các hoạt động thi công khác có chứa nhiều loại hóa chất mà Tiểu bang California biết rằng sẽ gây ung thư, dị tật bẩm sinh và những tác hại khác về mặt sinh sản. Một số ví dụ về các hóa chất này là:

- Chì từ các loại sơn gốc chì.
- Silic kết tinh có từ gạch ngói.
- Xi-măng và các sản phẩm xây tô khác.
- Thạch tín và crom từ gỗ đã xử lý hóa học

Bạn sẽ gặp nhiều nguy cơ đến từ những dạng tiếp xúc này, tùy thuộc vào việc bạn thường xuyên làm loại công việc này như thế nào. Để giảm thiểu việc tiếp xúc với các loại hóa chất này: **LUÔN LUÔN** làm việc trong một khu vực thông gió tốt, và làm việc với thiết bị an toàn đã được phê duyệt, chẳng hạn như khẩu trang che bụi được thiết kế đặc biệt để lọc ra các hạt cực nhỏ.

CÁC CẢNH BÁO VỀ BỆNH BỤI PHỔI/HÔ HẤP



CẢNH BÁO



CẢNH BÁO BỆNH BỤI PHỔI

Công tác mài/cắt/khoan gạch vữa, bê-tông, kim loại và các vật liệu khác với hàm lượng silic trong thành phần của chúng có thể tạo ra bụi hoặc sương có chứa silic tinh thể. Silic là một thành phần cơ bản của cát, thạch anh, gạch đất sét, đá granit và đá và nhiều khoáng chất khác. Việc hít phải lặp đi lặp lại và/hoặc đáng kể các silic tinh thể trong không khí có thể gây ra các bệnh đường hô hấp nghiêm trọng hoặc gây tử vong, bao gồm cả bệnh bụi phổi silic. Ngoài ra, California và một số cơ quan có thẩm quyền khác đã liệt kê silic tinh thể có thể bay hơi như là một chất có thể gây ra ung thư. Khi cắt những vật liệu như vậy, luôn luôn thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa hô hấp đã đề cập ở trên.



CẢNH BÁO



NGUY HIỂM ĐƯỜNG HÔ HẤP

Công tác mài/cắt/khoan vào gạch vữa, bê-tông, kim loại và các vật liệu khác có thể phát sinh ra bụi, sương và khói thải có chứa các hóa chất được biết là sẽ gây ra thương tổn nghiêm trọng hoặc gây tử vong hoặc bệnh tật, chẳng hạn như bệnh đường hô hấp, ung thư, dị tật bẩm sinh hoặc gây tổn hại về sinh sản khác. Nếu bạn không quen với những rủi ro liên quan đến quá trình cụ thể và/hoặc vật liệu được cắt hoặc thành phần cấu tạo của công cụ đang được sử dụng, hãy xem lại tờ thông tin dữ liệu an toàn của vật liệu và/hoặc tham khảo ý kiến người sử dụng lao động của bạn, nhà sản xuất/nhà cung cấp vật liệu, các cơ quan chính phủ như OSHA, NIOSH và các nguồn khác về vật liệu nguy hiểm. Ví dụ như Tiểu bang California và một số cơ quan có thẩm quyền khác đã công bố danh mục các chất được biết là sẽ gây ra ung thư, tổn hại về sinh sản, hoặc các tác dụng có hại khác.

Kiểm soát bụi, sương mù và khói ngay tại nguồn bất cứ khi nào có thể. Về vấn đề này hãy áp dụng những thông lệ và tuân thủ các khuyến cáo của nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp, OSHA/NIOSH, và các hiệp hội nghề nghiệp và thương mại. Cần sử dụng nước để triệt tiêu bụi những khi có thể tiến hành cắt ướt. Khi không thể loại bỏ những nguy hiểm từ việc hít phải bụi, sương và khói, người vận hành và bất kỳ những ai xung quanh cần phải mang mặt nạ đã được NIOSH/MSHA phê duyệt đối với các loại vật liệu đang được sử dụng.

**MÁY XOA NỀN BƯỚC SAU
MQS36H55/MQS36H90H**

Cảnh Báo Về Nhiên Liệu Và Phơi Nhiễm Chất Hóa Học	2
Cảnh Báo Về Bệnh Bụi Phổi/Hô Hấp	3
Bảng Mục Lục	4
Danh Mục Kiểm Tra Khi Tập Huấn	5
Danh Mục Kiểm Tra Hàng Ngày Trước Khi Vận Hành	6
Thông Tin An Toàn	7-11
Thông Số Kỹ Thuật/Kích Thước Máy Xoa Nền	12
Thông Số Kỹ Thuật Động Cơ	13
Thông Tin Chung	14
Các Thành Phần Cấu Tạo Máy Xoa Nền	15
Các Thành Phần Động Cơ	16
Lắp Ráp Và Lắp Dựng	17-18
Kiểm Tra	19-21
Vận Hành	21-26
Các Tùy Chọn	27-28
Bảo Dưỡng	29-37
Xử Lý Sự Cố	38-41
Sơ Đồ Đi Dây	42
Giải Thích Mã Hiệu Trong Cột Chú Ý	44
Các Bộ Phận Thay Thế Được Đề Xuất	45

Bản Vẽ Thành Phần Cấu Tạo

Bảng Tên và Đề-can	46-47
Bộ Tay Cầm Tiêu Chuẩn	48-49
Bộ Tay Cầm Chỉnh Bước Nhanh (Tùy chọn)	50-51
Bộ Lòng Bảo Vệ	52-53
Bộ Hộp Số	54-55
Bộ Động Cơ	56-57
Cụm Chân Xòe (Spider)	58-59
Bộ Lưỡi Xoa	60-61
Bộ Động Cơ	62-63

LƯU Ý

Các thông số kỹ thuật và số lượng bộ phận có thể thay đổi mà không cần thông báo.

DANH MỤC KIỂM TRA KHI TẬP HUẤN

Danh Mục Kiểm Tra Khi Tập Huấn			
Số	Mô tả	OK?	Ngày
1	Đọc đầy đủ các thông tin trong sách hướng dẫn vận hành.		
2	Sơ đồ bố trí máy, vị trí các thành phần, kiểm tra mức dầu động cơ.		
3	Hệ thống nhiên liệu, quy trình tiếp nhiên liệu.		
4	Vận hành các bộ phận điều khiển (máy không hoạt động).		
5	Vận hành công tắc kiểm soát an toàn, dừng an toàn.		
6	Các quy trình dừng khẩn cấp.		
7	Khởi động máy, van điều tiết động cơ.		
8	Bảo dưỡng bàn rê.		
9	Thao dợt thử.		
10	Định bước.		
11	Kỹ thuật hoàn thiện bê-tông.		
12	Tắt máy.		
13	Nâng nhấc máy (kiện nâng)		
14	Vận chuyển và lưu kho máy.		

DANH MỤC KIỂM TRA HÀNG NGÀY TRƯỚC KHI VẬN HÀNH

Danh Mục Kiểm Tra Hàng Ngày Trước Khi Vận Hành		✓	✓	✓	✓	✓	✓
1	Mức dầu động cơ						
2	Tình trạng các lưỡi xoa						
3	Vận hành chỉnh bước lưỡi xoa						
4	Vận hành công tắc an toàn						

Không vận hành hoặc sử dụng thiết bị trước khi đọc toàn bộ sách hướng dẫn này. Luôn tuân thủ các biện pháp an toàn khi vận hành thiết bị. Việc không đọc và hiểu rõ các thông báo an toàn và chỉ dẫn vận hành có thể gây ra tổn thương cho bản thân và người khác.



THÔNG BÁO AN TOÀN

Bốn thông báo an toàn dưới đây sẽ chỉ báo cho bạn các rủi ro tiềm ẩn, có thể gây tổn thương cho bạn và người khác. Các thông báo an toàn chỉ báo mức độ cụ thể có thể gây ra cho người vận hành và được đứng trước bởi một trong bốn từ: **NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, THẬN TRỌNG** hoặc **LƯU Ý**.

CÁC BIỂU TƯỢNG AN TOÀN

! NGUY HIỂM

Chỉ báo một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, **SẼ** gây ra **TỬ VONG** hoặc **TỔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG**.

! CẢNH BÁO

Chỉ báo một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, **CÓ THỂ** gây ra **TỬ VONG** hoặc **TỔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG**.

! THẬN TRỌNG

Chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, **CÓ THỂ** gây ra tổn thương ở mức độ **NHỎ** hoặc **TRUNG BÌNH**.

LƯU Ý

Xác định rõ các thông lệ không liên quan đến việc tổn thương cá nhân.

Các nguy hiểm tiên ân liên quan đến vận hành thiết bị này sẽ được nhắc đến bằng các **biểu tượng nguy hiểm** có thể xuất hiện trong toàn bộ sách hướng dẫn có liên quan tới các thông báo an toàn.

BIỂU TƯỢNG	NGUY HIỂM VỀ AN TOÀN
	CẢNH BÁO Nguy Hiểm Khí Gas Thải <ul style="list-style-type: none"> Hít phải các loại khí thải có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Chỉ được vận hành thiết bị ở những nơi thông thoáng tốt. KHÔNG hít vào các loại khí/hơi thải ra.
	CẢNH BÁO Nguy Hiểm Nhiên Liệu Cháy Nổ <ul style="list-style-type: none"> Nhiên liệu xăng dầu có thể gây cháy hoặc nổ. Ngừng động cơ trước khi nạp lại nhiên liệu. Giữ thuốc lá, tia lửa điện và ngọn lửa tránh xa các bề mặt nóng.
	THẬN TRỌNG Nguy Hiểm Về Bỏng <ul style="list-style-type: none"> CÁC BỘ PHẬN NÓNG có thể gây bỏng da. KHÔNG chạm vào các bộ phận nóng. Để máy một khoảng thời gian đủ để nguội lại trước khi bảo dưỡng.

Các đề-can cảnh báo liên quan đến vận hành thiết bị này được định nghĩa như sau:

ĐỀ-CAN	NGUY HIỂM VỀ AN TOÀN
	CẢNH BÁO Nguy Hiểm Do Lưỡi Xoa Đang Quay <ul style="list-style-type: none"> Giữ tay và chân tránh xa các vòng đai bảo vệ. Ngừng động cơ trước khi bảo trì.
	CẢNH BÁO Đọc Sách Hướng Dẫn Để tránh bị thương tích bạn phải đọc và hiểu rõ sách hướng dẫn người vận hành trước khi sử dụng máy này.
	CẢNH BÁO Nguy Hiểm Do Nâng, Nghiền <ul style="list-style-type: none"> KHÔNG BAO GIỜ cho phép bất cứ ai đứng bên dưới máy xoa nền đang được nâng lên. KHÔNG nâng máy xoa nền bằng mâm gắn kèm. LUÔN LUÔN đảm bảo tay cầm được gắn chặt. Trên các model Quick Pitch™, đảm bảo chốt Tay cầm chữ T được khóa lại (đã được gài).
	LUÔN LUÔN mang quần áo bảo hộ khi vận hành thiết bị này.
	CẢNH BÁO Huấn Luyện Phải có người đủ trình độ để vận hành thiết bị này. Hãy yêu cầu tập huấn khi cần.
	CẢNH BÁO Nguy Hiểm Do Bộ Phận Bảo Vệ KHÔNG BAO GIỜ vận hành thiết bị này khi đã tháo bộ phận bảo vệ ra. Giữ tay tránh xa.

AN TOÀN CHUNG

⚠ THẬN TRỌNG

- **KHÔNG BAO GIỜ** vận hành thiết bị này mà không sử dụng quần áo bảo hộ, kính chống vỡ, thiết bị bảo vệ hô hấp, bảo vệ thính giác, ủng bọc sắt đầu mũi chân và các thiết bị bảo hộ khác được quy định theo công việc hoặc quy định của thành phố và nhà nước.



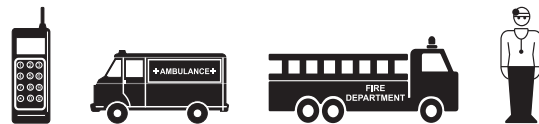
- Tránh đeo đồ trang sức hoặc các trang phục rộng có thể vướng vào các bộ phận điều khiển hoặc các bộ phận chuyển động bởi việc này có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng.
- **KHÔNG BAO GIỜ** vận hành thiết bị này khi cảm thấy không khỏe do bị mệt, bị ốm hoặc khi đang bị tác động bởi thuốc.
- **KHÔNG BAO GIỜ** vận hành thiết bị này khi chịu tác động của ma túy hoặc rượu cồn.



- **LUÔN LUÔN** giữ khu vực làm việc không có mảnh vụn, các dụng cụ, v.v... vì chúng có thể trở thành vật nguy hiểm trong khi thiết bị đang hoạt động.
- Chỉ người vận hành được phép ở trong khu vực làm việc khi thiết bị đang vận hành.
- **KHÔNG** sử dụng thiết bị này cho các mục đích khác không phải là mục đích hoặc ứng dụng dự kiến cho thiết bị này.

LƯU Ý

- Chỉ những người đủ năng lực, từ 18 tuổi trở lên đã được đào tạo và đủ trình độ mới được phép vận hành thiết bị này.
- Khi cần thiết, hãy thay thế bằng tên, các đề-can vận hành và an toàn khi chúng trở nên khó đọc.
- Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm với sự cố bất kỳ xảy ra do việc cải biến thiết bị. Việc cải biến thiết bị trái phép sẽ làm mất hiệu lực bảo hành.
- **KHÔNG BAO GIỜ** sử dụng các linh kiện hoặc phụ tùng không được hãng Multiquip đề xuất cho thiết bị này. Có thể làm hỏng thiết bị và/hoặc gây ra thương tích cho người dùng.
- **LUÔN LUÔN** biết rõ vị trí của **bình cứu hỏa** gần nhất.
- **LUÔN LUÔN** biết vị trí của **bộ dụng cụ sơ cứu** gần nhất.
- **LUÔN LUÔN** biết vị trí của điện thoại gần nhất hoặc **lưu số điện thoại trong khu vực làm việc**. Ngoài ra, cần biết chính xác số điện thoại của **bộ phận xe cứu thương, bác sĩ và cứu hỏa gần nhất**. Những thông tin này sẽ cực kỳ hữu ích trong trường hợp khẩn cấp.



AN TOÀN MÁY XOA NỀN

⚠️ NGUY HIỂM

- Khí thải từ chất đốt động cơ có chứa chất cac-bon monoxit độc hại. Chất khí này không màu và không có mùi, có thể gây ra tử vong nếu hít phải.
- Động cơ của thiết bị này cần có luồng khí làm mát tự do tương xứng. **KHÔNG BAO GIỜ** vận hành thiết bị này trong khu vực kín hoặc nhỏ hẹp bị giới hạn dòng khí tự do. Nếu dòng khí bị giới hạn, sẽ gây ra tổn thương cho người và tài sản, gây bị hỏng nghiêm trọng cho thiết bị hoặc động cơ.

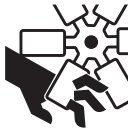


- **KHÔNG BAO GIỜ** vận hành thiết bị trong môi trường cháy nổ hoặc gần các vật liệu dễ bắt lửa. Nổ hoặc cháy có thể gây ra **tổn hại thân thể nghiêm trọng hoặc thậm chí là tử vong**.



⚠️ CẢNH BÁO

- **LUÔN LUÔN** tránh xa các bộ phận đang quay hoặc chuyển động trong khi vận hành máy xoa nền.
- **KHÔNG** khởi động hoặc vận hành máy xoa nền nếu hệ thống truyền động không ngắt ra. Lực ly tâm giữa máy xoa nền và bề mặt khi khởi động có thể khiến chuyển động tay cầm không thể điều khiển được và có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng. Tay cầm không được di chuyển trong khi kéo bộ phận khởi động giật nổ động cơ.
- **KHÔNG BAO GIỜ** ngắt kết nối mọi **thiết bị khẩn cấp hoặc an toàn**. Các thiết bị này được tạo ra vì mục đích an toàn cho người vận hành. Việc ngắt kết nối các thiết bị này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng, tổn hại tới thân thể hoặc thậm chí là tử vong. Ngắt kết nối một trong các thiết bị này sẽ làm mất hiệu lực mọi chế độ bảo hành.



⚠️ THẬN TRỌNG

- **KHÔNG BAO GIỜ** đứng trên một máy xoa nền đang vận hành.
- **KHÔNG BAO GIỜ** bôi trơn các thành phần hoặc cố gắng bảo dưỡng khi máy đang hoạt động.
- **KHÔNG BAO GIỜ** để bàn chân hoặc cánh tay vào trong các vòng đai bảo vệ trong khi khởi động hoặc vận hành thiết bị này.

LƯU Ý

- **LUÔN LUÔN** giữ máy trong điều kiện hoạt động phù hợp.
- Sửa chữa bị hỏng của máy và thay thế mọi bộ phận bị hỏng tức thì.
- **LUÔN LUÔN** lưu kho thiết bị một cách phù hợp khi không được sử dụng. Thiết bị phải được lưu kho ở vị trí sạch và khô ráo, ngoài tầm với của trẻ em và những người không có phận sự.
- Với một mức phí, bạn có thể nhận được sách hướng dẫn nhân viên vận hành và bảo dưỡng an toàn cho máy xoa nền bê-tông được thực hiện bởi Hiệp Hội Các Nhà Sản Xuất Thiết Bị (AEM) bằng cách đặt hàng thông qua trang web của họ tại địa chỉ www.aem-org.

- MẪU đặt hàng PT-160

AN TOÀN ĐỘNG CƠ

⚠️ CẢNH BÁO

- **KHÔNG** để tay hoặc ngón tay vào trong ngăn động cơ khi động cơ đang hoạt động.
- **KHÔNG BAO GIỜ** vận hành động cơ khi tấm chắn nhiệt hoặc bộ phận lồng bảo vệ đã được tháo rời.
- Để tránh bị thương, giữ các ngón tay, bàn tay, tóc và quần áo tránh xa các bộ phận đang chuyển động.
- **KHÔNG** tháo các nắp bộ tản nhiệt trong khi động cơ đang nóng. Nước đun sôi đang ở áp suất cao sẽ phun ra khỏi bộ tản nhiệt và làm bỏng bất kỳ ai ở trong khu vực máy xoa nền.
- **KHÔNG** tháo nút xả nước làm mát trong khi động cơ đang nóng. Nước làm mát sẽ phun ra khỏi bình chứa nước làm mát và làm bỏng nặng bất kỳ ai ở trong khu vực máy xoa nền.
- **KHÔNG** tháo nút xả dầu trong khi động cơ đang nóng. Dầu nóng sẽ phun ra khỏi bình chứa dầu và làm bỏng nặng bất kỳ ai đứng trong khu vực máy xoa nền.



⚠️ THẬN TRỌNG

- **KHÔNG BAO GIỜ** chạm vào đường ống khí thải, bộ giảm thanh hoặc xy-lanh. Để các bộ phận này nguội lại trước khi bảo dưỡng thiết bị.



LƯU Ý

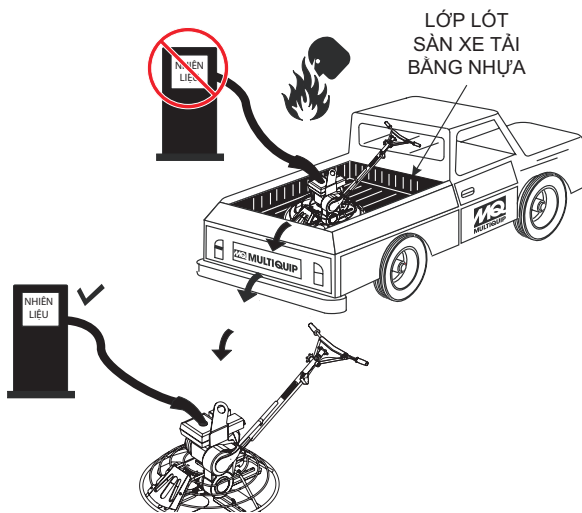
- **KHÔNG BAO GIỜ** vận hành động cơ mà không có máy lọc khí hoặc máy lọc khí bẩn. Điều này có thể khiến động cơ bị hỏng nghiêm trọng. Sử dụng bộ lọc khí thường xuyên để tránh trục trặc động cơ.
- **KHÔNG BAO GIỜ** can thiệp vào các thiết đặt động cơ hoặc bộ điều chỉnh động cơ của nhà máy. Nếu vận hành ở tốc độ vượt quá giới hạn tối đa cho phép có thể làm hỏng động cơ hoặc thiết bị.



AN TOÀN NHIÊN LIỆU

⚠ NGUY HIỂM

- **KHÔNG** tiếp nhiên liệu cho thiết bị nếu thiết bị được đặt trên sàn xe tải có lớp lót bằng nhựa. Có khả năng xảy ra nổ hoặc cháy do tĩnh điện.



- **KHÔNG** khởi động động cơ gần dung dịch nhiên liệu bị tràn hoặc dễ bắt lửa. Nhiên liệu cực kỳ dễ cháy và hơi của nó có thể gây nổ nếu bắt lửa.
- **LUÔN LUÔN** tiếp nhiên liệu trong khu vực thông thoáng tốt, tránh xa tia lửa và ngọn lửa trần.
- **LUÔN LUÔN** cực kỳ thận trọng khi làm việc với các dung dịch **dễ cháy nổ**.
- **KHÔNG** đổ nhiên liệu vào bình chứa nhiên liệu trong khi động cơ đang hoạt động hoặc đang nóng.
- **KHÔNG** đổ nhiên liệu tràn ra ngoài bình chứa, nhiên liệu bị tràn ra có thể bắt lửa nếu tiếp xúc với các bộ phận động cơ nóng hoặc tia lửa từ hệ thống đánh lửa.

- Lưu kho nhiên liệu trong các thùng chứa phù hợp, tại các khu vực thông thoáng và tránh xa tia lửa điện và ngọn lửa.
- **KHÔNG BAO GIỜ** sử dụng nhiên liệu dưới dạng chất làm sạch.
- **KHÔNG** hút thuốc ở xung quanh hoặc gần thiết bị. Cháy hoặc nổ có thể xuất phát từ hơi nhiên liệu hoặc khí nhiên liệu bị tràn ra động cơ đang nóng.



AN TOÀN KHI VẬN CHUYỂN

⚠ THẬN TRỌNG

- **KHÔNG BAO GIỜ** cho phép bất kỳ ai đứng bên dưới thiết bị trong khi đang nâng lên cao.



LƯU Ý

- Một số máy xoa nền bước sau có thể được nâng hoặc di chuyển bởi hai người bằng cách sử dụng ống nâng hoặc các phụ tùng đặc biệt. Tuy nhiên, thông thường, thiết bị được nâng bằng các kiện nâng, cần cẩu, máy vận thăng hoặc xe nâng hàng.
- **KHÔNG BAO GIỜ** vận chuyển máy xoa nền đang gắn sẵn các đĩa nổi, trừ khi có sử dụng các chốt an toàn và tạo khoảng trống cần thiết để vận chuyển bởi nhà sản xuất.
- **KHÔNG BAO GIỜ** nâng máy xoa nền có các mâm nổi cao gần một mét (ba foot) so với mặt đất.
- Trước khi nâng, phải chắc chắn là các kiện nâng không bị hỏng.
- Luôn chắc chắn rằng cần cẩu hoặc thiết bị nâng được gắn chắc thích hợp vào kiện nâng của thiết bị.
- **LUÔN LUÔN** tắt động cơ trước khi vận chuyển.
- **KHÔNG BAO GIỜ** nâng thiết bị trong khi động cơ đang hoạt động.
- Vặn chặt nắp bình chứa nhiên liệu và đóng vòi nhiên liệu để tránh nhiên liệu bị tràn ra.
- Sử dụng dây cáp nâng tương xứng (dây thép hoặc dây thừng) có đủ cường độ.
- **KHÔNG** nâng máy tới độ cao không cần thiết.
- **LUÔN LUÔN** buộc thiết bị trong khi vận chuyển bằng cách giữ chặt thiết bị bằng dây thừng.

AN TOÀN MÔI TRƯỜNG/THẢI BỎ KHÔNG SỬ DỤNG

LƯU Ý

Việc thải bỏ không sử dụng là một quy trình được kiểm soát dùng để ngừng sử dụng một phần của thiết bị không còn hoạt động được nữa. Nếu thiết bị cho thấy có rủi ro về an toàn không thể chấp nhận hoặc không thể sửa chữa được do mài mòn hoặc bị hỏng hoặc không còn hiệu quả về chi phí để bảo trì (vượt quá độ tin cậy theo vòng đời sản phẩm) và sẽ không được sử dụng (bị phá hủy hoặc tháo rời), cần chắc chắn tuân theo các quy tắc dưới đây.

- **KHÔNG** đổ rác thải hoặc dầu thải trực tiếp xuống mặt đất, không đổ xuống cống rãnh hoặc bất cứ nguồn nước nào.
- Liên hệ với Sở Công Chính của vùng hoặc cơ quan tái chế trong khu vực của bạn và thu xếp việc thải bỏ phù hợp mọi thiết bị điện, chất thải hoặc dầu thải liên quan đến thiết bị này.
- Khi vòng đời của thiết bị đã hết, hãy tháo pin và mang tới cơ sở phù hợp để tái sử dụng lượng chì trong pin. Áp dụng các biện pháp an toàn khi xử lý pin có chứa axit sunfuric.
- Khi vòng đời thiết bị đã hết, khuyến cáo nên gửi khung máy xoa nền và các bộ phận kim loại khác tới trung tâm tái chế.
- Việc tái chế kim loại liên quan tới việc thu hồi kim loại từ các sản phẩm bị thải bỏ và chúng được biến thành các nguyên liệu thô, được sử dụng để chế tạo một sản phẩm mới.
- Các cơ sở tái chế và các nhà sản xuất cũng đều thúc đẩy quá trình tái chế kim loại. Việc sử dụng trung tâm tái chế kim loại sẽ thúc đẩy việc tiết kiệm chi phí năng lượng.



THÔNG TIN VỀ KHÍ THẢI

LƯU Ý

Động cơ xăng sử dụng trong thiết bị này được thiết kế để giảm mức độ gây hại của các-bon mônôxít (CO), hy-đrô các-bon (HC) và ni-tơ ô-xít (NOx) có trong khí thải xăng dầu.

Động cơ này đã được cấp chứng chỉ đáp ứng các quy định về chất thải Bay Hơi EPA của Hoa Kỳ theo cấu hình được lắp đặt.

Việc cố gắng sửa đổi hoặc điều chỉnh hệ thống khí thải động cơ bởi người không được ủy quyền, không được đào tạo phù hợp có thể làm hỏng thiết bị hoặc gây ra tình trạng không an toàn.

Ngoài ra, việc sửa đổi hệ thống nhiên liệu có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới các khí thải bay hơi, dẫn tới bị phạt tiền hoặc chịu các hình phạt khác.

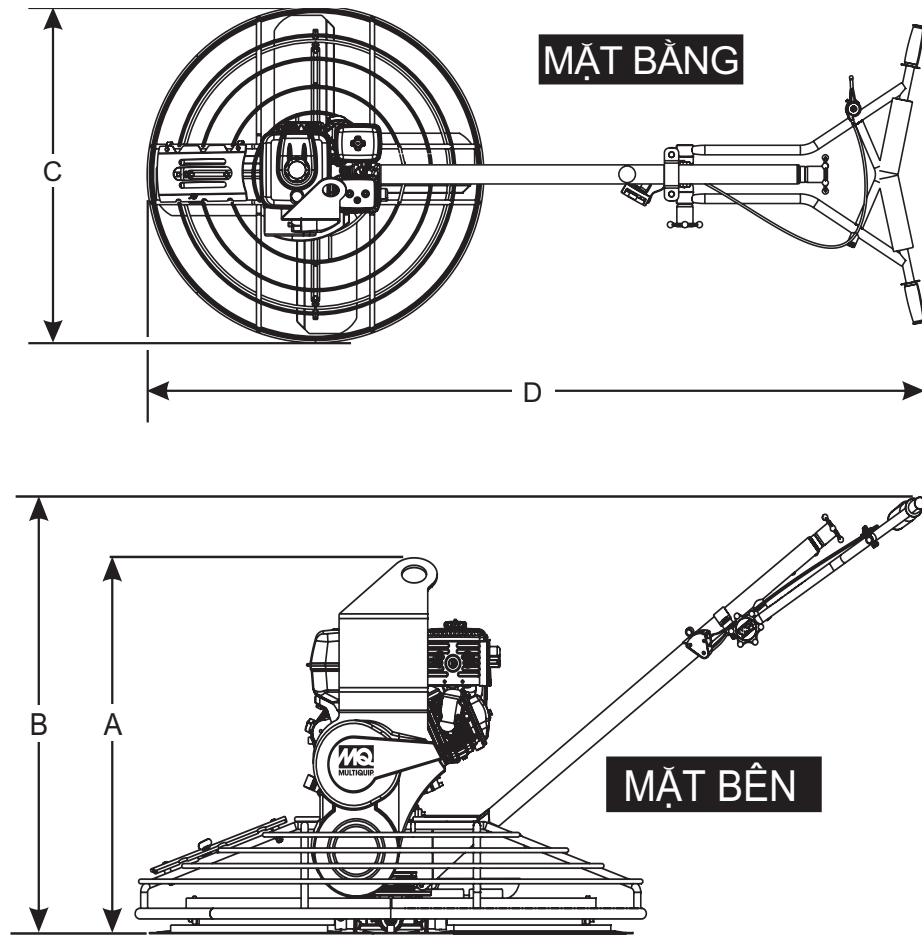
Nhãn Kiểm Soát Khí Thải

Nhãn kiểm soát khí thải là một phần không thể tách rời của hệ thống khí thải và được kiểm soát nghiêm ngặt theo các quy định.

Nhãn này phải được duy trì trên động cơ trong suốt vòng đời sử dụng sản phẩm.

Nếu cần thay thế nhãn khí thải này, vui lòng liên hệ với Nhà Phân Phối Động Cơ Honda được ủy quyền.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT / KÍCH THƯỚC MÁY XOA NỀN



Hình 1. Kích thước

Bảng 1. Thông Số Kỹ Thuật Máy Xoa Nền

A-Chiều cao (Kiện Nâng) - mm (inch)	686 (27)	Áp suất âm thanh (Đảm bảo) - dBA ²	94
B-Chiều cao (Tay cầm) - mm (inch)	950 (37,4)	Độ rung (Tay nắm/Tay cầm) - m/s ² (ft/s ²) ¹	19,0 (62)
C-Chiều rộng (ĐK Vòng Đai) - mm (inch)	1.016 (40)	Động Cơ - H.P. (Mã lực)	5,5/9,0
D-Chiều Dài - mm (inch)	1.880 (74)	Rô-to - Vòng/Phút (Bê-tông Khô) MQS36H55	60-130
		Rô-to - Vòng/Phút (Bê-tông Khô) MQS36H90H	90-150
Số Lượng Lưỡi Xoa	4	Đường Kính Vòng Đai - mm (inch)	950 (37,38)
Chiều Rộng Cửa Rãnh - mm (inch)	876 (34,5)	Dung Tích Dầu Hộp Số - ml (oz.)	1.300 (44)
Áp Suất Âm Thanh (Khi Có Tải) - dBA ²	109	Trọng Lượng Vận Chuyển - kg (pound) MQS36H55	102 (225)
		Trọng Lượng Vận Chuyển - kg (pound) MQS36H90H	107 (235)

1. Áp suất Âm Thanh được đánh giá ở mức “A” · Đo được tại vị trí tai của người vận hành trong khi máy xoa nền bước sau đang hoạt động hết công suất trên bê-tông ở trạng thái thường xuyên nhất trong các tình huống “thông thường”. Áp suất âm thanh có thể khác nhau phụ thuộc vào tình trạng bê-tông. Khuyến cáo luôn luôn sử dụng thiết bị bảo vệ thính giác.

2. Mức rung được chỉ báo là giá trị RMS (Căn Quân Phương) tối đa đạt được tại chuôi tay cầm trong khi vận hành máy xoa nền trên bê-tông đang bảo dưỡng ở trạng thái thường hay gặp nhất trong các trường hợp “thông thường”. Các giá trị được lấy từ ba trục chuyển động. Các giá trị hiển thị tương ứng với giá trị RMS tối đa từ các phép đo này.

Bảng 2. Thông Số Kỹ Thuật/Kích Thước Động Cơ

Model	Động cơ Honda GX160UT1QX2T (MQS36H55)	Động cơ Honda GX2700UTQA2 (MQS36H90H)
Loại	Động Cơ Xăng Dầu 4 Thì, Làm Mát Bằng Khí, Xy-lanh Đơn, Sú-páp Treo OHV, Trục Ngang	Động Cơ Xăng Dầu 4 Thì, Làm Mát Bằng Khí, Xy-lanh Đơn, Sú-páp Treo OHV, Trục Ngang
ĐK Xy-lanh X Hành Trình	68 mm x 45 mm (2,70 inch X 1,8 inch)	77 mm X 58 mm (3,0 inch x 2,3 inch)
Độ dịch chuyển	163 cc (9,9 inch khối)	270 cc (9,9 inch khối)
Công suất tối đa	5,5 H.P. @ 3600 Vòng/Phút	9.0 H.P. @ 3600 Vòng/Phút
Dung Tích Bình Nhiên Liệu	Xấp xỉ 3,6 lít (0,95 Gallon)	Xấp xỉ 6,0 lít (1,95 Gallon)
Nhiên liệu	Xăng không pha chì	Xăng không pha chì
Dung Tích Dầu Nhờn	0,6 lít (0,63 quart)	1,1 lít (0,63 quart)
Loại Dầu	4 Thì API, SF hoặc SG SAE 10W-30 Sử Dụng Thông Thường	4 Thì API, SF hoặc SG SAE 10W-30 Sử Dụng Thông Thường
Phương Pháp Kiểm Soát Tốc Độ	Kiểu Bánh Đà Ly Tâm	Kiểu Bánh Đà Ly Tâm
Hệ Thống Làm Mát	Khí Cưỡng Bức	Khí Cưỡng Bức
Phương Pháp Khởi Động	Khởi Động Giật Nổ	Khởi Động Giật Nổ
Kiểu Bu-gi	BPR6ES NGK	BPR6ES NGK
Khoảng hở Bu-gi	0,70 - 0,80 mm (0,028-0,031 inch)	0,70 - 0,80 mm (0,028-0,031 inch)
Kích Thước (Dài x Rộng x Cao)	312 X 362 X 335 mm (12,3 x 14,3 X 13,2 inch)	381 X 428 X 422 mm (15,0 x 16,8 X 16,6 inch)
Trọng Lượng Tịnh Khi Khô	15 Kg (33,1 pound).	25 Kg (55,1 pound).

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Vận hành máy xoa nền này, dụng cụ và các thành phần theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Sử dụng các dụng cụ khác để vận hành như đã nêu được xem là trái với mục đích sử dụng được chỉ định. Người dùng hoàn toàn chịu rủi ro của việc sử dụng như vậy. Nhà sản xuất không thể chịu trách nhiệm đối với các hư hỏng là kết quả của việc lạm dụng.

LÀM QUEN VỚI MÁY XOA NỀN

Máy Xoa Nền BƯỚC SAU được thiết kế sử dụng để xoa nền và làm mặt các tấm bê-tông.

Đi một vòng quanh máy xoa nền. Lưu ý mọi bộ phận chính (Hình 2) như động cơ, các lưỡi xoa, tay cầm lái, công tắc tắt máy, hộp số, v.v... Hãy kiểm tra xem có luôn có dầu trong động cơ không.

Đọc toàn bộ hướng dẫn an toàn một cách cẩn thận. Hướng dẫn an toàn sẽ được trình bày xuyên suốt sách hướng dẫn này và trên máy xoa nền. Giữ mọi thông tin an toàn ở trạng thái tốt và dễ đọc. Người vận hành cần được tập huấn kỹ về việc vận hành và bảo dưỡng máy xoa nền.

Trước khi sử dụng máy xoa nền, hãy kiểm tra nó trên một mặt phẳng bê-tông đã hoàn thiện có tưới nước, không có mảnh vụn và các vật thể khác.

Hoạt động thử nghiệm này sẽ làm bạn thêm tự tin khi sử dụng máy xoa nền và tại thời điểm đó, bạn sẽ làm quen với việc điều khiển máy xoa nền. Ngoài ra, bạn sẽ hiểu được cách xử lý máy xoa nền trong điều kiện thực tế.

ĐỘNG CƠ

Máy xoa nền được trang bị động cơ xăng dầu HONDA 5,5 hoặc 9,0 HP. Tham khảo sách hướng dẫn để biết chi tiết liên quan tới việc vận hành và bảo dưỡng động cơ của bạn. Vui lòng liên hệ với Đại Lý Multiquip gần nhất để biết cách thay thế nếu sách hướng dẫn gốc bị mất hoặc không thể sử dụng được.

HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG

Năng lượng được truyền từ động cơ tới trục vào hộp số thông qua hệ thống truyền động ròng rọc đai chữ V. Các khớp ròng rọc sử dụng các khớp ly hợp ly tâm. Xem mục các bộ phận trong sách hướng dẫn để phân tích hệ thống truyền động.

HỘP SỐ

Hộp số được bố trí bên dưới động cơ và truyền năng lượng tới bộ phận **cụm chân xòe**. Hộp số điều khiển tốc độ quay của máy xoa nền và được trang bị hai trục (trục vào và trục ra).

CỤM CHÂN XÒE (SPIDER)

Trục ra đứng của hộp số kết nối với một cụm đùm trục đúc sẵn gọi là **cụm chân xòe**. Cụm chân xòe có 4 tay cần mở ra được sử dụng để gắn các lưỡi xoa hoặc các phụ kiện khác. Hãy nhớ là khi trục ra của hộp số quay thì bộ phận cụm chân xòe sẽ quay.

VÒNG ĐAI BẢO VỆ

Thiết bị này được trang bị vòng đai bảo vệ an toàn. Được thiết kế để giúp bảo vệ các vật sắp sửa tiếp xúc với các lưỡi xoa khi máy xoa nền đang vận hành.

CÁC LƯỠI XOA

Các lưỡi xoa của máy xoa nền sẽ làm mặt cho bê-tông khi chúng được quay quanh bề mặt đó. Máy xoa nền được trang bị với bốn **lưỡi xoa kết hợp** (rộng 203 mm/8 inch) cho mỗi rô-to cách đều nhau ở dạng tỏa tròn và được gắn với trục quay đứng bằng cụm chân xòe.

CÔNG TẮC DỪNG AN TOÀN LY TÂM

Trong trường hợp máy xoa nền lồng lên (người vận hành thả tay lái trong quá trình vận hành), công tắc dừng an toàn ly tâm sẽ dừng động cơ và mang máy xoa nền trở lại chế độ nghỉ.

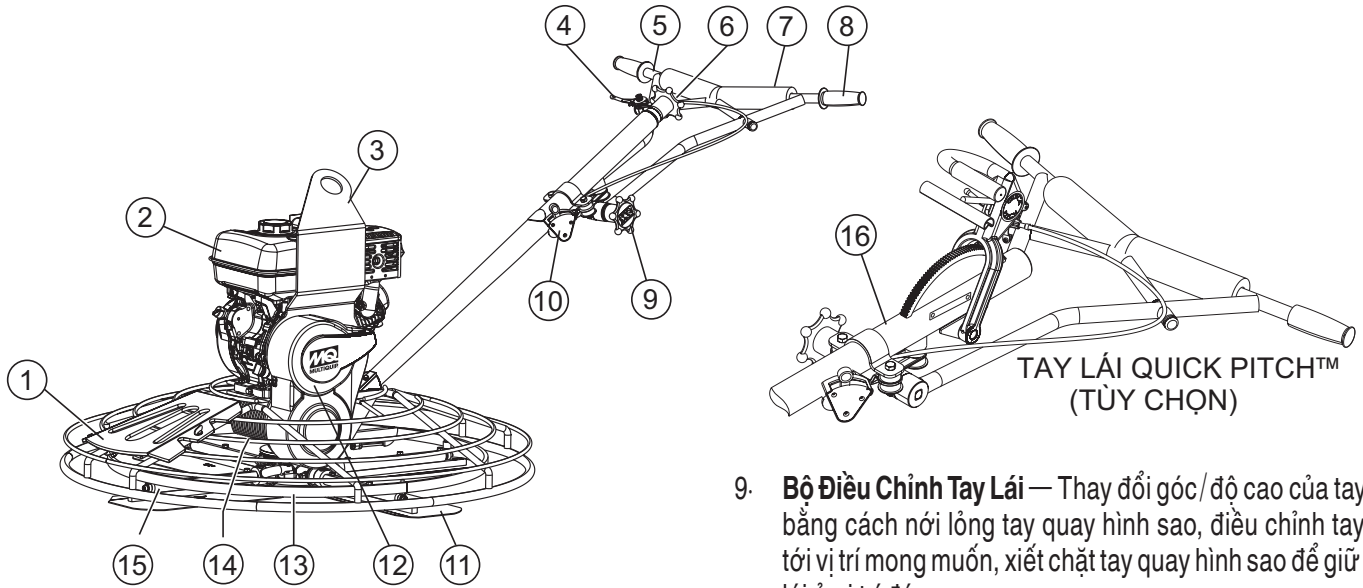
⚠ THẬN TRỌNG

KHÔNG BAO GIỜ cố gắng tự nâng máy xoa nền. **LUÔN LUÔN** nhờ người khác giúp nâng máy xoa nền.

TẬP HUẤN

Để có hoạt động tập huấn phù hợp, vui lòng sử dụng biểu mẫu **“DANH MỤC KIỂM TRA KHI TẬP HUẤN”** ở phía trước của sổ tay hướng dẫn này. Danh mục này sẽ cung cấp nội dung tóm lược dành cho người vận hành có kinh nghiệm để cung cấp khóa tập huấn cho người vận hành mới.

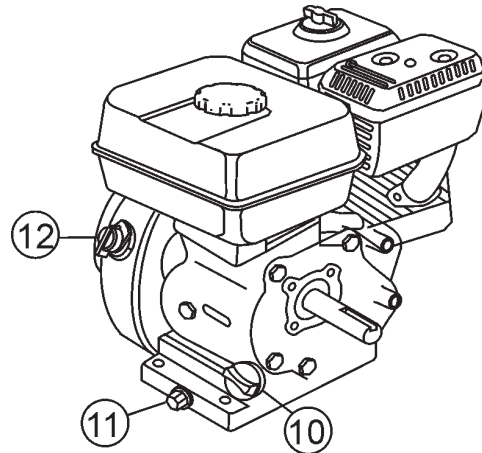
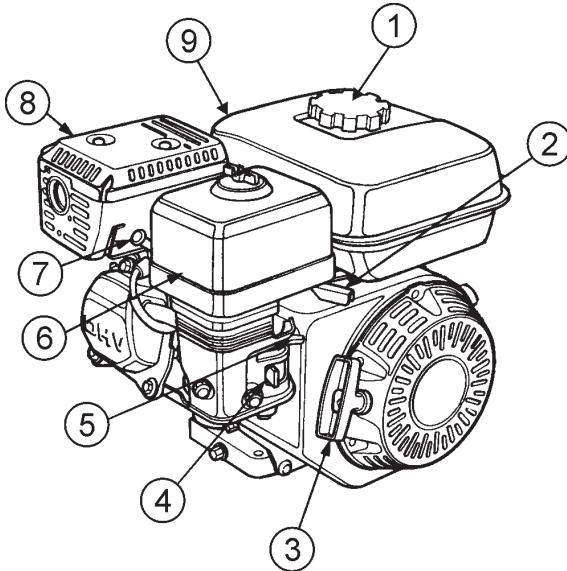
CÁC THÀNH PHẦN CẤU TẠO MÁY XOA NỀN



Hình 2. Điều Khiển Máy Xoa Nền và Các Bộ Phận

Hình 2 hiển thị vị trí của các thiết bị điều khiển cơ bản hoặc các thành phần cấu tạo, dành cho máy xoa nền. Danh mục dưới đây là bản giải thích tóm tắt mỗi thiết bị điều khiển hoặc bộ phận.

1. **Tấm Chắn Cửa** — Cho phép tiếp cận với khu vực lưỡi xoa. **KHÔNG BAO GIỜ** vận hành máy xoa nền khi tấm chắn cửa đã bị tháo ra.
2. **Động Cơ** — Honda 5,5 hoặc 9,0 HP.
3. **Kiện Nâng** — Gắn thiết bị nâng phù hợp vào kiện nâng khi cần phải nâng máy xoa nền.
4. **Cần Gạt Van Tiết Lưu** — Kiểm soát tốc độ động cơ. Đưa động cơ trở lại vị trí nghỉ khi được nhả ra.
5. **Tay Lái Rung** — Được lắp gong/cách điện chống giật bằng cao su để giảm độ rung khi máy xoa nền hoạt động.
6. **Tay Quay Hình Sao Chính Bước** — Để điều chỉnh bước của các lưỡi xoa, hãy xoay tay quay hình sao theo chiều kim đồng hồ để chỉnh bước các lưỡi xoa hướng lên. Xoay tay quay hình sao ngược chiều kim đồng hồ để chỉnh bước lưỡi xoa thành bằng phẳng (không nghiêng).
7. **Tấm Đệm Tay Lái** — Tấm đệm mút bảo vệ cơ thể khi tiếp xúc với thanh tay cầm.
8. **Chuôi Nắm** — Khi cần phải thao dợt thử máy xoa nền **LUÔN LUÔN** đặt hai tay lên trên từng chuôi nắm để vận hành máy xoa nền. Thay thế các chuôi nắm khi đã mòn hoặc bị hỏng.
9. **Bộ Điều Chỉnh Tay Lái** — Thay đổi góc/độ cao của tay lái bằng cách nới lỏng tay quay hình sao, điều chỉnh tay lái tới vị trí mong muốn, xiết chặt tay quay hình sao để giữ tay lái ở vị trí đó.
10. **Công Tắc “Tắt Máy” Ly Tâm** — Trong trường hợp người vận hành mất kiểm soát đối với máy xoa nền, công tắc này sẽ tắt động cơ.
11. **Lưỡi Xoa** — Máy xoa nền này được trang bị các lưỡi xoa kết hợp. Các lưỡi xoa này linh hoạt và đáp ứng được hầu hết các nhu cầu xoa nền. Bên cạnh đó, các đĩa nổi có thể gắn vào các tay cần xoa nền, cho phép máy xoa nền nổi trên bề-tông “ướt”.
12. **Nắp Đai Chữ V** — Tháo nắp này để có thể tiếp cận với đai chữ V. **KHÔNG BAO GIỜ** vận hành máy xoa nền khi nắp này bị tháo rời.
13. **Đai Vòng Bảo Vệ** — **KHÔNG BAO GIỜ** đặt tay hoặc chân vào trong vòng đai bảo vệ trong khi máy đang hoạt động.
14. **Hộp số** — Hộp truyền động số mài mòn hình xoắn ốc. Cho phép xoay các lưỡi xoa thông qua bề mặt động cơ. **LUÔN LUÔN** kiểm tra mức dầu hộp số (kính ngắm) mỗi lần sử dụng. Nạp bằng loại dầu hộp số được khuyến cáo sử dụng.
15. **Tay Cần Xoa Nền** — **KHÔNG BAO GIỜ** vận hành máy xoa nền có tay cần xoa nền bị cong, vỡ hoặc không thể điều chỉnh được. Nếu các lưỡi xoa có hình dáng mài mòn không đều hoặc một số lưỡi xoa bị mòn nhanh hơn cánh khác thì tay cần xoa nền có thể cần được điều chỉnh. Sử dụng dụng cụ điều chỉnh tay cần xoa nền Số hiệu P/N 1817 để điều chỉnh tay cần xoa nền.
16. **Tay Cần Điều Khiển Quick Pitch™** — Liên hệ với bộ phận bán hàng MQ để biết tùy chọn này.



BẢO DƯỠNG LẦN ĐẦU

Hình 3. Bộ Điều Khiển Động Cơ và Các Thành Phần

Động cơ (Hình 3) phải được kiểm tra để có mức dầu bôi trơn phù hợp và nạp nhiên liệu trước khi hoạt động. Tham khảo sách hướng dẫn của nhà sản xuất động cơ để được chỉ dẫn và biết các chi tiết của việc vận hành và bảo dưỡng.

1. **Nắp Lọc Nhiên Liệu** – Tháo nắp này để đổ xăng không pha chì vào bình chứa nhiên liệu. Phải chắc chắn rằng nắp đây này được siết chặt. **KHÔNG** đổ tràn ra.

! NGUY HIỂM



Thêm nhiên liệu vào bình chứa chỉ khi động cơ đã dừng và đã nguội lại. Trong điều kiện nhiên liệu đổ tràn, **KHÔNG** cố khởi động động cơ cho tới khi phần nhiên liệu còn lại đã được lau sạch và vùng xung quanh động cơ khô ráo.

2. **Cần Gạt Van Tiết Lưu** – Được dùng để điều chỉnh tốc độ RPM (Vòng/Phút) của động cơ. Cần gạt này được kết nối với dây cáp van tiết lưu đặt trên tay lái. Tham khảo quy trình lắp đặt cáp van tiết lưu trong sách hướng dẫn.
3. **Hệ Thống Khởi Động Giật Nổ Thủ Công (kéo dây)** – Phương pháp khởi động bằng tay. Kéo chuỗi nắm khởi động cho đến khi lực đối kháng giảm, sau đó giật mạnh và dứt khoát.
4. **Cần Gạt Van Nhiên Liệu** – **MỞ** để nhiên liệu chảy, **ĐÓNG** để dừng dòng chảy nhiên liệu.
5. **Cần Gạt Van Điều Tiết Gió** – Được sử dụng khi khởi động động cơ đang lạnh hoặc trong điều kiện thời tiết lạnh. Van điều tiết gió làm tăng hỗn hợp nhiên liệu.

6. **Bộ Phận Lọc Khí** – Ngăn bụi bẩn và các mảnh vụn thâm nhập vào hệ thống nhiên liệu. Tháo đai ốc cánh trên hộp đựng bộ phận lọc khí để có thể tiếp cận bộ phận lọc.

LƯU Ý

Vận hành động cơ khi không có bộ lọc khí, bộ lọc khí bị hỏng hoặc bộ lọc cần được thay thế sẽ khiến bụi bẩn đi vào động cơ, khiến động cơ bị mòn nhanh chóng.

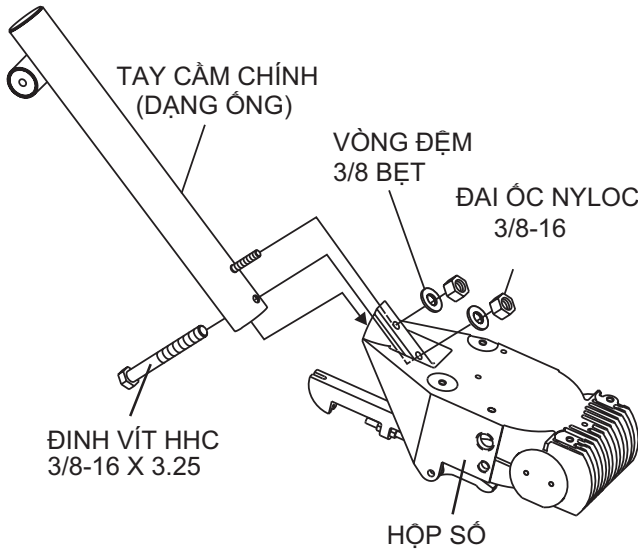
7. **Bu-gi** – Tạo ra tia lửa cho hệ thống đánh lửa. Thiết lập khoảng trống cho Bu-gi theo chỉ dẫn của nhà sản xuất động cơ. Làm sạch Bu-gi một lần mỗi tuần.
8. **Bộ Giảm Thanh** – Được sử dụng để giảm tiếng ồn và chất thải. **KHÔNG BAO GIỜ** chạm vào khi đang **nóng**!
9. **Bình Chứa Nhiên Liệu** – Nạp xăng không pha chì. Tham khảo Bảng 2 để biết sức chứa của bình nhiên liệu. Để có thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn của nhà sản xuất động cơ Honda.
10. **Que Thăm/Nắp Đậy Lọc Dầu** – Tháo nắp đây để xác định mức dầu động cơ. Thêm dầu thông qua cổng lọc như được khuyến cáo trong Bảng 3.
11. **Nút Xả Dầu** – Tháo nút này để xả hết dầu ra khỏi hộp số động cơ.
12. **Công Tắc BẬT/TẮT Động Cơ** – Vị trí **BẬT** (ON) cho phép khởi động động cơ, vị trí **TẮT** (OFF) dừng hoạt động của động cơ.

LẮP RÁP VÀ LẮP DỰNG

Trước khi máy xoa nền có thể đưa vào hoạt động, một số thành phần phải được lắp đặt trước khi sử dụng máy xoa nền. Mục này cung cấp các chỉ dẫn chung về cách lắp đặt các thành phần đó. Trang hướng dẫn P/N 20485 cung cấp chi tiết thêm về bộ phận tay cầm.

Lắp Đặt Ống Tay Cầm

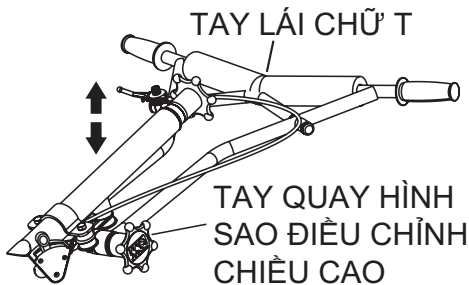
1. Gắn tay cầm chính (ống) vào hộp số như hình vẽ (Hình 4). Dụng cụ giá đỡ phải được kèm theo trong thùng vận chuyển.



Hình 4. Lắp Đặt Ống Tay Cầm

Bố Trí Tay Lái Rung Chữ T

1. Tay lái rung chữ T được gắn sẵn vào ống tay lái chính.
2. Để điều chỉnh độ cao của thanh chữ T, hãy nới lỏng tay quay hình sao (Hình 5) và đặt thanh tay cầm chữ T vào vị trí mong muốn.



Hình 5. Điều Chỉnh Tay Lái Chữ T

3. Xiết chặt tay quay hình sao.

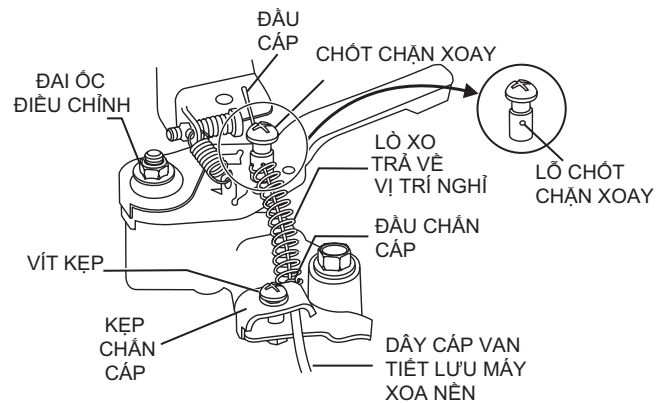
LƯU Ý

Nếu cần điều chỉnh chiều cao tay cầm bổ sung, có thể mua cần nối tay cầm cho máy xoa nền của bạn bằng cách đặt hàng P/N 2576 từ đại lý Multiquip của bạn.

Các cần nối này được đặt giữa tay cầm và hộp số để điều chỉnh chiều cao vận hành của tay cầm. Bộ dụng cụ gồm đầy đủ các đệm chèn, bu lông mới và các chỉ dẫn lắp đặt. Dụng cụ này sẽ chuyển vị trí tay lái vận hành của bạn lên hoặc xuống khoảng 76mm (3").

Lắp Đặt Dây Cáp Van Tiết Lưu (Động Cơ)

1. Duỗi thẳng dây cáp van tiết lưu và vỏ ngoài.
2. Luồn dây cáp van tiết lưu xuyên thông qua vỏ cáp.
3. Nối **dây cáp van tiết lưu máy xoa nền** vào thanh nối van tiết lưu động cơ (Hình 6). Một phần của dây được lắp đặt trên máy xoa nền để hiển thị vị trí đi dây cáp van tiết lưu.
4. Luồn **đầu cáp** xuyên qua **lò xo kiểm soát chế độ nghỉ** và **chốt chặn xoay**. Khi nối **vỏ cáp**, phải đảm bảo **vỏ cáp** không qua **kẹp vỏ** không quá 6,4 mm (1/4") trên động cơ.

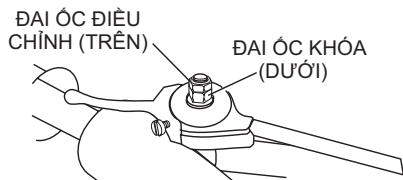


Hình 6. Lắp Đặt Dây Cáp Van Tiết Lưu (Động Cơ)

5. Xiết chặt vít **kẹp cáp** và **vít chốt chặn xoay**.
6. Sau khi dây cáp van tiết lưu máy xoa nền được nối với mỗi nối van tiết lưu động cơ, điều chỉnh và xiết chặt vị trí tay lái chữ T của người vận hành để khóa dây cáp van tiết lưu tại chiều dài phù hợp.

LẮP RÁP VÀ LẮP DỰNG

- Có thể cần phải điều chỉnh độ căng dây cáp van tiết lưu. Nếu vậy, nói lỏng **đai ốc điều chỉnh** (đai ốc trên cùng) trên đầu nhận cáp van tiết lưu (Hình 7) và nói lỏng hoặc xiết chặt **đai ốc khóa** (đai ốc dưới). Xiết chặt lại **đai ốc điều chỉnh**.



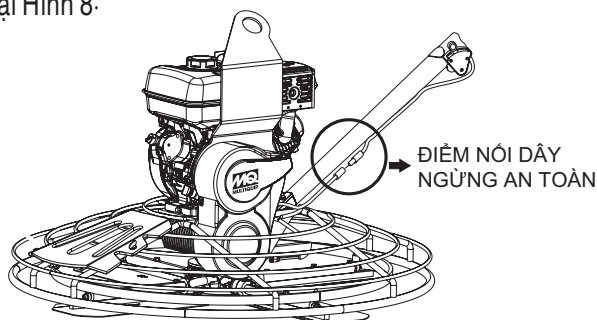
Hình 7. Điều chỉnh đầu nhận cáp van tiết lưu

LƯU Ý

Nếu cần gạt van tiết lưu không quay trở lại vị trí “số 0” với van tiết lưu hướng về sau, khi đó hãy nói lỏng đai ốc điều chỉnh ½ vòng, xiết chặt và kiểm tra lại. Chỉnh lại sức căng của van tiết lưu khi cần.

Nối Công Tắc Dừng An Toàn

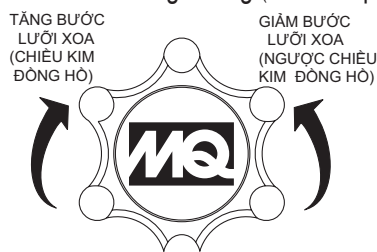
- Nối dây điện có đầu màu đen kéo từ động cơ tới dây hãm an toàn màu đen kéo từ công tắc hãm ly tâm như thể hiện tại Hình 8.



Hình 8. Nối Công Tắc Dừng An Toàn

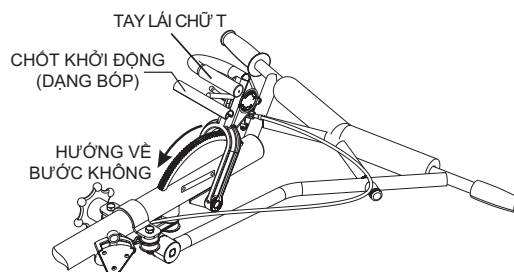
Lắp Đặt Cáp Chỉnh Bước

- Đối với các model **Tay Cầm Tiêu Chuẩn** hãy đặt cáp chỉnh bước ở vị trí tối đa bằng cách xoay tay quay hình sao điều chỉnh chỉnh bước lưỡi xoa (Hình 9) ngược chiều kim đồng hồ hết mức để có bước bằng không (lưỡi xoa phẳng).



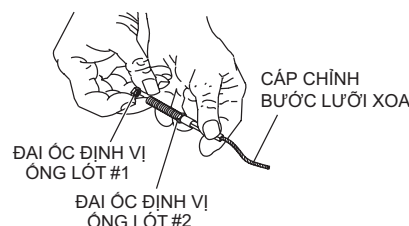
Hình 9. Tay Quay Hình Sao Chỉnh Bước Lưỡi Xoa (Tay Cầm Tiêu Chuẩn)

- Đối với các model **Tay Lái Quick Pitch™** hãy đặt cáp chỉnh bước tới vị trí tối đa bằng cách nắm chặt Tay Lái Chữ T (Hình 10), sau đó ấn chốt khởi động và đẩy tay lái chữ T về trước để chỉnh bước bằng không (các lưỡi xoa phẳng).



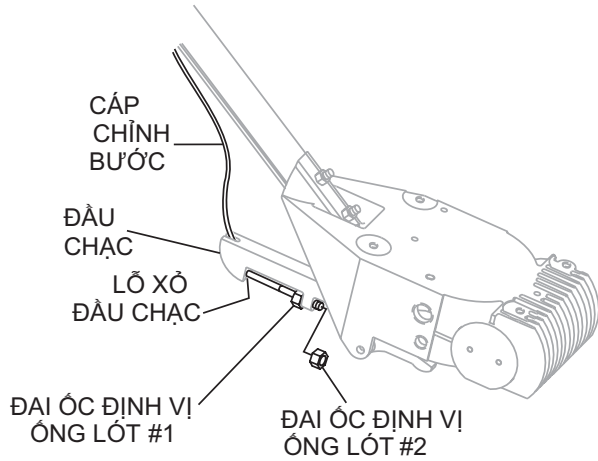
Hình 10. Tay Lái Chữ T Chỉnh Bước Lưỡi Xoa (Quick Pitch™ Handle)

- Tháo đai ốc định vị ống lót #1 từ đầu cáp chỉnh bước lưỡi xoa như trong (Hình 11).



Hình 11. Cáp Chỉnh Bước Lưỡi Xoa

- Vặn ren đai ốc định vị ống lót #2 (Hình 11) về phía dây cáp càng xa càng tốt.
- Đưa đầu cáp xuyên qua lỗ xỏ của đầu chạc (Hình 12). Xiết chặt đai ốc định vị ống lót #1 bằng tay để loại bỏ tất cả chỗ chùng của dây cáp.



Hình 12. Phụ Tùng Đầu Chạc Cáp Chỉnh Bước Lưỡi Xoa

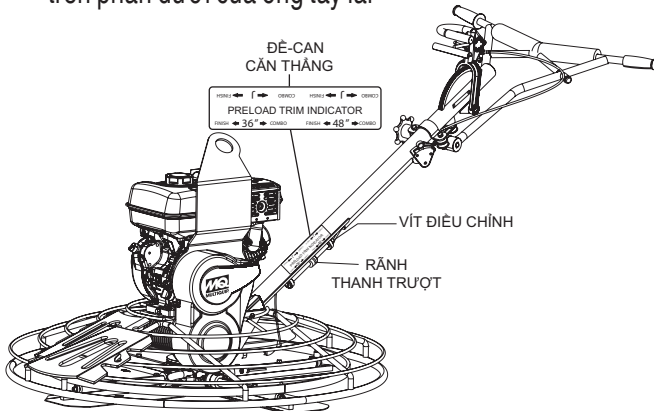
- Sử dụng cờ lê, xiết chặt đai ốc định vị ống lót #2 tới đầu lồi đầu chạc. Thao tác này sẽ khóa dây cáp vào đúng vị trí.
- Sử dụng cờ-lê và hoàn thành việc xiết chặt đai ốc định vị ống lót #1 tới đầu lồi đầu chạc.

Điều Chỉnh Chịu Tải Trước (Dành Riêng Cho Tay Lái Quick Pitch™)

⚠ CẢNH BÁO

Tay Lái Quick Pitch™ được chịu tải lò xo, có thể xảy ra các tổn thương cá nhân hoặc hư hỏng xuất phát từ việc nắm giữ, lắp dựng hoặc điều chỉnh không đúng cách. Cần phải cực kỳ thận trọng khi lắp dựng thành phần này.

- Sau khi tay lái Quick Pitch™ được lắp dựng trên máy xoa nền, cần phải điều chỉnh chịu tải trước của lò xo.
- Xác định đinh vít điều chỉnh lò xo chịu tải trước (Hình 13) trên phần dưới của ống tay lái.



Hình 13. Điều Chỉnh Lò Xo Chịu Tải Trước

- Một đê-can được đặt ở cạnh ống tay lái để hỗ trợ người dùng điều chỉnh lò xo.

- Căn thẳng đường rãnh trên bộ trượt có chữ 36" COMBO/"J" COMBO trên đê-can. Chữ cái "J" viết tắt cho chữ J-36 Máy Xoa Nền Bước Sau

⚠ THẬN TRỌNG



LUÔN LUÔN mang thiết bị bảo vệ mắt và thính giác được phê duyệt trước khi vận hành máy xoa nền.



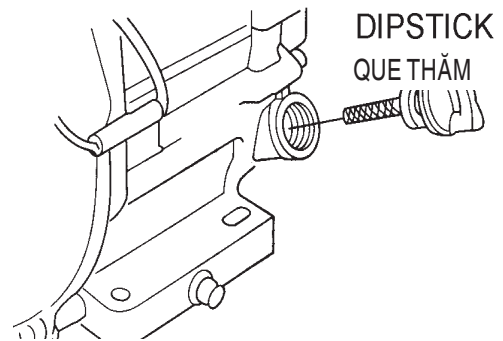
KHÔNG BAO GIỜ đưa tay hoặc chân vào bên trong các vòng đai bảo vệ trong khi động cơ đang chạy. **LUÔN LUÔN** tắt động cơ trước khi thực hiện hình thức bảo dưỡng bất kỳ trên máy xoa nền.

Trước Khi Khởi Động

- Đọc mọi chỉ dẫn an toàn ở phần đầu sách hướng dẫn.
- Làm sạch máy xoa nền, rũ bỏ đất và bụi bẩn, đặc biệt là đầu nạp khí làm mát động cơ, bộ chế hòa khí và bộ lọc khí.
- Kiểm tra bộ lọc khí để phát hiện đất và bụi bẩn. Nếu bộ lọc khí bị bẩn, hãy thay thế bộ lọc khí bằng bộ lọc khí mới khi cần.
- Hãy kiểm tra bộ chế hòa khí để phát hiện đất và bụi bẩn bên ngoài. Làm sạch bằng khí nén khô.
- Kiểm tra độ chặt của đai ốc xiết và các bu-lông.

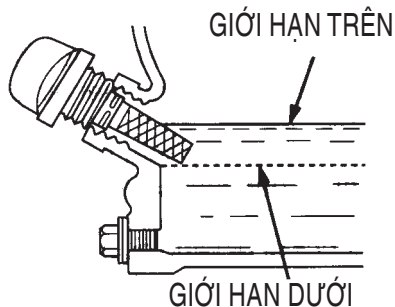
Kiểm Tra Dầu Động Cơ

- Để kiểm tra mức dầu động cơ, khi động cơ đã dừng, đặt máy xoa nền trên mặt đất bằng phẳng ổn định.
- Tháo que thăm ra khỏi lỗ nạp dầu động cơ (Hình 14) và lau sạch.



Hình 14. Tháo Bỏ Que Thăm Dầu Động Cơ

3. Chèn và rút que thăm mà không cần vặn vít vào trong cổ nạp. Kiểm tra mức dầu trên que thăm.
4. Nếu mức dầu thấp (Hình 15), hãy đổ loại dầu được khuyến cáo trong Bảng 3 tới gờ của lỗ nạp. Tham khảo Bảng 2 để biết sức chứa dầu động cơ tối đa.



Hình 15. Que Thăm Dầu Động Cơ (Mức Dầu)

Bảng 3. Loại Dầu		
Mùa	Nhiệt Độ	Loại Dầu
Mùa Hè	25°C hoặc Cao hơn	SAE 10W-30
Mùa Xuân/Thu	25°C~10°C	SAE 10W-30/20
Mùa Đông	0°C hoặc Thấp hơn	SAE 10W-10

⚠ NGUY HIỂM



NHIÊN LIỆU DỄ CHÁY NỔ!

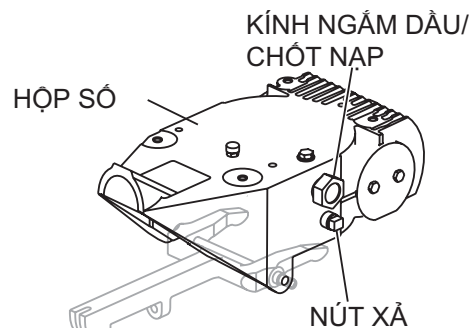
Nhiên liệu mô-tơ là loại chất rất dễ cháy nổ và có thể gây ra nguy hiểm nếu xử lý sai. **KHÔNG** hút thuốc trong khi đổ nhiên liệu. **KHÔNG** cố tiếp nhiên liệu cho máy xoa nền khi động cơ đang nóng hoặc đang hoạt động.

Kiểm Tra Nhiên Liệu

1. Kiểm tra bằng mắt thường để xem mức nhiên liệu xuống thấp hay không. Nếu nhiên liệu ở mức thấp, đổ thêm xăng không pha chì.
2. Khi đổ thêm nhiên liệu, phải chắc rằng đã sử dụng dụng cụ lọc chất lỏng để lọc. **KHÔNG** đổ tràn nhiên liệu ra. Ngay lập tức lau sạch số nhiên liệu bị tràn ra.

Dầu Hộp Số

1. Xác định xem dầu hộp số có ở mức thấp không bằng cách tháo chốt dầu được đặt ở trên cạnh hộp số. (Hình 16). Chốt này sẽ được đánh dấu bằng đề-can “kiểm tra”. Mức dầu nhớt chính xác phải ở đáy của chốt nạp.



Hình 16. Hộp Số

2. Nếu dầu nhớt bắt đầu rỉ ra ngoài khi đang tháo nút xả dầu thì có thể khẳng định rằng hộp số có đủ lượng dầu.
3. Nếu dầu nhớt không rỉ ra ngoài khi đang tháo nút xả dầu, hãy đổ thêm dầu nhớt loại ISO 680 (P/N 10139) cho đến khi chảy tràn qua lỗ nạp dầu.

Kiểm Tra Đai Chữ V

Đai chữ V bị mòn hoặc bị hỏng có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu suất của máy xoa nền. Nếu đai chữ V bị lỗi hoặc bị mòn, đơn giản là hãy thay thế đai chữ V như được tóm lược trong mục bảo dưỡng của sách hướng dẫn này.

Kiểm Tra Bảo Vệ Đai

Kiểm tra phát hiện phần bị hư hỏng, lỏng lẻo hoặc bị mất.

Kiểm Tra Lưỡi Xoa

Kiểm tra để phát hiện các lưỡi xoa bị mòn hoặc bị hư hỏng. Kiểm tra để biết một lưỡi xoa bị mòn trong khi các lưỡi xoa khác còn mới. Nếu ở trường hợp này, có thể xảy ra vấn đề về bước lưỡi xoa. Tham khảo phần bảo dưỡng trong sách hướng dẫn này để biết quy trình điều chỉnh bước lưỡi xoa. Thay thế các lưỡi xoa bị mòn.

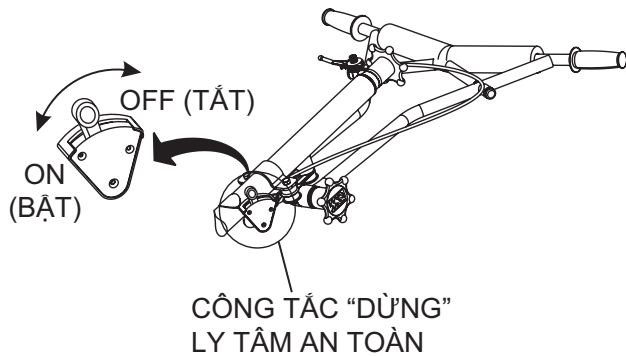
⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG BAO GIỜ vô hiệu hóa hoặc ngắt kết nối công tắc “DỪNG” ly tâm an toàn. Công tắc này được tạo ra vì mục đích an toàn cho người vận hành. Nếu bị vô hiệu hóa, ngắt kết nối hoặc bảo dưỡng không đúng cách có thể gây ra tổn thương.

Công Tắc “DỪNG” Ly Tâm An Toàn

Máy xoa nền này được trang bị công tắc “DỪNG” ly tâm an toàn (Hình 17). Công tắc này cần được kiểm tra trước mỗi lần khởi động động cơ.

Cơ chế chuyển mạch của công tắc này cần hoạt động tự do và luôn được giữ ở tình trạng này. Khi công tắc ở vị trí **TẮT** (OFF) động cơ không thể khởi động hoặc hoạt động. Mục đích của công tắc này là để dừng động cơ trong tình huống trượt tay (ví dụ như khi người vận hành thả tay lái trong khi đang vận hành).



Hình 17. Công Tắc “DỪNG” Ly Tâm An Toàn

Vận hành

Mục này nhằm mục đích hỗ trợ người vận hành khi khởi động lần đầu máy xoa nền bước sau. Điều quan trọng là phải đọc kỹ mục này trước khi sử dụng máy xoa nền tại hiện trường. **KHÔNG** sử dụng máy xoa nền trước khi bạn đã hiểu toàn bộ mục này.

Nâng Máy Xoa Nền Lên Trên Mặt Sàn

Cần chú ý hơn khi nâng máy xoa nền lên trên mặt đất. Máy xoa nền bị rơi có thể khiến máy bị hư hỏng nghiêm trọng hoặc gây tổn thương cho cá nhân.

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG BAO GIỜ cố nâng thiết bị máy này khi chỉ có một mình. **KHÔNG BAO GIỜ** nâng máy xoa nền bằng vòng đai bảo vệ vì nó có thể quay và khiến bị thương.

LUÔN LUÔN đảm bảo là tay lái được gắn chặt và chỉ sử dụng điểm nâng được chấp thuận bởi nhà sản xuất. Máy xoa nền có thể được nâng tại kiện nâng trung tâm bằng cần cẩu hoặc thiết bị nâng khác có công suất thích hợp.

LƯU Ý

KHÔNG cố vận hành máy xoa nền trước khi đọc và hiểu toàn bộ các mục Thông Tin An Toàn, Thông Tin Chung và Kiểm Tra trong sách hướng dẫn này.

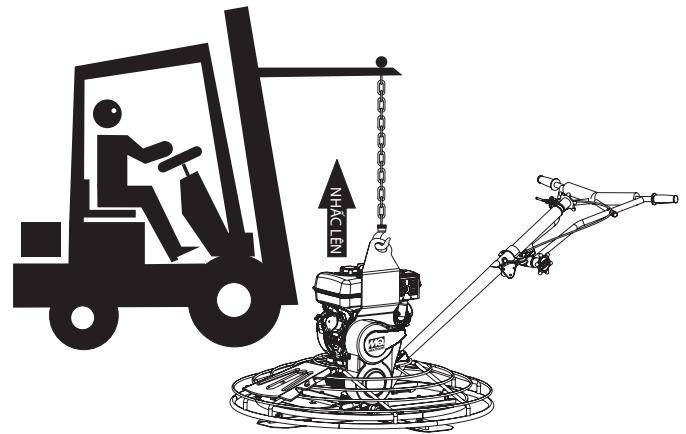
LƯU Ý

Máy xoa nền có trọng lượng lớn và khó di chuyển xung quanh. Sử dụng quy trình nâng trọng lượng lớn phù hợp và **KHÔNG** nâng máy xoa nền bằng các vòng đai bảo vệ.

Kiện Nâng

Kiện nâng tạo ra một điểm móc tối ưu để nâng máy xoa nền. Khi nâng máy xoa nền trên mặt sàn bê-tông, hãy gắn một dây xích hoặc dây thừng vào kiện nâng. Phải đảm bảo là thiết bị nâng có công suất nâng tương ứng có thể nâng máy xoa nền.

Sử dụng cần cẩu hoặc xe cẩu nâng (Hình 18) để nâng máy xoa nền tới độ cao đề xuất và an toàn tuyệt đối cho máy xoa nền. **LUÔN LUÔN** cực kỳ cẩn thận khi nâng máy xoa nền lên khỏi mặt đất.

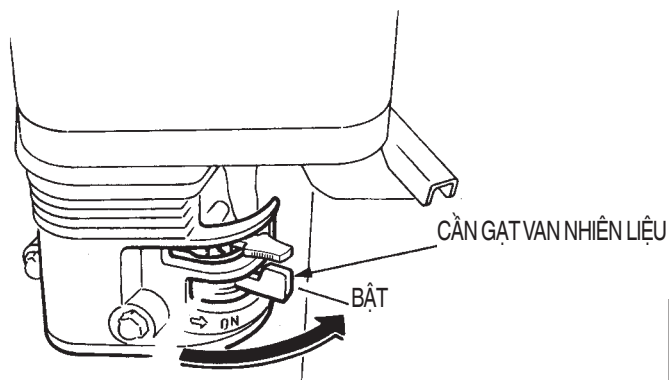


Hình 18. Nâng Máy Xoa Nền

KHÔNG BAO GIỜ nâng máy xoa nền tới độ cao không cần thiết. **KHÔNG** đứng bên dưới máy xoa nền trong khi đang được nâng lên. Rơi máy xoa nền có thể gây ra hư hại nghiêm trọng cho máy hoặc tổn thương cho cá nhân.

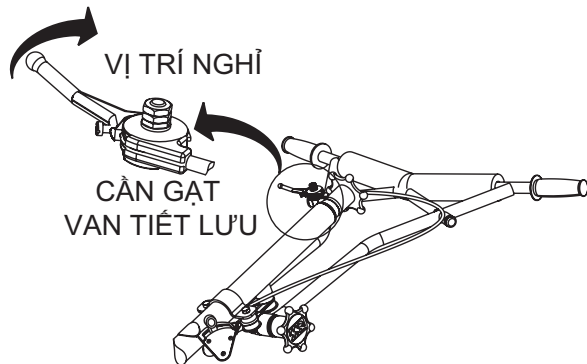
Khởi Động Động Cơ

1. Đặt cần gạt van nhiên liệu động cơ (Hình 19) vào vị trí “BẬT” (ON).



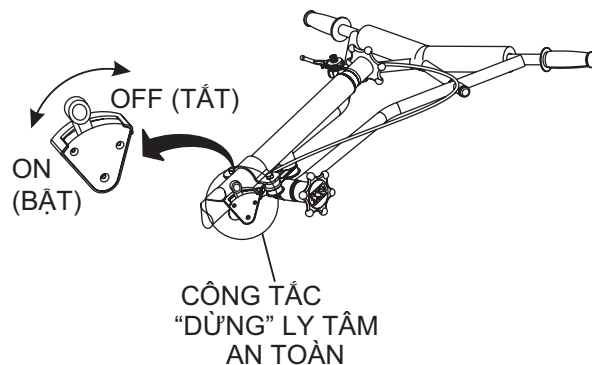
Hình 19. Cần Gạt Van Nhiên Liệu Động Cơ (BẬT)

2. Kéo **cần gạt van tiết lưu** (Hình 20) trở lại và đặt ở vị trí “ngủ”.



Hình 20. Van Tiết Lưu (Vị Trí Ngủ)

3. Đặt **công tắc “DỪNG” ly tâm an toàn** (Hình 21) ở vị trí “BẬT” (ON).

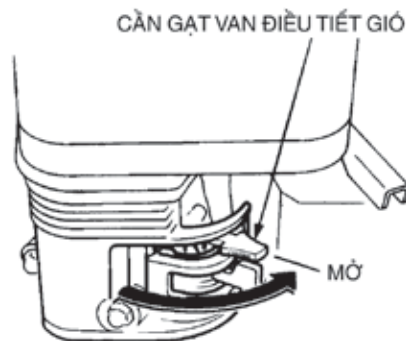


Hình 21. Công tắc “Dừng” Ly Tâm An Toàn (BẬT)

⚠ THẬN TRỌNG

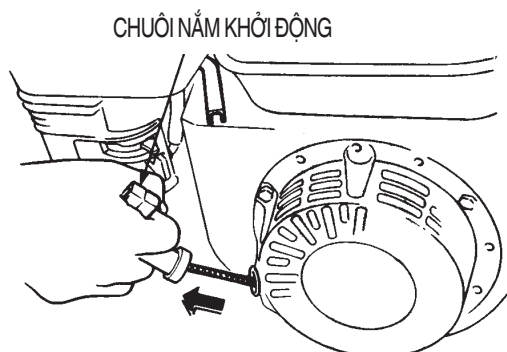
KHÔNG BAO GIỜ vô hiệu hóa hoặc ngắt kết nối công tắc “DỪNG” ly tâm. Công tắc này được tạo ra vì mục đích an toàn cho người vận hành. Nếu bị vô hiệu hóa, ngắt kết nối hoặc bảo dưỡng không đúng cách có thể khiến bị thương.

4. Đặt **cần gạt van điều tiết gió** (Hình 22) ở vị trí “MỞ”.



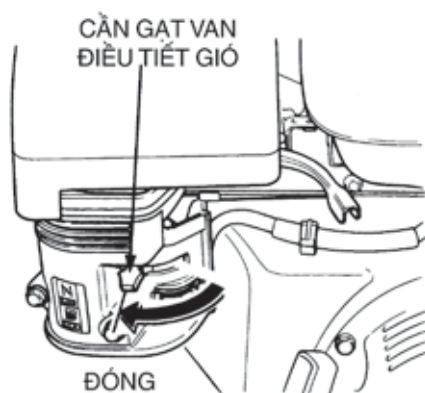
Hình 22. Mở Cần Gạt Van Điều Tiết Gió

5. Cầm chuỗi nắm khởi động (Hình 23) và từ từ kéo nó ra ngoài. Lực đối kháng trở nên nặng nhất tại vị trí nhất định, tương ứng với điểm nén. Kéo chuỗi nắm khởi động mạnh và dứt khoát để khởi động.



Hình 23. Chuỗi Nắm Khởi Động

6. Nếu động cơ được khởi động, từ từ quay cần gạt van điều chỉnh gió trở lại (Hình 24) đến vị trí **ĐÓNG**. Nếu động cơ không được khởi động, hãy lặp lại bước 1 tới bước 5.

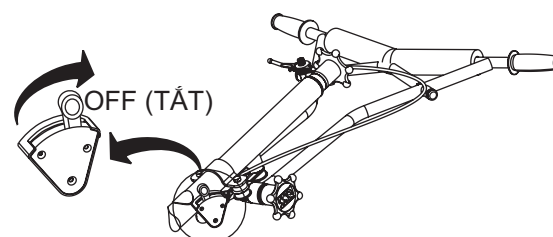


Hình 24. Cần Gạt Van Điều Tiết Gió Đóng

7. Trước khi máy xoa nền được đưa vào vận hành, hãy chạy động cơ trong vài phút. Kiểm tra rò rỉ nhiên liệu, tiếng ồn tạo ra do lồng vòng đai bảo vệ hoặc các nắp, vỏ đây.

Kiểm Tra Công Tắc Dừng Ly Tâm An Toàn

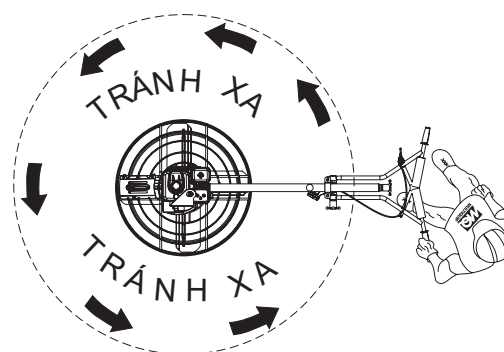
1. Động cơ đang chạy ở chế độ Nghỉ, hãy đưa cần gạt công tắc dừng an toàn tới vị trí **“TẮT”** (OFF) (Hình 25). Xem lại động cơ đã tắt chưa. Nếu động cơ tiếp tục chạy, thay thế công tắc dừng ly tâm an toàn đó.



Hình 25. Kiểm Tra Công Tắc Dừng Ly Tâm An Toàn

2. Trước khi thực hiện kiểm tra, hãy dọn trống khu vực xung quanh máy xoa nền. Phải chắc chắn không có mảnh vụn và các vật thể khác. Đưa cần gạt công tắc dừng an toàn tới vị trí **“BẬT”** (ON), hãy khởi động lại động cơ và để ở chế độ nghỉ.

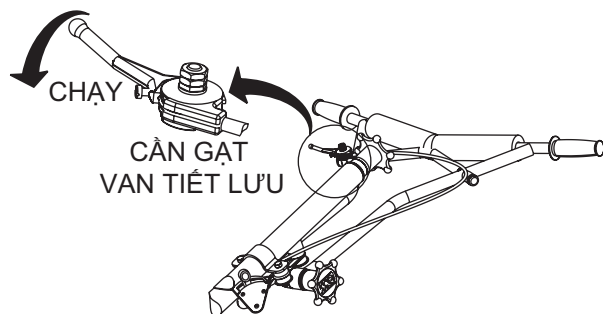
Đứng đằng sau tay lái và quay tay lái sang bên phải, mô phỏng tình huống trượt tay (Xem Hình 26). Lực ly tâm phải đẩy công tắc an toàn hướng ra ngoài vị trí **“TẮT”** để tắt động cơ.



Hình 26. Kiểm Tra Công Tắc Dừng An Toàn Tình Huống Trượt Tay

Để Bắt Đầu Xoa Nền

- Để bắt đầu xoa nền, đẩy cần gạt van tiết lưu (Hình 27) về phía trước tới vị trí **“HOẠT ĐỘNG”**.



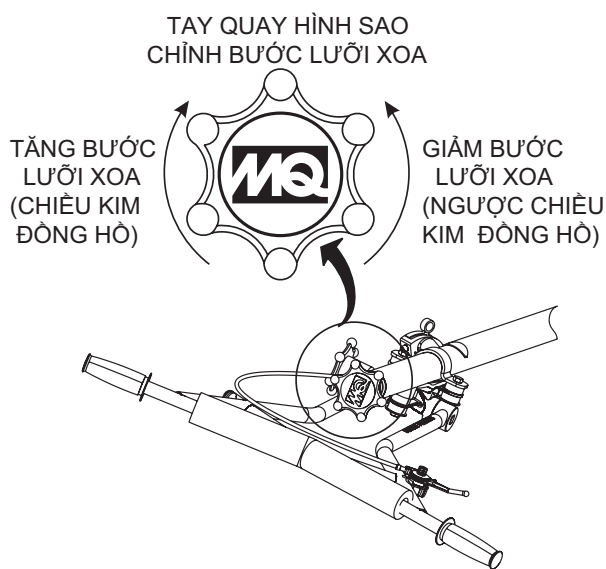
Hình 27. Cần Gạt Van Tiết Lưu (Hoạt động)

Kỹ Thuật Làm Mặt Bê-Tông

Các bước sau đây nhằm mục đích hướng dẫn cơ bản về việc vận hành máy, không được xem là hướng dẫn đầy đủ đối với việc làm mặt bê-tông. Chúng tôi đề xuất là mọi nhân viên vận hành (có kinh nghiệm và chưa có kinh nghiệm) đọc sách **“Sàn Bê-tông Theo Mác”** được xuất bản bởi **Viện Bê-tông Hoa Kỳ, Detroit, Michigan**. Đọc mục “Đào Tạo” trong sách hướng dẫn này để biết thêm thông tin.

Chỉnh Bước Lưỡi Xoa (Tay Cầm Tiêu Chuẩn)

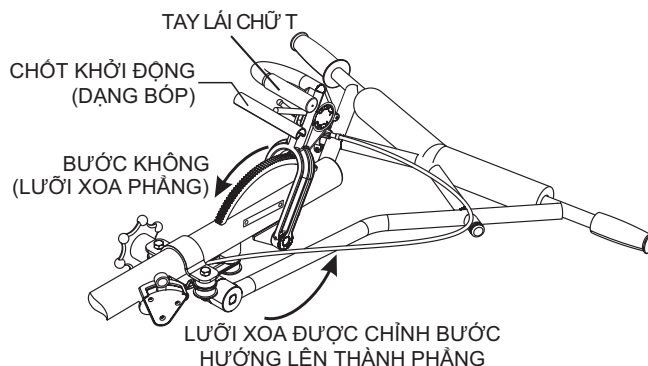
Để chỉnh bước các lưỡi xoa theo chiều đứng bằng tay cầm **“Tiêu chuẩn”**, (Hình 28), chỉ cần xoay **tay quay hình sao** theo chiều kim đồng hồ. Xoay tay quay hình sao ngược chiều kim đồng hồ sẽ khiến các lưỡi xoa nằm bằng phẳng.



Hình 28. Tay Quay Hình Sao Chỉnh Bước Lưỡi Xoa

Chỉnh Bước Các Lưỡi Xoa (Tay Lái Quick Pitch™)

Để chỉnh bước các lưỡi xoa theo chiều đứng bằng tay lái **Quick Pitch™** (Hình 29), chỉ cần **kéo** tay lái hình chữ T ngược trở lại trong khi đang ấn chốt khởi động. Đẩy tay lái chữ T về trước sẽ khiến các lưỡi xoa nằm phẳng.



Hình 29. Tay Lái Chữ T Chỉnh Bước Lưỡi Xoa

Vận Hành Máy Xoa Nền

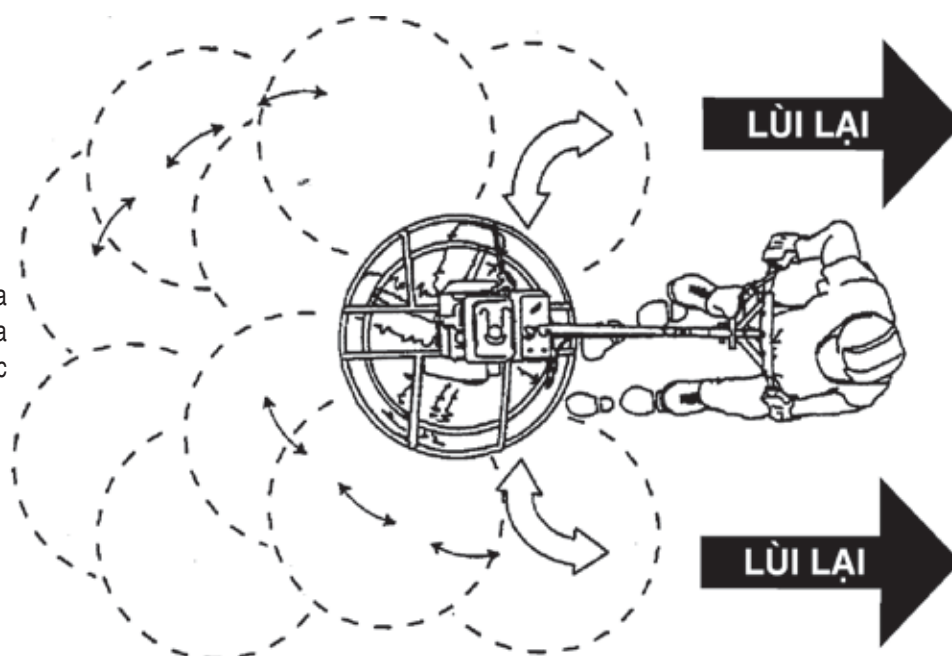
1. Đứng vào vị trí của người vận hành ở phía sau tay lái. Với vị trí để chân chắc chắn và nắm chặt tay lái, từ từ tăng tốc độ động cơ cho đến khi đạt được tốc độ lười xoa mong muốn.
2. Hình 30 dưới đây minh họa một ứng dụng máy xoa nền bước sau điển hình. Thực hành thao dợt thử máy xoa nền. Thủ thuật này giúp máy xoa nền hoạt động hiệu quả.

3. Tiếp tục thực hành thao dợt máy xoa nền. Cố gắng thực hành như thể bạn đang làm mặt một sàn bê-tông. Thực hành tại các khu vực cạnh mép và bao quát trên một diện tích lớn.

Hãy nhớ kỹ thuật làm mặt tốt là phải bước giật lùi. Hãy cẩn thận khi di chuyển về phía sau để có thể tránh được nguy hiểm. Cách tốt nhất để làm quen với máy xoa nền là sử dụng máy lặp lại nhiều lần.

Để di chuyển máy xoa nền về bên trái người vận hành, hãy **nhấc** tay cầm lên, để di chuyển máy xoa nền sang bên phải hãy **ấn xuống** tay cầm.

Hãy nhớ! Rằng nếu bạn thả máy xoa nền, chỉ cần **bước ra** và để máy xoa nền **DỪNG** hoàn toàn trước khi tiếp tục sử dụng lại máy.



Phương pháp tốt nhất để làm mặt bê-tông là đi chậm rãi **lùi lại** phía sau với máy xoa nền, đưa máy xoa nền ngang qua ngang lại. Cách này sẽ xóa bỏ toàn bộ dấu chân trên nền bê-tông ướt.

Hình 30. Vận Hành Máy Xoa Nền

⚠ THẬN TRỌNG

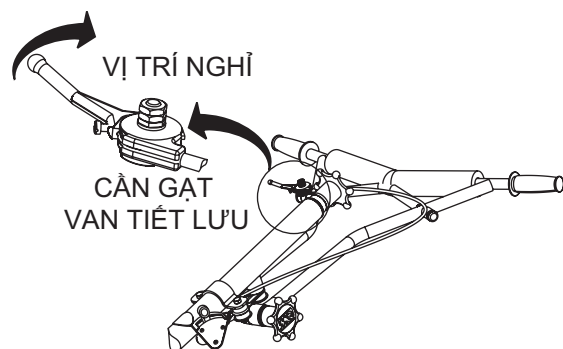
KHÔNG BAO GIỜ đặt **chân** hoặc **tay** của bạn vào bên trong vòng đai bảo vệ khi đang khởi động hoặc đang vận hành thiết bị.

⚠ THẬN TRỌNG

LUÔN LUÔN giữ khoảng cách với các bộ phận **quay** hoặc **chuyển động** trong khi đang vận hành thiết bị này.

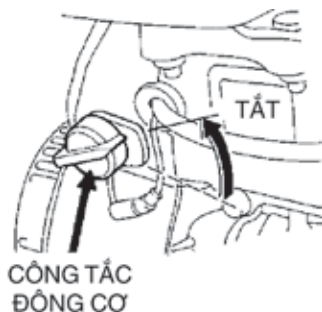
Dừng Động Cơ

1. Di chuyển cần gạt van tiết lưu tới (Hình 31) vị trí **“NGHI”** và chạy động cơ trong khoảng ba phút ở tốc độ thấp.



Hình 31. Cần Gạt Van Tiết Lưu (Ngỉ)

2. Sau khi động cơ đã mát, bật công tắc khởi động/dừng động cơ tới vị trí **“TẮT”** (Hình 32).



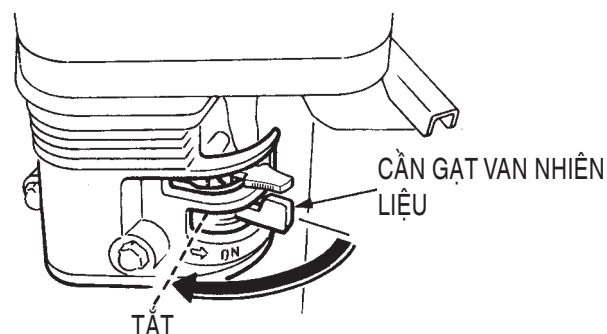
Hình 32. Công Tắc BẬT/TẮT Động Cơ (Vị trí TẮT)

3. Để công tắc dừng an toàn (Hình 33) ở vị trí **“TẮT”**.



Hình 33. Công Tắc Dừng An Toàn (TẮT)

4. Đóng van tắt nhiên liệu (Hình 34) bằng cách di chuyển cần gạt van nhiên liệu tới vị trí **TẮT**.



Hình 34. Cần Gạt Van Nhiên Liệu (TẮT)

LƯU Ý

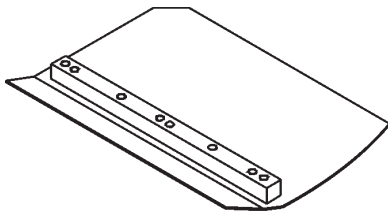
Các lưỡi xoa máy xoa nền nên được thay đổi khi chúng không thể làm mặt bê-tông ở mức độ yêu cầu.

Các lưỡi xoa là một phần đặc biệt quan trọng của việc làm mặt bê-tông. Máy xoa nền, hoặc máy làm mặt này, được thiết kế để làm mặt bê-tông và các lưỡi xoa được tạo ra theo các tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt bằng chất liệu thép tinh chất nhất.

Nếu bạn cần thay thế các lưỡi xoa, hãy tham khảo danh mục bộ phận trong sách hướng dẫn này để biết số lượng bộ phận và đặt hàng thông qua đại lý hoặc nhà nhập khẩu của hãng Multiquip.

Lưỡi Xoa Kết Hợp

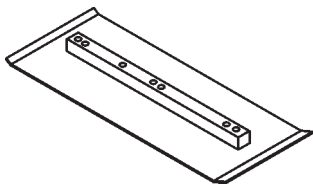
Máy xoa nền này được trang bị các lưỡi xoa kết hợp bay xoa nền/làm mặt (Hình 35) dưới dạng thiết bị chính hãng. Các lưỡi xoa này được thiết kế để đạt công suất tối ưu ở cả hoạt động xoa nổi và làm mặt. Các lưỡi xoa này linh hoạt và đáp ứng hầu hết các nhu cầu xoa nền.



Hình 35- Lưỡi Xoa Kết Hợp

Lưỡi Xoa Làm Mặt (Tùy chọn)

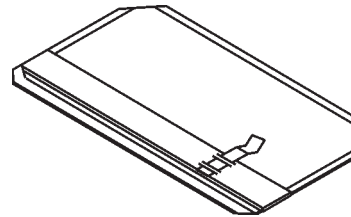
Các lưỡi xoa này (Hình 36) được thiết kế đặc biệt cho các thao tác làm mặt bằng máy xoa nền này. Chúng tạo ra khả năng hoàn thiện bề mặt tối ưu từ máy xoa nền. Chỉ được sử dụng sau khi bê-tông đã đạt tới điểm ổn định và máy xoa nền không bị lún vào trong bê-tông khi làm việc trên đó.



Hình 36- Lưỡi Xoa Làm Mặt

Các Lưỡi Xoa Nổi Gắn Kẹp (Tùy chọn)

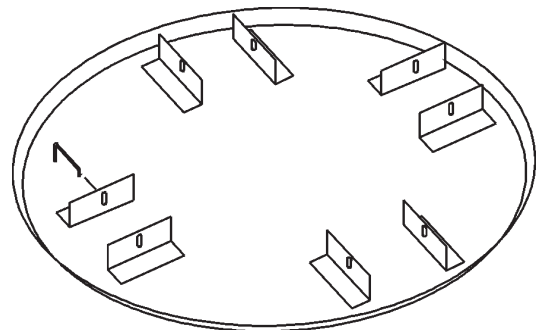
Các lưỡi xoa này (Hình 37) gắn vào lưỡi xoa đã lắp đặt sẵn, cho phép máy làm mặt của bạn có thể xoa nền trên bê-tông “ướt”, do đó máy xoa nền có thể sớm vận hành ngay khi có thể. Các lưỡi xoa này có thể tháo rời dễ dàng, do đó, sau khi thực hiện xoa nền, khi bê-tông đã được bảo dưỡng đầy đủ, có thể tháo các lưỡi xoa và lắp các lưỡi xoa làm mặt để tiếp tục xoa nền.



Hình 37- Lưỡi Xoa Nổi Gắn Kẹp

Các Đĩa Nổi (Tùy chọn)

Các đĩa tròn này (Hình 38) gắn với cụm chân xòe và cho phép máy có thể “nổi” trên bê-tông “ướt”. Thiết kế của đĩa tròn cho phép nổi nhanh và dễ di chuyển từ vùng ướt sang vùng khô. Chúng cũng rất hiệu quả trong việc nhấn chặt các cốt liệu lớn và chất làm cứng bề mặt.



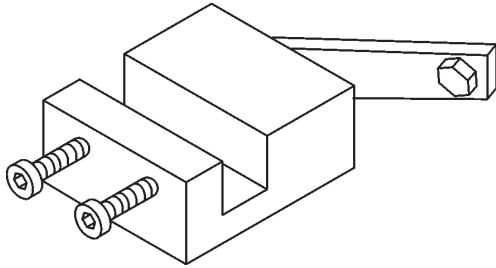
Hình 38- Đĩa Nổi/Mâm

LƯU Ý

Để đạt được hiệu suất tối ưu xoa nền, tốc độ lưỡi xoa phải thay đổi. Sử Dụng Bộ Tốc Độ Thấp. Tham khảo Bộ Phận Động Cơ trong mục các bộ phận của sách hướng dẫn này.

Dụng Cụ Điều chỉnh Tay Cần Xoa Nền (Tùy chọn)

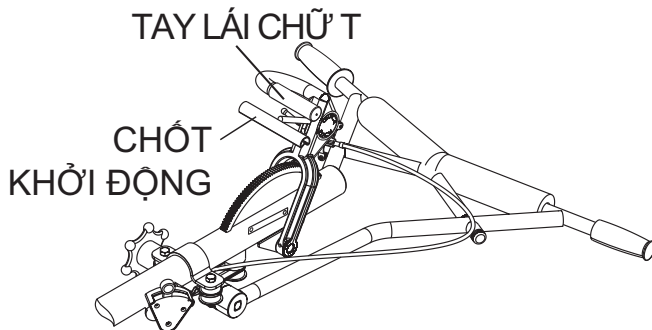
Nếu các lưới xoa có hình dáng mài mòn không đều hoặc một số có vẻ bị mòn nhanh hơn những lưới khác, có thể cần phải điều chỉnh các tay cần xoa nền. Dụng cụ đặc biệt có sẵn (Hình 39) sẽ điều chỉnh tất cả các tay cần xoa nền một cách đồng nhất. Số Hiệu Bộ Phận Sửa Chữa Tay Cần Xoa Nền là P/N 1817.



Hình 39. Bộ Sửa Chữa Tay Cần Xoa Nền

Tay Lái Quick Pitch™ (Tùy chọn)

Tính năng này (Hình 40) không phải là một thiết bị tiêu chuẩn trên model máy xoa nền bước sau này. Để đặt hàng tính năng này, vui lòng liên hệ bộ phận bán hàng MQ.



Hình 40. Tay Lái Quick Pitch™ (Tùy chọn)

Tính năng Tay Lái Quick Pitch™ cho phép người vận hành điều chỉnh bước các lưới xoa bằng cách nắm tay cầm, sau đó ấn cần khởi động và di chuyển tay cầm về phía trước hoặc về phía sau để đạt tới bước lưới xoa mong muốn.

Bảng 4. Lịch Bảo Dưỡng Động Cơ

MÔ TẢ (3)	VẬN HÀNH	TRƯỚC MỖI LẦN SỬ DỤNG	THÁNG ĐẦU HOẶC 20 GIỜ	6 THÁNG/ LẦN HOẶC 100 GIỜ	HÀNG NĂM HOẶC 300 GIỜ	2 NĂM/ LẦN HOẶC 500 GIỜ
Dầu Động Cơ	Kiểm tra	X				
	Thay đổi		X	X		
Bộ Lọc Dầu Động Cơ	Thay thế	Mỗi 200 giờ				
Bộ Phận Lọc Khí	Kiểm tra	X				
	Làm sạch			X (1)		
	Thay đổi					X (*)
Bu-gi	Kiểm tra/Điều chỉnh			X		
	Thay thế				X	
Bộ Thu Tia Lửa Điện	Làm sạch			X		
Bộ Lọc Nhiên Liệu	Thay thế				X (2)	
Ổng Nhiên Liệu	Kiểm tra	Mỗi 2 năm (thay thế khi cần) (2)				

* - Chỉ thay thế phần tử lọc bằng giấy.

(1) Bảo dưỡng thường xuyên hơn khi sử dụng trong các khu vực **BỤI BẮN**.

(2) Các mục này nên được bảo dưỡng bởi người cung cấp dịch vụ của bạn, trừ khi bạn có dụng cụ phù hợp và thành thạo về cơ khí. Tham khảo Sách Hướng Dẫn Sửa Chữa để biết các quy trình bảo dưỡng.

(3) Đối với mục đích sử dụng thương mại, ghi lại số giờ vận hành để xác định khoảng thời gian bảo dưỡng phù hợp.

Bảng 5. Lịch Bảo Dưỡng Máy Xoa Nền

MỤC	VẬN HÀNH	HÀNG NGÀY	Thời Gian Bảo Dưỡng Định Kỳ		
			Sau mỗi 50-60 giờ	Sau mỗi 200-300 giờ	Sau mỗi 2000-2500 giờ
Đai chữ V	Kiểm tra/Thay thế	X			
Tiếp Dầu Tay Cần Xoa Nền	Dầu Bôi Trơn		X		
Các lưỡi xoa	Kiểm tra/Thay thế		X		
Tay Cần Xoa Nền	Tháo ra/Làm Sạch			X	
Vòng Chặn/Ổng Lót Trục	Tháo ra/Làm Sạch			X	
Tay Cần Lưỡi Xoa	Điều Chỉnh			X	
Ổng Lót Trục Tay Cần	Tháo ra/Thay Thế				X
Vòng Đai Mòn	Tháo ra/Thay Thế				X
Ổ Trục Vòng Chặn	Tháo ra/Thay Thế				X
Dây Cáp Chỉnh Bước	Kiểm tra				X
Khớp Ly Hợp	Tháo ra/Làm Sạch			X	

Quy tắc bảo dưỡng tổng quát có tính quyết định đối với hiệu suất hoạt động và tuổi thọ của máy xoa nền. Thiết bị này cần được làm sạch định kỳ và kiểm tra tay cầm máy xoa nền, bôi trơn và kiểm tra đai chữ V để phát hiện mài mòn và hư hỏng. Tham khảo Bảng 4 và Bảng 5 để biết kế hoạch bảo dưỡng động cơ và máy xoa nền.

Các quy trình sau đây, phục vụ cho công tác bảo dưỡng, có thể tránh được hư hỏng nghiêm trọng và sự cố cho máy xoa nền.

LƯU Ý

Tham khảo sách hướng dẫn động cơ **HONDA** được cung cấp cùng với máy xoa nền để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và xử lý sự cố của động cơ.

! THẬN TRỌNG



LUÔN LUÔN để động cơ nguội mát trước khi thực hiện bảo dưỡng. **KHÔNG BAO GIỜ** cố gắng thực hiện công tác bảo dưỡng khi động cơ đang nóng.

! THẬN TRỌNG

LUÔN LUÔN ngắt dây bu-gi ra khỏi bu-gi và để xa động cơ trước khi thực hiện bảo dưỡng hoặc điều chỉnh máy.

! CẢNH BÁO



Một số hoạt động bảo dưỡng có thể cần động cơ chạy. Đảm bảo là khu vực bảo dưỡng được thông thoáng khí. Khí thải động cơ xăng có chứa khí các-bon monoxit độc hại có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn tới **TỬ VONG**.

VỆ SINH CHUNG

Làm sạch máy xoa nền hàng ngày. Loại bỏ mọi bụi bẩn và xi-măng tồn đọng. Nếu máy xoa nền được làm sạch bằng hơi nước, phải đảm bảo thực hiện tiếp việc bôi trơn **SAU KHI** làm sạch bằng hơi nước.

KIỂM TRA ĐỘNG CƠ

Kiểm tra phát hiện rò rỉ dầu và/hoặc nhiên liệu hàng ngày, độ chặt đai ốc có ren và các bu lông cũng như làm sạch tổng thể.

Bộ Phận Lọc Khí Động Cơ

! NGUY HIỂM



KHÔNG sử dụng xăng hoặc dung môi có điểm cháy thấp để vệ sinh bộ phận lọc khí, có khả năng gây cháy hoặc nổ, gây ra hư hỏng thiết bị và tổn thương thân thể nghiêm trọng hoặc thậm chí **TỬ VONG**!

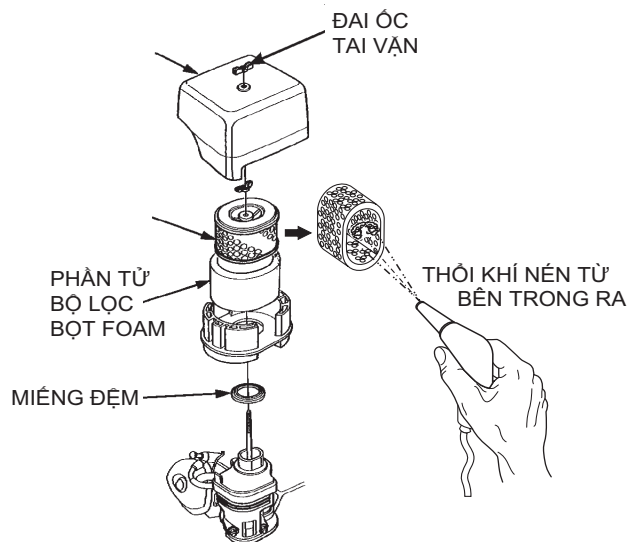
! THẬN TRỌNG



Đeo thiết bị bảo hộ như kính hoặc tấm che mặt an toàn và mặt nạ chống bụi hay mặt nạ phòng hơi độc được chứng nhận khi làm sạch các bộ phận lọc khí bằng khí nén.

Động cơ được trang bị phần tử lọc khí bằng giấy mật độ cao, có thể thay thế. Xem Hình 41 để biết các phần tử của bộ phận lọc khí.

1. Tháo nắp bộ phận lọc khí và phần tử lọc bằng bọt foam.
2. Gõ nhẹ phần tử bộ lọc bằng giấy nhiều lần trên bề mặt cứng để rũ bỏ đất bụi hoặc thổi bằng khí nén không quá 207kPa/2,1 kg/cm² (30 psi) xuyên qua phần tử bộ lọc theo chiều từ trong ra ngoài. **KHÔNG BAO GIỜ** quét bụi. Thao tác quét sẽ ấn bụi đất đi vào trong thớ sợi. Thay thế phần tử bộ lọc bằng giấy nếu quá bẩn.
3. Làm sạch phần tử bọt foam bằng nước ấm, nước xà phòng hoặc dung môi không dễ cháy. Xả sạch và làm khô toàn bộ. Nhúng phần tử đó vào trong dầu làm sạch động cơ và vắt kiệt để loại bỏ dầu thừa trên phần tử trước khi lắp đặt.



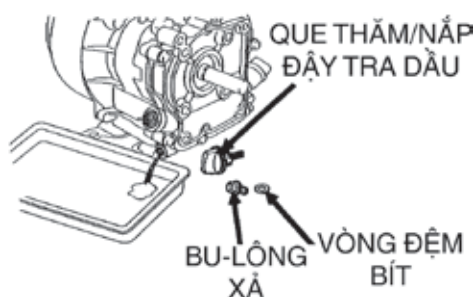
Hình 41. Bộ Phận Lọc Khí Động Cơ

LƯU Ý

Vận hành động cơ với các thành phần của bộ phận lọc khí bị lỏng lẻo hoặc hư hỏng có thể khiến không khí chưa được lọc đi vào trong động cơ, khiến sớm bị mài mòn và trục trặc.

DẦU ĐỘNG CƠ

1. Rút tháo dầu động cơ khi dầu còn ấm như thể hiện ở Hình 42.
2. Tháo bỏ bu-lông xả dầu và vòng đệm bịt kín và cho phép xả dầu vào thùng chứa thích hợp.
3. Thay thế dầu động cơ bằng loại dầu được đề xuất trong Bảng 3. Để biết dung tích dầu động cơ, xem Bảng 2 (thông số kỹ thuật động cơ). **KHÔNG** đổ tràn ra ngoài.
4. Lắp lại bu-lông xả có vòng đệm bịt kín và xiết thật chặt.



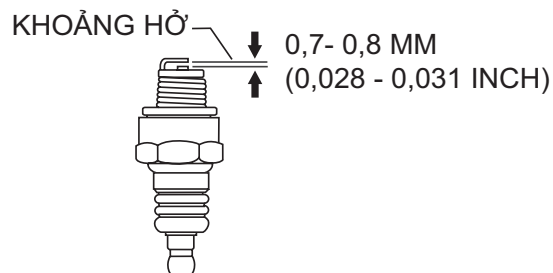
Hình 42. Xả Dầu Động Cơ

BU-GI

LƯU Ý

KHÔNG BAO GIỜ sử dụng bu-gi có phạm vi nhiệt không chuẩn.

1. Tháo và làm sạch Bu-gi (Hình 43) bằng chổi sắt nếu được tái sử dụng. Vứt bỏ Bu-gi nếu bộ phận sứ cách điện bị nứt hoặc sứt mẻ.
2. Sử dụng dụng cụ đo khe hở để điều chỉnh khoảng trống bu-gi tới 0,7~0,8 mm (0,028 ~0,031 inch).
3. Lắp bu-gi vào trong lỗ xy-lanh bằng tay để tránh làm trượt ren, sau đó, xiết chặt lại.



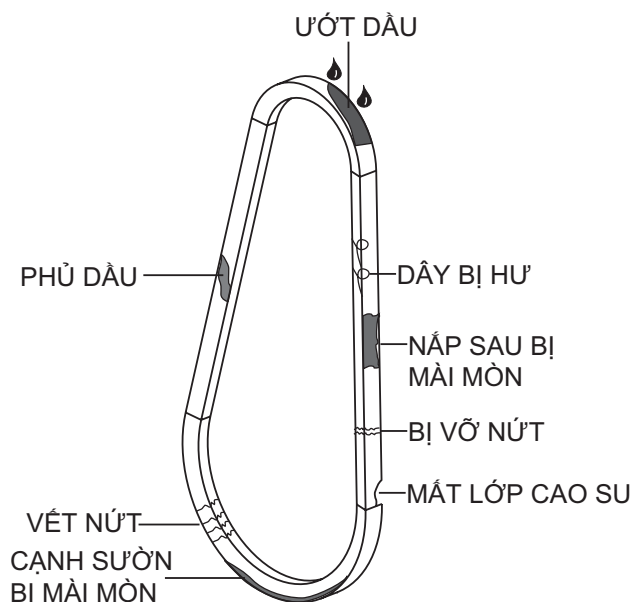
Hình 43. Khoảng hở Bu-gi

ĐAI CHỮ V

Kiểm tra bằng mắt thường đai chữ V (Hình 44) và xác định xem có nhiều vết nứt nhỏ không, bị sần và có thiếu hay bong tróc mảnh cao su nào hoặc có bị hư hỏng khác không.

Ngoài ra, kiểm tra đai chữ V và xác định xem **"có bị ướt dầu"** hoặc **"phủ dầu"** không (các cạnh của đai có vẻ ngoài sáng bóng). Nếu xuất hiện hai tình trạng này thì đai có thể bị nóng khi hoạt động, sẽ bị yếu đi và tăng độ nguy hiểm khi đai bị vỡ.

Nếu đai chữ V thể hiện một trong các tình trạng mài mòn trên, hãy thay thế đai chữ V ngay lập tức.

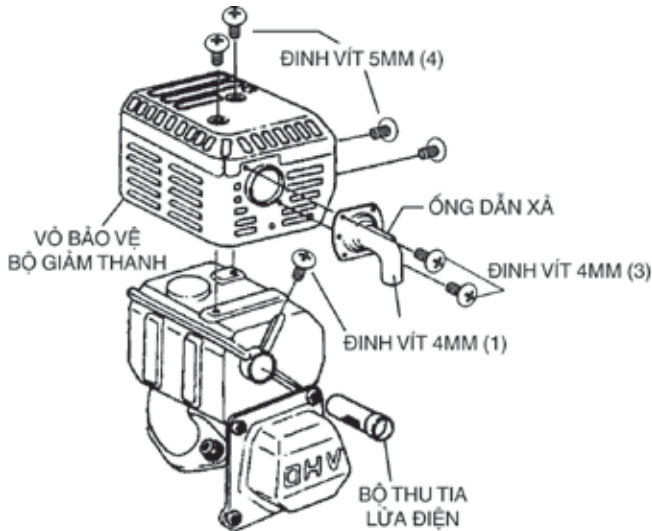


Hình 44. Kiểm Tra Đai Chữ V

LÀM SẠCH BỘ THU TIA LỬA ĐIỆN

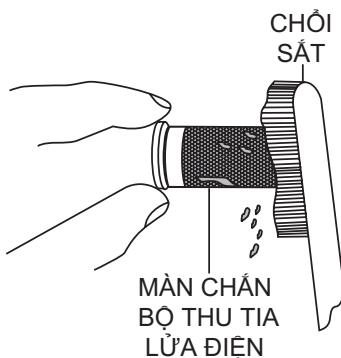
Làm sạch bộ thu tia lửa điện sau mỗi 6 tháng hoặc 100 giờ.

1. Tháo đinh vít 4mm (3) ra khỏi ống dẫn xả, sau đó tháo ống dẫn ra. (Xem Hình 45)
2. Tháo đinh vít 5mm (4) ra khỏi vỏ bảo vệ bộ giảm thanh, sau đó tháo vỏ bảo vệ bộ giảm thanh.
3. Tháo đinh vít 4mm ra khỏi bộ thu tia lửa điện, sau đó tháo bộ thu tia lửa điện ra.



Hình 45. Tháo Bộ Thu Tia Lửa Điện

4. Tháo cẩn thận các chất các-bon tích tụ ra khỏi màng chắn bộ thu tia lửa điện (Hình 46) bằng chổi thép.

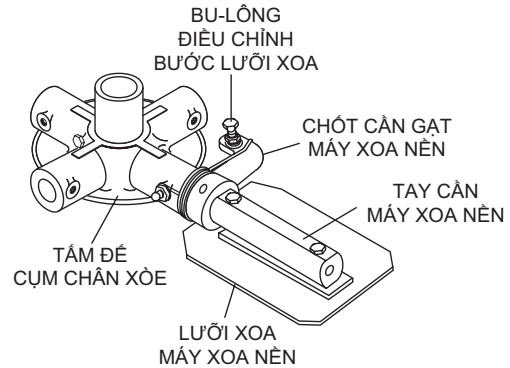


Hình 46. Làm Sạch Bộ Phận Thu Tia Lửa Điện

5. Nếu bộ thu tia lửa điện hỏng và có nứt vỡ hoặc xuất hiện lỗ, hãy thay bằng cái mới.
6. Lắp lại bộ thu tia lửa điện và vỏ bộ phận giảm thanh theo thứ tự ngược với khi tháo ra.

QUY TRÌNH ĐIỀU CHỈNH BƯỚC LƯỚI XOA

Điều chỉnh bước lưới xoa khi bảo dưỡng là thao tác điều chỉnh được thực hiện bằng một bu-lông (Hình 47) trên tay cần của cần gạt tay cần máy xoa nền. Bu-lông này là điểm tiếp xúc của cần gạt tay cần máy xoa nền với tấm chịu mài mòn bên dưới trên vòng chặn. Mục đích việc điều chỉnh là giúp chỉnh bước lưới xoa đồng nhất và tăng cường chất lượng làm mặt. Việc điều chỉnh được thực hiện bằng cách xiết chặt hoặc nới lỏng bu-lông điều chỉnh bước lưới xoa.



Hình 47. Bu-lông Chỉnh Bước Lưới Xoa

Theo dõi các thông số sau đây khi xác định có cần thiết phải điều chỉnh bước lưới xoa không:

- Máy có làm các lưới xoa mòn không đều nhau không, (ví dụ như một lưới xoa mòn hoàn toàn trong khi các lưới khác thì có vẻ còn mới)?
- Máy có chuyển động lăn hoặc nảy có thể cảm nhận được khi sử dụng không?
- Quan sát máy trong khi đang hoạt động, các vòng đai bảo vệ có “nhấp nhô lên xuống” cân xứng với mặt đất không?

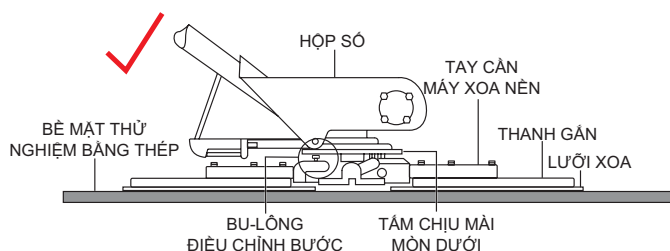
Nếu đã xác định được việc chỉnh bước các lưới xoa là cần thiết, hãy làm như sau:

1. Đặt máy xoa nền trên một mặt phẳng, san dọn mặt bằng không có bụi bẩn và mảnh vụn.

LƯU Ý

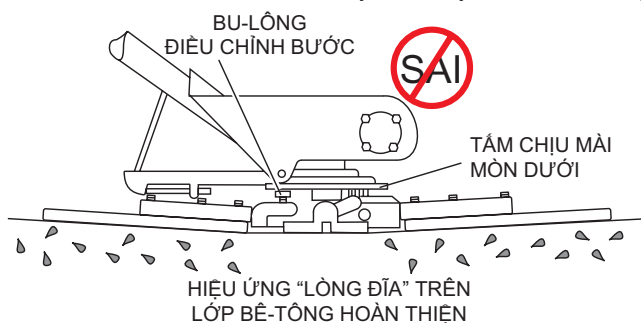
Trước khi điều chỉnh bước lưới xoa, cần phải có một vùng sạch sẽ, không có bụi bẩn hoặc mảnh vụn để kiểm tra máy xoa nền. Những điểm nhấp nhô bất kỳ trên sàn hoặc mảnh vụn dưới lưới xoa của máy xoa nền sẽ dẫn đến việc điều chỉnh không chuẩn xác. Cách lý tưởng là sử dụng một tấm bản bằng sắt có kích thước 1,5 x 1,5 mét (5 x 5 foot), dày 19 mm (¾ inch) và **PHẪNG** để tiến hành kiểm tra.

- Chỉnh bước của các lưới xoa ở mức độ phẳng nhất. Các bu-lông điều chỉnh bước (Hình 48) nên tiếp xúc trực tiếp (khoảng cách tối đa là 2,54mm hay 0,10 inch) với tấm chịu mài mòn bên dưới trên cụm chân xòe. Tất cả các bu-lông căn chỉnh phải cách nhau đồng đều so với tấm chịu mài mòn bên dưới. Nếu một trong các bu-lông không tạo ra sự tiếp xúc, cần phải tiến hành điều chỉnh.



Hình 45. Chỉnh Bước Lưới Xoa Chính Xác (Phẳng)

- Điều chỉnh các bu-lông “cao” xuống thấp bằng với một bu-lông khác không tiếp xúc, hoặc điều chỉnh bu-lông “thấp” lên cao bằng với các bu-lông cao hơn. Nếu có thể, hãy điều chỉnh bu-lông thấp lên cao bằng với các bu-lông còn lại. Đây là cách nhanh nhất nhưng không phải lúc nào cũng luôn hiệu quả. Kiểm tra lại sau khi điều chỉnh bước lưới xoa chính xác.
- Các lưới xoa không được chỉnh đúng thường xuyên sẽ không thể đạt tới bước phẳng. Điều này có thể xảy ra nếu các bu-lông điều chỉnh được nâng quá cao. Ngược lại, điều chỉnh các bu-lông quá thấp thì các lưới xoa sẽ không thể được chỉnh bước đủ cao cho các thao tác làm mặt.
- Sau khi tiến hành điều chỉnh bước lưới xoa, nếu máy vẫn làm mặt kém thì các lưới xoa, tay cần máy xoa nền và ống lót tay cần máy xoa nền có thể cần được kiểm tra và xem xét điều chỉnh, phát hiện độ mòn hoặc hư hỏng.
- Hình 49 minh họa, “căn thẳng không đúng” ống lót cụm chân xòe bị mòn hoặc các tay cần máy xoa nền bị cong.

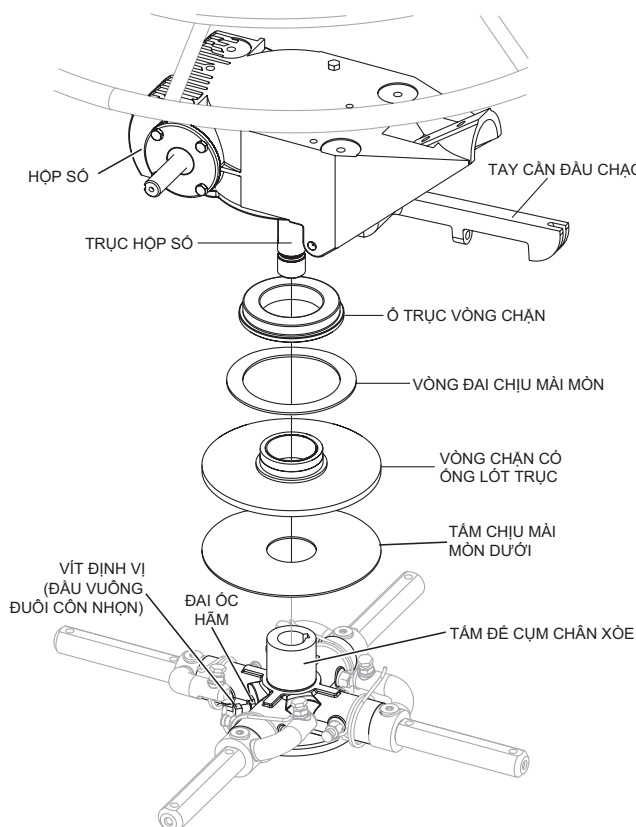


Hình 49. Căn Chính Tấm Đế Cụm Chân Xòe Không Đúng

THÁO CỤM CHÂN XÒE

Tháo cụm chân xòe ra khỏi trục hộp số như sau:

- Xác định định vít định vị đầu vuông đuôi côn nhon (Hình 50) và đai ốc hãm được gắn bên hông của cụm chân xòe.
- Nới lỏng đai ốc hãm và định vít định vị đầu vuông đuôi côn nhon.
- Nâng máy xoa nền bên trên/hộp số ra khỏi cụm chân xòe một cách cẩn thận. Có thể cần phải gõ nhẹ bằng một cái vồ cao su để đẩy bật cụm chân xòe ra khỏi trục chính của hộp số.



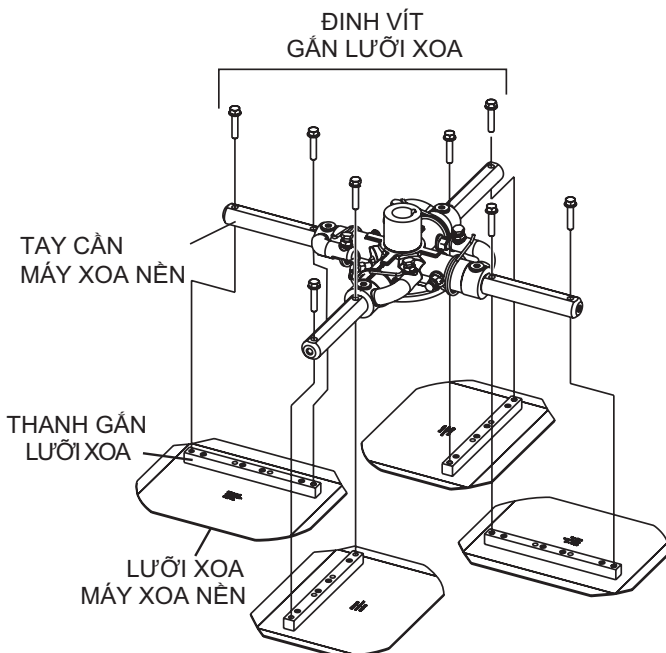
Hình 50. Tháo Cụm Chân Xòe

THAY LƯỠI XOA

Khuyến cáo nên thay **TẤT CẢ** các lưỡi xoa trên máy xoa nền cùng một lúc. Nếu chỉ thay một hoặc một số lưỡi xoa, máy sẽ không làm mặt bê-tông một cách đồng đều và máy có thể rung lắc hoặc bị nảy lên.

Thực hiện quy trình sau đây khi thay các lưỡi xoa: Xin hãy chú ý hướng của lưỡi xoa trên máy xoa nền trước khi tháo ra.

1. Nâng máy xoa nền lên, đặt vật chặn phía dưới vòng đai bảo vệ để đỡ.
2. Tháo các bu lông và các đệm khóa ra khỏi các tay cần máy xoa nền, sau đó, tháo các lưỡi xoa ra như thể hiện tại Hình 51.

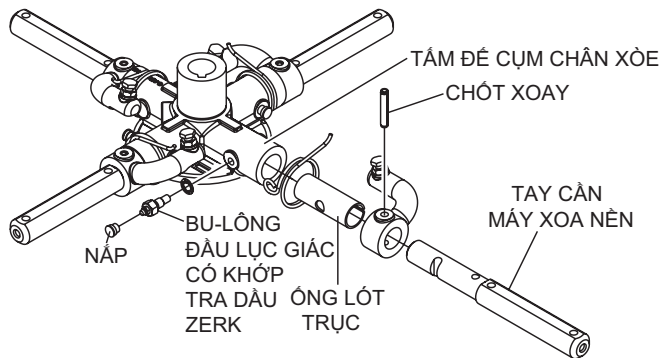


Hình 51. Tháo Lưỡi Xoa

3. Dùng bàn chải sắt và loại bỏ toàn bộ bê-tông và mảnh vụn ra khỏi sáu cạnh của từng cái trong số bốn tay cần máy xoa nền. Đây là thao tác quan trọng để cố định đúng các lưỡi xoa mới.
4. Lắp các lưỡi xoa mới, bảo đảm hướng lưỡi xoa phù hợp theo hướng quay.
5. Lắp lại các bu-lông và các vòng đệm khóa.

THÁO TAY CẦN MÁY XOA NỀN

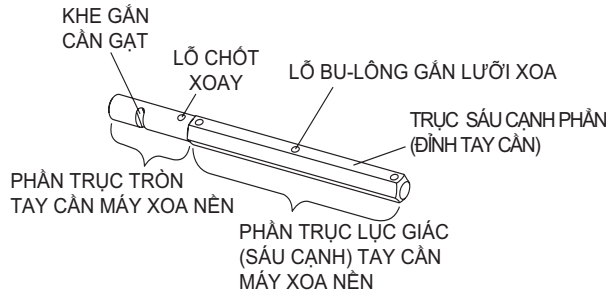
1. Mỗi tay cần máy xoa nền được giữ cố định trên tấm đế cụm chân xòe bằng một bu-lông đầu lục giác (có khớp tra dầu zerk) và một chốt xoay. Tháo cả bu lông đầu lục giác và chốt xoay (Hình 52) ra khỏi tấm đế cụm chân xòe.
2. Tháo tay cần máy xoa nền ra khỏi tấm đế cụm chân xòe.
3. Nếu các miếng chèn tay cần máy xoa nền (ống lót trực) rơi ra cùng với tay cần máy xoa nền thì hãy tháo ống lót trực ra khỏi tay cần máy xoa nền và đặt sang bên cạnh tại một nơi an toàn. Nếu ống lót trực vẫn còn lại trong tấm đế cụm chân xòe, hãy tháo ống lót trực này một cách cẩn thận.
4. Kiểm tra chốt chèn tay cần máy xoa nền (Hình 52), làm sạch nếu cần. Hãy thay các ống lót trực nếu không còn dạng hình tròn hoặc bị mòn.



Hình 52. Tháo Tay Cần Xoa Nền

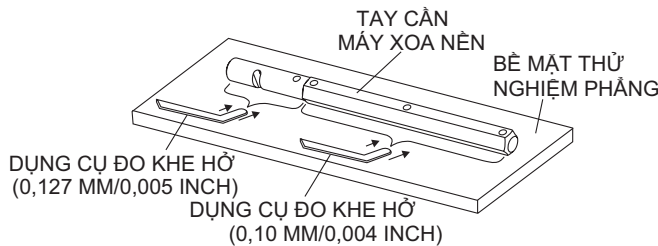
KIỂM TRA ĐỘ THẲNG CỦA TAY CẦN MÁY XOAN NỀN

Các tay cần xoa nền (Hình 53) có thể bị hư hỏng khi vận chuyển bị rung giật mạnh, ví dụ như đánh rơi máy xoa nền trên đường hoặc đập vào quả dọi, các khuôn hoặc thanh thép trong khi vận hành. Tay cần xoa nền bị cong sẽ khiến máy xoa nền không thể vận hành khi quay dung dịch nhuộm. Nếu nghi ngờ các tay cần xoa nền bị cong, hãy kiểm tra như sau:



Hình 53. Tay Cần Xoa Nền

- Sử dụng một bản thép dày, sàn đá hoặc bề mặt bất kỳ đúng tiêu chuẩn và phẳng để kiểm tra độ bằng phẳng sáu cạnh của từng tay cần máy xoa nền (Hình 54).
- Kiểm tra từng cạnh trong cả sáu cạnh của tay cần máy xoa nền (tiết diện lục giác). Dụng cụ đo khe hở từ 0,10mm (0,004 inch) không thể đi qua mặt phẳng của tay cần máy xoa nền và bề mặt kiểm tra dọc theo chiều dài trên bề mặt kiểm tra đó.



Hình 54. Kiểm Tra Độ Phẳng Tay Cần Xoa Nền

- Tiếp theo, hãy kiểm tra khoảng cách giữa trục tròn và bề mặt kiểm tra khi một trong các tiết diện lục giác phẳng của tay cần nằm trên bề mặt kiểm tra. Xoay tay cần đến từng tiết diện lục giác phẳng và kiểm tra khoảng cách của trục tròn. Sử dụng dụng cụ đo khe hở (Hình 55) từ 0,127mm (0,005 inch). Mỗi tiết diện phải có khoảng hở như nhau giữa phần tròn trục tay cần máy xoa nền và bề mặt kiểm tra.
- Nếu phát hiện tay cần máy xoa nền không đều hoặc bị cong, hãy thay tay cần máy xoa nền.

ĐIỀU CHỈNH CẦN GẠT TAY CẦN MÁY XOAN NỀN

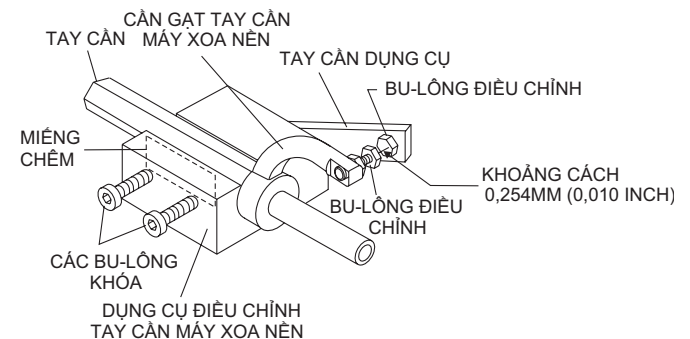
Cách dễ nhất và đều nhất để điều chỉnh cần gạt tay cần máy xoa nền là sử dụng Bộ Dụng Cụ Điều Chỉnh Tay Cần Xoa Nền (P.N.1817).

Khi từng tay cần máy xoa nền bị khóa vào trong bộ dụng cụ, bu-lông tay cần được chỉnh tới vị trí nó tiếp xúc với một điểm dừng trên bộ dụng cụ. Thao tác này sẽ điều chỉnh đồng nhất tất cả các tay cần máy xoa nền, giữ cho máy làm mặt bằng phẳng và được chỉnh bước đồng đều nhất có thể.

Bộ dụng cụ này cho phép điều chỉnh đồng nhất cần gạt tay cần máy xoa nền. Bộ dụng cụ sẽ đi kèm với mọi phụ tùng cần thiết để tuân thủ phù hợp quy trình bảo dưỡng và các hướng dẫn sử dụng đúng dụng cụ này. Không cần phải có kỹ năng đặc biệt để có thể điều chỉnh cần gạt tay cần máy xoa nền.

Thực hiện quy trình sau đây khi điều chỉnh cần gạt tay cần máy xoa nền.

- Nới các bu-lông chốt trên bộ dụng cụ điều chỉnh và đặt tay cần máy xoa nền (có cần gạt kèm theo) vào trong rãnh dụng cụ như Hình 55.
- Đảm bảo là tay cần dụng cụ đã ở vị trí hướng lên.
- Có thể cần một miếng chèn mỏng để che các lỗ của lưới xoa trên tay cần máy xoa nền. Phải đảm bảo đã căn thẳng bu-lông điều chỉnh máy xoa nền với bu-lông điều chỉnh của bộ dụng cụ.



Hình 55. Bộ Dụng Cụ Điều Chỉnh Tay Cần Xoa Nền

- Sử dụng một cờ-lê lỗ sáu cạnh để xiết chặt các bu-lông giữ tay cần máy xoa nền đúng vị trí.
- Điều chỉnh khoảng cách bu-lông hiển thị trong Hình 55 để khớp với một trong các tay cần. Các tay cần khác sẽ được điều chỉnh để khớp với khoảng cách này.
- Nới lỏng đai ốc chốt trên cần gạt tay cần máy xoa nền, sau đó xoay bu-lông điều chỉnh tay cần máy xoa nền cho đến khi tiếp xúc trực tiếp (0,254mm hay 0,010") với bu-lông điều chỉnh của bộ dụng cụ.

7. Khi điều chỉnh chính xác xong, hãy xiết chặt đai ốc khóa trên tay cần máy xoa nền để khóa đúng vị trí.
8. Nới lỏng các đai ốc khóa trên bộ dụng cụ điều chỉnh và tháo tay cần máy xoa nền.
9. Lắp lại các bước để bảo dưỡng tay cần máy xoa nền.

LẮP RÁP LẠI

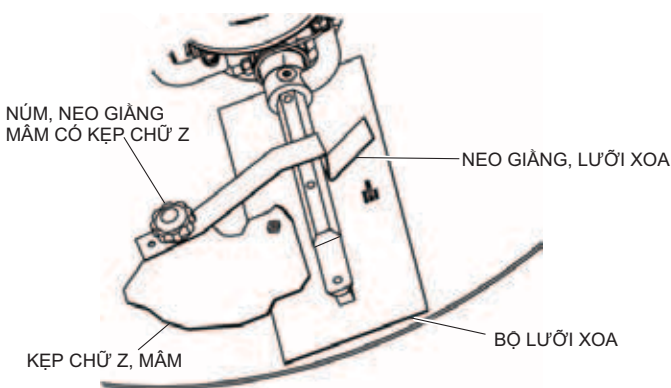
1. Làm sạch và kiểm tra các tấm chịu mòn bên trên/bên dưới và vòng chặn. Kiểm tra toàn bộ cụm chân xòe. Dùng bàn chải sắt cọ sạch các chỗ tích tụ bê-tông hoặc gỉ sắt. Nếu phát hiện thấy phần bất kỳ của cụm chân xòe bị hỏng hoặc không tròn, hãy thay thế chúng.
2. Phải đảm bảo ống lót trục tay cần máy xoa nền bằng đồng không bị hư hỏng hoặc không còn dạng tròn. Làm sạch ống lót trục nếu cần. Nếu ống lót trục bằng đồng bị hỏng hoặc bị mòn, hãy thay thế chúng.
3. Lắp lại ống lót trục bằng đồng vào tay cần máy xoa nền.
4. Lắp lại bước 2-3 cho từng tay cần máy xoa nền.
5. Phải đảm bảo bộ căng lò xo nằm ở đúng vị trí để tạo ra lực căng trên tay cần máy xoa nền.
6. Lắp toàn bộ các tay cần máy xoa nền có cần gạt vào trong tấm đế cụm chân xòe (đã được lắp ống lót trục bằng đồng) một cách thận trọng để căn thẳng lỗ tra dầu trên ống lót đồng khớp với lỗ tra dầu trên tấm đế cụm chân xòe.
7. Khóa tay cần máy xoa nền vào đúng vị trí bằng cách xiết chặt bu-lông đầu lục giác có khớp tra dầu zerk và đai ốc hãm.
8. Lắp lại các lưỡi xoa trên các tay cần máy xoa nền.
9. Lắp đai vòng chống rung lên trên cụm chân xòe.
10. Lắp lại tấm chịu mài mòn dưới, vòng chặn và vòng đai chịu mài mòn trên theo thứ tự ngược với khi tháo rời khỏi trục cụm chân xòe. Phải chắc chắn rằng vòng chặn và trục cụm chân xòe chỉ dịch chuyển chút ít hoặc không di chuyển sang bên.
11. Nâng toàn bộ máy xoa nền trên một cách thận trọng, căn thẳng rãnh khóa trên trục chính hộp số và lắp vào trong cụm chân xòe.
12. Lắp lại đuôi côn nhọn đầu vuông vào trong tấm đế cụm chân xòe và xiết chặt vào vị trí. Xiết chặt đai ốc hãm. Cần thận trọng để đảm bảo đuôi của đinh vít định vị khớp vào đường rãnh trong trục chính hộp số.

13. Bôi trơn tất cả các điểm tra dầu (khớp zerk) bằng loại dầu mỡ có thành phần chính từ "Lithum 12", tuân thủ theo độ đồng nhất NLG1 Grade #2.

LẮP CÁC MÂM LỒNG VÀO LƯỚI XOA MÁY LÀM MẶT

Đôi khi, các đĩa tròn này còn được gọi là các "mâm", gắn vào các tay cần cụm chân xòe và giúp máy dễ dàng nổi trên bề-tông ướt và dễ dàng di chuyển từ chỗ ướt tới chỗ khô. Các đĩa này cũng hoạt động rất hiệu quả trong việc lèn chặt các cốt liệu lớn và các chất làm cứng bề mặt.

Tham khảo Hình 56 khi lắp các mâm lồng vào các lưới xoa máy làm mặt.



Hình 56. Lắp Mâm Máy Làm Mặt Dạng Kẹp chữ Z

1. Nâng máy xoa nền cao vừa đủ để trượt mâm vào dưới các lưới xoa. Hạ thấp máy làm mặt lồng vào mâm với các lưới xoa nằm cạnh các Kẹp chữ Z.
2. Quay các lưới xoa vào vị trí dưới các Kẹp chữ Z. Đảm bảo là các lưới xoa được quay đúng hướng chuyển động khi máy vận hành hoặc sử dụng động cơ để quay các lưới xoa vào đúng vị trí.
3. Gắn các neo giằng của lưới xoa vào phía bên kia của các giá Kẹp chữ Z với các núm neo giằng như được hiển thị như Hình 56.
4. Kiểm tra để chắc chắn là các cạnh của lưới xoa đã giữ chặt dưới Kẹp chữ Z và các neo giằng được xiết chặt hoàn toàn lên các mép của thanh lưới xoa trước khi máy được đưa vào vận hành tiếp.

LƯU KHO TRONG THỜI GIAN DÀI

Khi lưu kho máy xoa nền trong thời gian hơn 30 ngày, cần làm như sau:

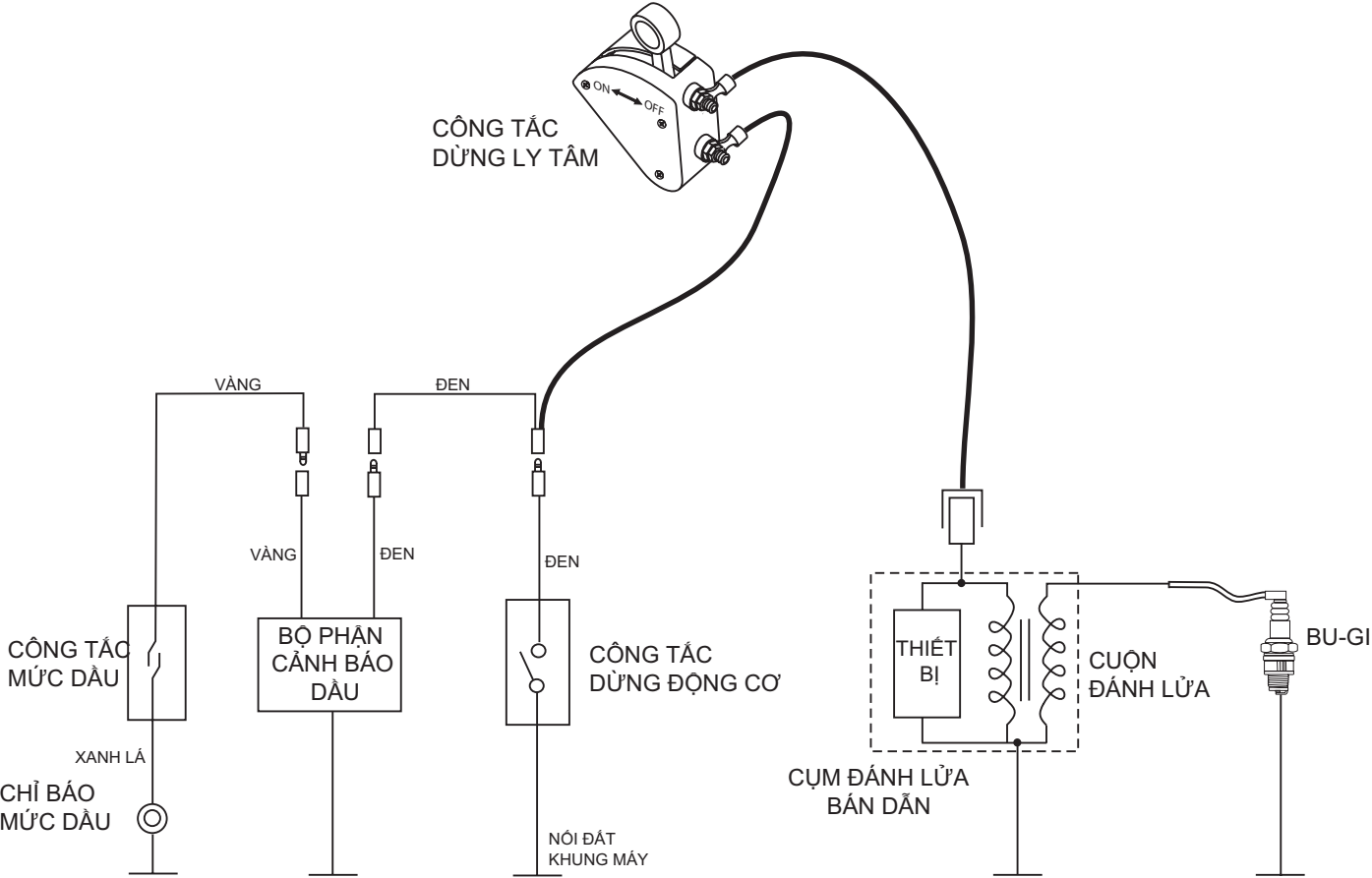
- Tháo hết nhiên liệu trong bình chứa hoặc thêm chất STA-BIL vào nhiên liệu.
- Chạy động cơ cho đến khi xăng trong bộ chế hòa khí hoàn toàn cạn.
- Tháo hết dầu từ vỏ hộp số và tra dầu sạch vào.
- Tháo bu-gi. Đổ từ 5 đến 10cc dầu SEA 30 vào xy-lanh. Xoay công tắc động cơ tới vị trí **KHỞI ĐỘNG** trong vài giây để dầu được phân phối. Lắp đặt lại bu-gi.
- Dùng vải làm sạch tất cả các bộ phận bên ngoài của máy xoa nền.
- Che chắn máy xoa nền và lưu kho tại nơi sạch sẽ và khô ráo.

Xử Lý Sự Cố (Động Cơ)		
Triệu Chứng	Vấn Đề Có Thể	Giải Pháp
Khó khởi động, đủ nhiên liệu nhưng bu-gi không phát ra tia lửa điện.	Bu-gi có đang được nối không?	Kiểm tra khoảng hở, lớp cách điện hoặc thay thế Bu-gi.
	Các-bon tích tụ trên bu-gi?	Làm sạch hoặc thay thế bu-gi.
	Đoàn mạch do lớp cách điện bu-gi bị hư hỏng?	Kiểm tra lớp cách điện bu-gi, thay thế nếu bị mòn.
	Khoảng hở bu-gi không phù hợp?	Thiết lập về khoảng hở phù hợp.
	Nhiên liệu đi tới bộ chế hòa khí?	Kiểm tra ống dẫn nhiên liệu.
	Có nước trong bình chứa nhiên liệu?	Đội rửa hoặc thay thế bình chứa nhiên liệu.
	Bộ lọc nhiên liệu bị bị kín?	Thay thế bộ lọc nhiên liệu.
	Bộ chế hòa khí bị tắc?	Kiểm tra bộ cơ cấu xoa nền.
	Bu-gi màu đỏ?	Kiểm tra thiết bị đánh lửa bán dẫn.
	Bu-gi có màu trắng xanh?	Nếu nén không đủ, thay thế hoặc sửa chữa động cơ. Nếu khí nạp bị rò, hãy chỉnh sửa chỗ rò. Nếu vòi phun bộ chế hòa khí bị tắc nghẽn, hãy làm sạch bộ chế hòa khí.
Khó khởi động, nhiên liệu có sẵn và tia lửa xuất hiện tại bu-gi.	Tia lửa không xuất hiện tại đầu bu-gi?	Kiểm tra thiết bị đánh lửa bán dẫn có bị hỏng không và thay thế thiết bị bị hỏng. Kiểm tra xem dây điện áp có bị đứt gãy hoặc hỏng và thay thế chúng. Kiểm tra xem bu-gi có bị bẩn không và thay thế.
	Không có dầu?	Thêm dầu theo quy định.
	Đèn báo áp suất dầu nhấp nháy khi khởi động? (nếu có)	Kiểm tra cầu chì tắt tự động, "cảm biến dầu". (nếu có)
	Công tắc Bật/Tắt bị chập?	Kiểm tra đường điện công tắc, thay thế công tắc đó.
	Cuộn đánh lửa bị hỏng?	Thay thế cuộn đánh lửa.
	Khoảng hở bu-gi không đúng, các đầu bị bẩn?	Thiết đặt khoảng hở bu-gi đúng cách và làm sạch các đầu.
Khó khởi động, nhiên liệu có sẵn và tia lửa xuất hiện và độ nén bình thường.	Cách điện của tụ điện bị mòn hoặc chập mạch?	Thay thế tụ điện.
	Dây dẫn của bu-gi bị hỏng hoặc chập mạch?	Thay thế dây dẫn của bu-gi bị hỏng.
	Sai loại nhiên liệu?	Đội rửa hệ thống nhiên liệu và thay thế bằng loại nhiên liệu đúng.
	Nước hoặc bụi có trong hệ thống nhiên liệu?	Đội rửa hệ thống nhiên liệu.
Khó khởi động, nhiên liệu có sẵn, tia lửa xuất hiện và độ nén thấp.	Bộ lọc khí bị bẩn?	Làm sạch hoặc thay thế bộ lọc khí.
	Van điều tiết gió mở?	Đóng van điều tiết.
	Van hút/xả bị tắc hoặc nhô ra?	Thiết đặt lại các van.
	Vòng đai pít tông và/hoặc xy-lanh bị mòn?	Thay thế vòng đai pít tông và/hoặc pít tông.
	Đầu xy-lanh và/hoặc bu-gi không xiết chặt phù hợp?	Vặn các bu-lông đầu xy-lanh và bu-gi.
Không có nhiên liệu trong bộ chế hòa khí.	Đầu miếng đệm và/hoặc đệm bu-gi bị hỏng?	Thay thế đầu và miếng đệm bu-gi.
	Không có nhiên liệu trong bình chứa nhiên liệu?	Đổ đúng loại nhiên liệu.
	Vòi nhiên liệu không mở đúng cách?	Tra dầu bôi trơn để làm lỏng cần gạt vòi nhiên liệu, thay thế nếu cần.
	Bộ lọc nhiên liệu/đường ống bị tắc nghẽn?	Thay thế bộ lọc nhiên liệu.
	Lỗ thông nắp đáy bình chứa nhiên liệu bị bịt kín?	Làm sạch hoặc thay thế nắp đáy bình chứa nhiên liệu.
Không khí trong ống dẫn nhiên liệu?		Rút nhiên liệu ra từ ống dẫn.

Xử Lý Sự Cố (Động Cơ) - tiếp theo		
Triệu Chứng	Vấn Đề Có Thể	Giải Pháp
Công suất yếu, sức nén phù hợp và động cơ không nổ.	Bộ lọc khí bị bẩn?	Làm sạch hoặc thay thế bộ phận lọc khí.
	Mức độ trong bộ chế hòa khí không phù hợp.	Kiểm tra điều chỉnh phao, lắp lại bộ chế hòa khí.
	Bu-gi bị hỏng?	Làm sạch hoặc thay thế bu-gi.
	Bu-gi không phù hợp?	Thiết lập khoảng hở phù hợp.
Công suất yếu, sức nén phù hợp nhưng động cơ không nổ.	Có nước trong hệ thống nhiên liệu?	Đội rửa hệ thống nhiên liệu và thay thế bằng loại nhiên liệu phù hợp.
	Bu-gi bị bẩn?	Làm sạch hoặc thay thế bu-gi.
	Cuộn đánh lửa bị hỏng?	Thay thế cuộn đánh lửa.
Động cơ quá nóng.	Giá trị nhiệt bu-gi không chính xác?	Thay thế đúng loại bu-gi.
	Loại nhiên liệu không đúng?	Thay thế đúng loại nhiên liệu.
	Các cánh làm mát bị bẩn?	Làm sạch các cánh làm mát.
	Khí nạp vào bị chặn vướng?	Làm sạch bụi bẩn và mảnh vụn. Thay thế các phần tử của bộ lọc khí khi cần.
	Mức dầu quá thấp hoặc quá cao?	Điều chỉnh dầu tới mức phù hợp.
Tốc độ quay dao động.	Bộ điều tốc được chỉnh không chính xác?	Điều chỉnh bộ điều tốc.
	Lò xo điều tốc bị hỏng?	Thay thế lò xo điều tốc.
	Dòng chảy nhiên liệu bị hạn chế?	Kiểm tra toàn bộ hệ thống nhiên liệu để phát hiện các chỗ rò rỉ hoặc bị tắc nghẽn.
Sự cố khi khởi động giật nổ. (nếu có)	Cơ chế giật nổ bị kẹt bởi bụi và chất bẩn?	Làm sạch bộ giật nổ bằng xà phòng và nước.
	Lò xo xoắn ốc bị lỏng?	Thay thế lò xo xoắn ốc.
Sự cố ở bộ phận khởi động.	Dây dẫn bị lỏng hoặc bị hỏng?	Đảm bảo các mối nối phải chặt, làm sạch các mối nối trên pin và bộ khởi động.
	Pin không được sạc đủ?	Sạc lại hoặc thay thế pin.
	Bộ phận khởi động bị hỏng hoặc chập mạch bên trong?	Thay thế bộ phận khởi động.
Đốt cháy quá nhiều nhiên liệu.	Tích tụ quá nhiều sản phẩm thải ra?	Kiểm tra và làm sạch các van. Kiểm tra bộ giảm thanh và thay thế nếu cần.
	Bu-gi không đúng loại?	Thay thế Bu-gi bằng loại nhà sản xuất đề xuất.
Màu của chất xả ra liên tục là “màu trắng”.	Dầu bôi trơn có độ nhớt không đúng?	Thay thế dầu bôi trơn bằng loại có đúng độ nhớt.
	Các vòng đai bị mòn?	Thay thế các vòng đai.
Màu của chất xả ra liên tục là “màu đen”.	Bộ lọc khí bị tắc nghẽn?	Làm sạch hoặc thay thế bộ lọc khí.
	Thiết đặt van điều tiết gió sai vị trí?	Điều chỉnh van điều tiết gió tới đúng vị trí.
	Bộ chế hòa khí hỏng, phớt bịt bộ chế hòa khí bị hỏng?	Thay thế bộ chế hòa khí hoặc phớt bịt.
	Điều chỉnh bộ chế hòa khí kém, động cơ chạy tốn nhiên liệu?	Điều chỉnh bộ chế hòa khí.
Thiết bị sẽ không khởi động, không có điện trên công tắc BẬT/TẮT khi ở vị trí “BẬT”.	Công tắc BẬT/TẮT không được kích hoạt “BẬT”.	Bật công tắc BẬT/TẮT.
	Công tắc/dây dẫn BẬT/TẮT hư hỏng?	Thay thế công tắc BẬT/TẮT. Kiểm tra dây dẫn.
	Công tắc dừng ly tâm không kích hoạt BẬT?	Bật công tắc dừng ly tâm.
	Công tắc/dây dẫn dừng ly tâm bị hỏng?	Thay thế công tắc dừng ly tâm. Kiểm tra dây dẫn.

Xử Lý Sự Cố (Máy Xoa Nền Bước Sau)		
Triệu Chứng	Vấn Đề Có Thể	Giải Pháp
Động cơ hoạt động rung lắc dữ dội hoặc hoàn toàn không hoạt động.	Công tắc BẬT/TẮT động cơ ở vị trí "TẮT" hoặc trục trặc?	Phải đảm bảo là Công Tắc BẬT/TẮT động cơ ở vị trí BẬT hoặc phải thay thế công tắc nếu cần.
	Công tắc BẬT/TẮT ly tâm ở vị trí "TẮT" hoặc trục trặc?	Đặt công tắc dừng ly tâm ở vị trí "BẬT". Kiểm tra dây dẫn. Thay thế công tắc nếu cần.
	Nhiên liệu?	Xem xét hệ thống nhiên liệu. Phải đảm bảo là nhiên liệu đã được cấp cho động cơ. Kiểm tra để đảm bảo rằng bộ lọc nhiên liệu không bị bịt kín.
	Bộ phận đánh lửa?	Phải kiểm tra để đảm bảo là công tắc bộ phận đánh lửa có điện và hoạt động đúng.
	Các mối nối dây dẫn lỏng.	Kiểm tra dây dẫn. Thay thế hoặc sửa chữa khi cần.
	Tiếp xúc kém trên công tắc Bật/Tắt?	Thay thế công tắc BẬT/TẮT.
Máy xoa nền nảy bật lên, lăn bê-tông hoặc tạo ra các xoáy không đều trong bê-tông.	Bộ lưỡi xoa?	Đảm bảo rằng các lưỡi xoa ở tình trạng tốt, không bị quá mòn. Các lưỡi xoa làm mặt phải đo được không dưới 50mm (2") tính từ thanh lưỡi xoa đến phần lái ở đuôi cánh, các lưỡi xoa kết hợp phải đo được không dưới 89mm (3,5"). Phần lái ở đuôi lưỡi xoa phải thẳng và song song với thanh lưỡi xoa.
	Điều chỉnh bước?	Kiểm tra xem mọi lưỡi xoa có đặt đúng góc bước như đo được tại cụm chân xòe không. Dụng cụ điều chỉnh tại hiện trường có thể được sử dụng để điều chỉnh chiều cao của tay cần máy xoa nền. (Liên Hệ Bộ Phận Linh Kiện).
	Tay cần xoa nền bị uốn cong?	Kiểm tra cụm chân xòe để biết tay cần máy xoa nền có bị uốn cong không. Nếu một trong các tay cần bị cong nhẹ, hãy thay thế ngay lập tức.
	Cụm chân xòe?	Kiểm tra độ khớp của các tay cần trong cụm chân xòe. Việc này có thể được thực hiện bằng cách di chuyển tay cần máy xoa nền lên và xuống. Nếu đầu mũi tay cần có thể di chuyển lên xuống hơn 3,2 mm (1/8 inch) thì nên thay thế cụm chân xòe và các tay cần.
	Vòng chặn?	Kiểm tra độ bằng phẳng của vòng chặn bằng cách quay nó trên cụm chân xòe. Nếu nó thay đổi hơn 0,5 mm (0,02 inch) hãy thay thế vòng chặn đó.
	Ống lót trục vòng chặn?	Hãy kiểm tra vòng chặn bằng cách rung lắc nó trên cụm chân xòe. Nếu nó có thể nghiêng hơn 3/32 inch (2,4mm) - khi được đo theo ĐK ngoài vòng chặn, hãy thay thế vòng chặn đó.
	Ổ trục chặn bị mòn?	Kiểm tra ổ trục chặn để xem nó có quay tròn tự do không. Thay thế nếu cần.

Xử Lý Sự Cố (Máy Xoa Nền Bước Sau) - tiếp theo		
Triệu Chứng	Vấn Đề Có Thể	Giải Pháp
Máy có chuyển động lặn có thể quan sát được trong khi hoạt động.	Trục chính?	Trục chính đầu ra của bộ phận hộp số phải được kiểm tra độ thẳng. Trục chính phải đặt thẳng và không được mất hình dạng tròn quá 0,08mm (0,003") ở đầu gắn cụm chân xòe.
	Đầu chạc?	Kiểm tra để đảm bảo rằng các chốt của đầu chạc ấn đồng đều trên đầu chụp mài mòn. Thay thế đầu chạc khi cần.
	Bước Lưỡi Xoa?	Kiểm tra để đảm bảo rằng mỗi lưỡi xoa được điều chỉnh để có bước tương tự như mọi lưỡi xoa khác. Điều chỉnh theo mục bảo trì trong sách hướng dẫn.
Trượt khớp ly hợp hoặc hồi đáp chậm để thay đổi tốc độ động cơ.	Đai chữ V bị mòn?	Thay thế đai chữ V.
	Khớp ly hợp tay không thể điều chỉnh?	Điều chỉnh theo hướng dẫn trong phần bảo trì của sách hướng dẫn này.
	Các bộ phận khớp ly hợp tay bị mòn hoặc không hoàn chỉnh?	Thay thế các bộ phận nếu cần.
	Ổ trục trong hộp số bị mòn?	Quay trục đầu vào bằng tay. Nếu trục quay khó, hãy kiểm tra các ổ trục đầu vào và đầu ra. Thay thế khi cần thiết.
	Bánh răng trong hộp số bị mòn hoặc vỡ?	Kiểm tra lại trục hộp số có quay hay không khi trục đầu vào được quay. Thay thế cả phần bị mòn và bánh răng bị mòn theo cả bộ.
Các lưỡi xoa máy xoa nền không quay.	Khớp ly hợp bị hỏng?	Thay thế khớp ly hợp.
	Đai chữ V bị vỡ?	Thay thế đai chữ V.
	Công tắc BẬT/TẮT bị hỏng?	Kiểm tra và thay thế công tắc BẬT/TẮT nếu cần.
	Công tắc BẬT/TẮT ly tâm bị hỏng?	Kiểm tra và thay thế công tắc BẬT/TẮT ly tâm nếu cần.



GIẢI THÍCH MÃ HIỆU TRONG CỘT CHÚ Ý

Mục sau đây giải thích các ký hiệu khác nhau và các chú ý được sử dụng trong phần các Bộ Phận của sách hướng dẫn này. Khi có câu hỏi, hãy sử dụng các con số ở trang sau của sách hướng dẫn.

LƯU Ý

Các nội dung và số hiệu bộ phận được liệt kê trong phần các bộ phận có thể thay đổi mà **không cần thông báo**. Hãng Multiquip không đảm bảo tính sẵn có của các bộ phận được nêu.

DANH SÁCH BỘ PHẬN MẪU

SỐ	SỐ HIỆU BỘ PHẬN	TÊN BỘ PHẬN	SỐ LƯỢNG	CHÚ Ý
1	12345	BU-LÔNG	1	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ %
2%		VÒNG ĐỆM, 1/4 INCH		KHÔNG BÁN RỜI
2%	12347	VÒNG ĐỆM, 3/8 INCH. 1		CHỈ DÙNG CHO MQ-45T
3	12348	ỐNG VỎI	A/R	SX TẠI ĐỊA PHƯƠNG
4	12349	Ổ TRỤC	1	S/N 2345B VÀ NHƯ TRÊN

Cột SỐ

Các ký hiệu duy nhất — Tất cả các mục có ký hiệu duy nhất (@, #, +, %, or >) trong cột số thuộc cùng một bộ phận hoặc cùng bộ, các ký hiệu này được thể hiện bằng cách lưu ý trong cột “Chú Ý”.

Các Số Hiệu Mục Giống Nhau — Các con số giống nhau chỉ báo số hiệu của nhiều bộ phận có ảnh hưởng đến cùng một mục tổng thể, ví dụ như các tấm chắn lưới xoa hình răng cưa có kích thước khác nhau trong khi sử dụng hoặc một bộ phận đã được nâng cấp trên các phiên bản mới hơn của cùng một thiết bị.

LƯU Ý

Khi đặt hàng một bộ phận có nhiều hơn số lượng một mục đã kê, hãy kiểm tra cột chú ý để giúp đưa ra quyết định đối với bộ phận phù hợp cần đặt hàng.

Cột SỐ HIỆU BỘ PHẬN

Số lượng được sử dụng — Số hiệu bộ phận có thể được chỉ báo bằng một con số, một mục để trống hoặc ghi là TBD (Sẽ Được Xác Định).

TBD (To Be Determined - Sẽ Được Xác Định) thường được sử dụng để hiển thị một bộ phận chưa được chỉ rõ số hiệu bộ phận chính thức tại thời điểm xuất bản.

Một mục để trống thường chỉ báo rằng mục đó không được bán rời hoặc không được bán ra bởi hãng Multiquip. Các mục nhập khác sẽ được làm rõ trong Cột “Chú Ý”.

Cột SỐ LƯỢNG

Số lượng được sử dụng — Số lượng mục có thể được chỉ báo qua một con số, mục nhập để trống hoặc ghi là A/R.

A/R (As Required - Khi Cần) thường được sử dụng cho các ống vôi hoặc các bộ phận khác được bán theo số lượng lớn và cắt theo chiều dài.

Một mục để trống thường chỉ báo rằng mục đó không được bán rời. Các mục nhập khác sẽ được làm rõ trong Cột “Chú Ý”.

Cột CHÚ Ý

Một số lưu ý thường gặp trong Cột “Chú Ý” được liệt kê như bên dưới. Các lưu ý cần thêm vào để mô tả mục đó cũng có thể được trình bày.

Bộ Phận Lắp Ráp/Trộn Bộ — Mọi mục trong danh sách các bộ phận có cùng biểu tượng duy nhất sẽ được bao gồm khi mua mục đó.

Được chỉ báo bởi:

“BAO GỒM CÁC MỤC CÓ (ký hiệu duy nhất)”

Ngắt Số Sê-ri — Được dùng để liệt kê dãy số sê-ri hiệu lực của một bộ phận cụ thể được sử dụng.

Được chỉ báo bởi:

“SỐ SÊ-RI XXXXX VÀ BÊN DƯỚI”

“SỐ SÊ-RI XXXX VÀ BÊN TRÊN”

“SỐ SÊ-RI XXXX ĐẾN XXX”

Sử Dụng Số Hiệu Model Cụ Thể — Chỉ báo rằng bộ phận đó chỉ được sử dụng với số hiệu model cụ thể hoặc số hiệu model khác được nêu. Cũng có thể được dùng để hiển thị một bộ phận KHÔNG được sử dụng cho một model cụ thể hoặc số model khác.

Được chỉ báo bởi:

“DÀNH RIÊNG CHO XXXXX”

“KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TRÊN XXXX”

“Sản Xuất/Có Tại Địa Phương” — Chỉ báo rằng bộ phận đó có thể được mua tại cửa hàng dụng cụ bất kỳ hoặc được làm thành từ các mục có sẵn. Ví dụ bao gồm: các dây cáp pin, miếng chêm, chèn, các gioăng đệm và đai ốc cụ thể.

“Không Bán Rời” — Chỉ báo rằng một mục không được bán dưới dạng tách rời và là một phần của một bộ phận lắp ráp/trộn bộ có thể được mua, hoặc hãng Multiquip không dùng để bán.

CÁC BỘ PHẬN THAY THẾ ĐƯỢC ĐỀ XUẤT

MÁY XOA NỀN MQS36H55/MQS36H90H CHẠY BẰNG ĐỘNG
CƠ XĂNG HONDA GX160UT1QX2/GX270UTQA2

1 đến 3 đơn vị

Số	SỐ HIỆU	Mô tả
Lượng BỘ PHẬN (P/N)		
2	20478	CHUÔI NẮM, TAY CẦM
1	21046	MIẾNG ĐỆM/BỘ ĐỆM
1	21047	BỘ Ổ TRỤC
1	20285	DÂY CÁP CHỈNH BƯỚC (TIÊU CHUẨN)
1	20297	DÂY CÁP CHỈNH BƯỚC (QP)
1	21172	DÂY CÁP VAN TIẾT LƯU
1	10968	BỘ Ổ TRỤC CHẶN
1	10793	VÒNG CHẶN
1	1154 A	TẮM CHỊU MÀI MÒN
2	0152 3	ĐẠI CHỮ V A-28 (MQS36H55)
2	1243	ĐẠI CHỮ V A-27 (MQS36H90)
2	10139	DẦU NHỜN HỘP SỐ
1	22732	BỘ CẦN GẠT VAN TIẾT LƯU

HONDA GX160UT1QX2

Số	SỐ HIỆU	Mô tả
Lượng BỘ PHẬN (P/N)		
3	9807955876	BU-GI
1	17620Z4H020	NẮP ĐẬY BÌNH CHỨA
3	17210ZE1822	PHẦN TỬ BỘ LỌC KHÍ
3	17218ZE1821	VỎ NGOÀI BỘ LỌC
1	28462ZH8003	DÂY THỪNG, DÂY GIẬT NỔ

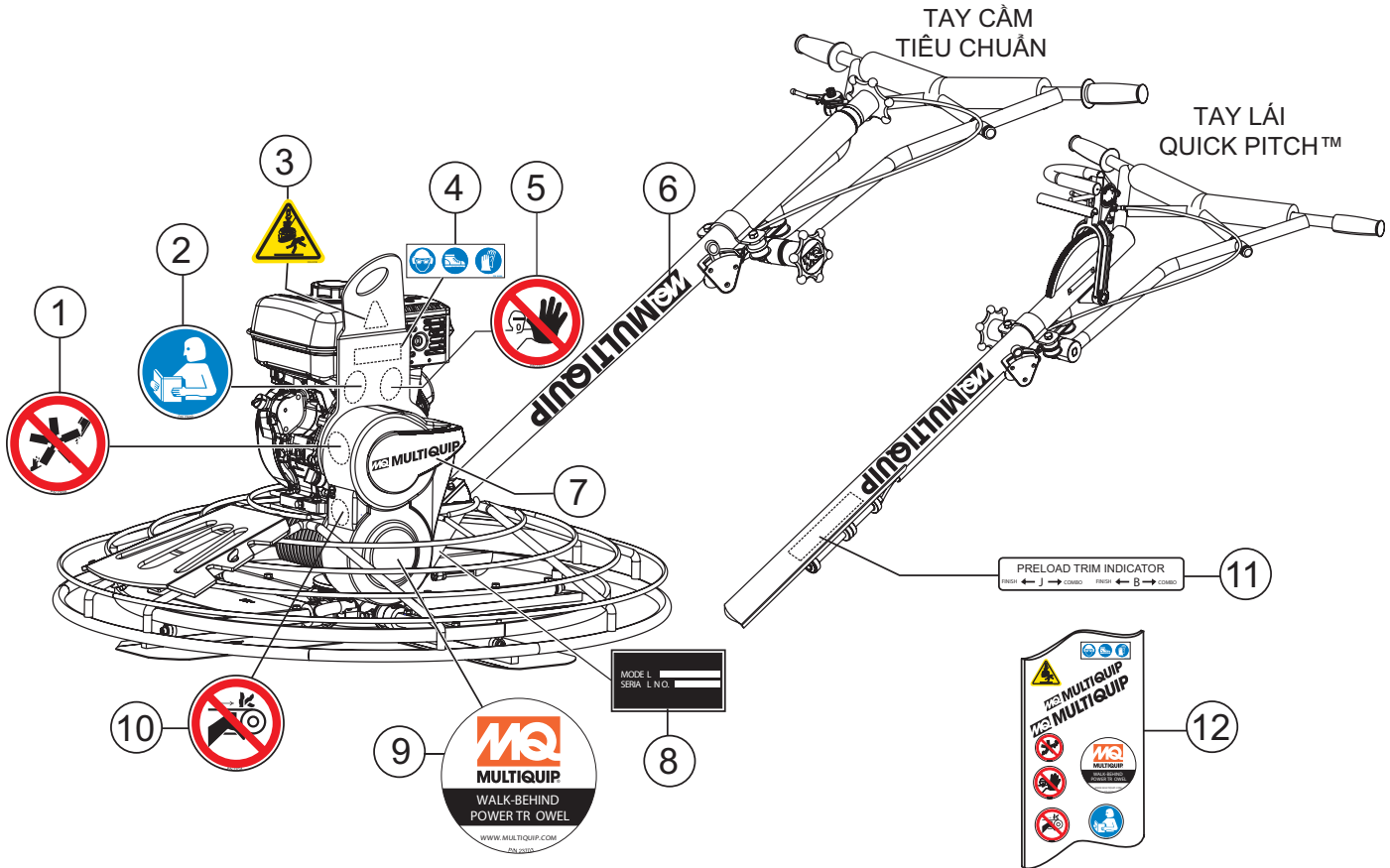
HONDA GX270UTQA2

Số	SỐ HIỆU	Mô tả
Lượng BỘ PHẬN (P/N)		
3	9807955876	BU-GI
1	17620Z4H020	NẮP ĐẬY BÌNH CHỨA
3	17210ZE2822	PHẦN TỬ BỘ LỌC KHÍ
2	17218ZE2821	VỎ NGOÀI BỘ LỌC
1	28462ZE2W11	DÂY THỪNG, DÂY GIẬT NỔ

LƯU Ý

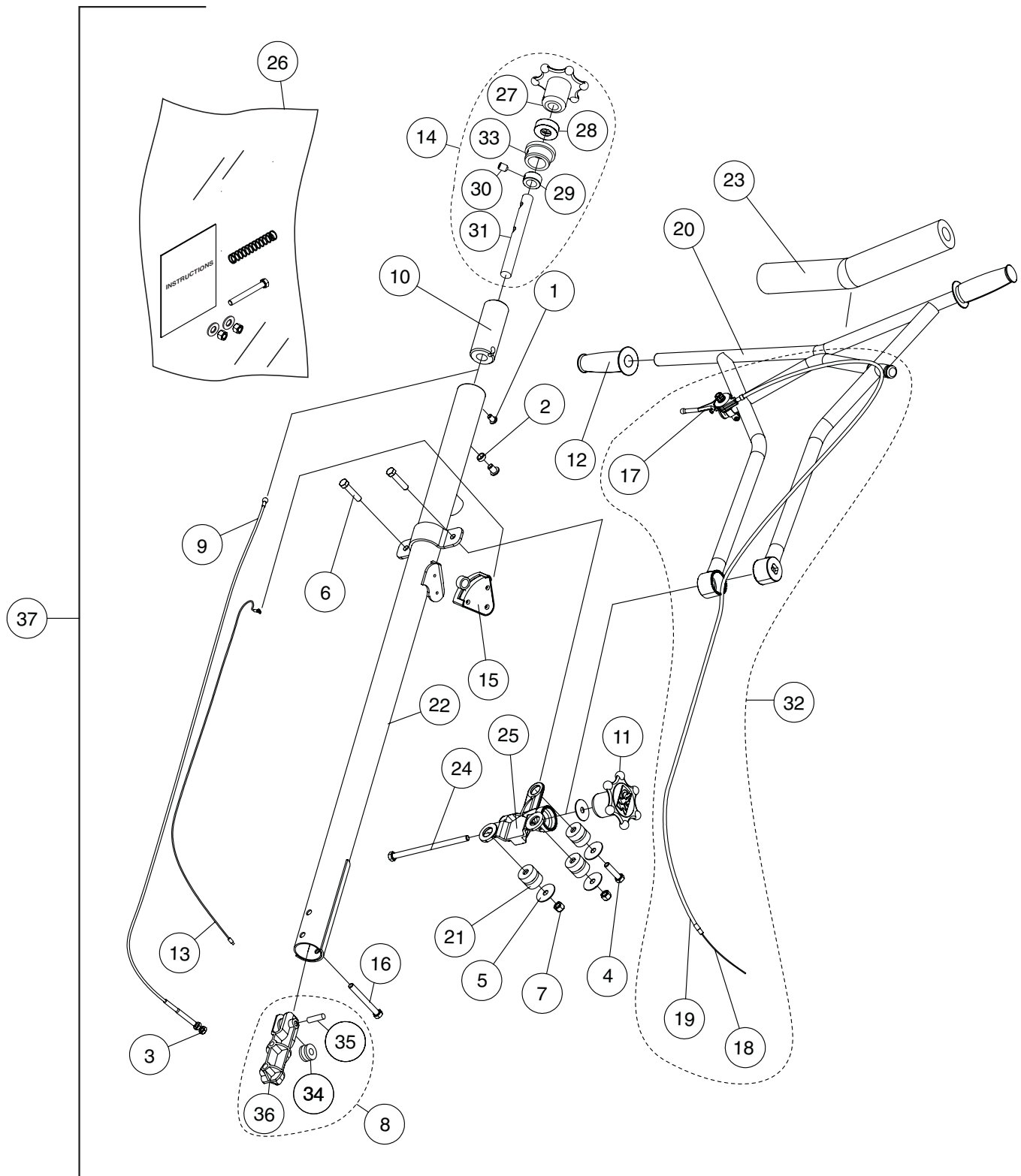
Các số hiệu bộ phận trong danh sách Bộ Phận Thay Thế Đề Xuất này có thể loại bỏ/thay thế các số hiệu bộ phận được trình bày trong các danh sách bộ phận dưới đây.

BẢNG TÊN VÀ ĐỀ-CAN



BẢNG TÊN VÀ ĐỀ-CAN

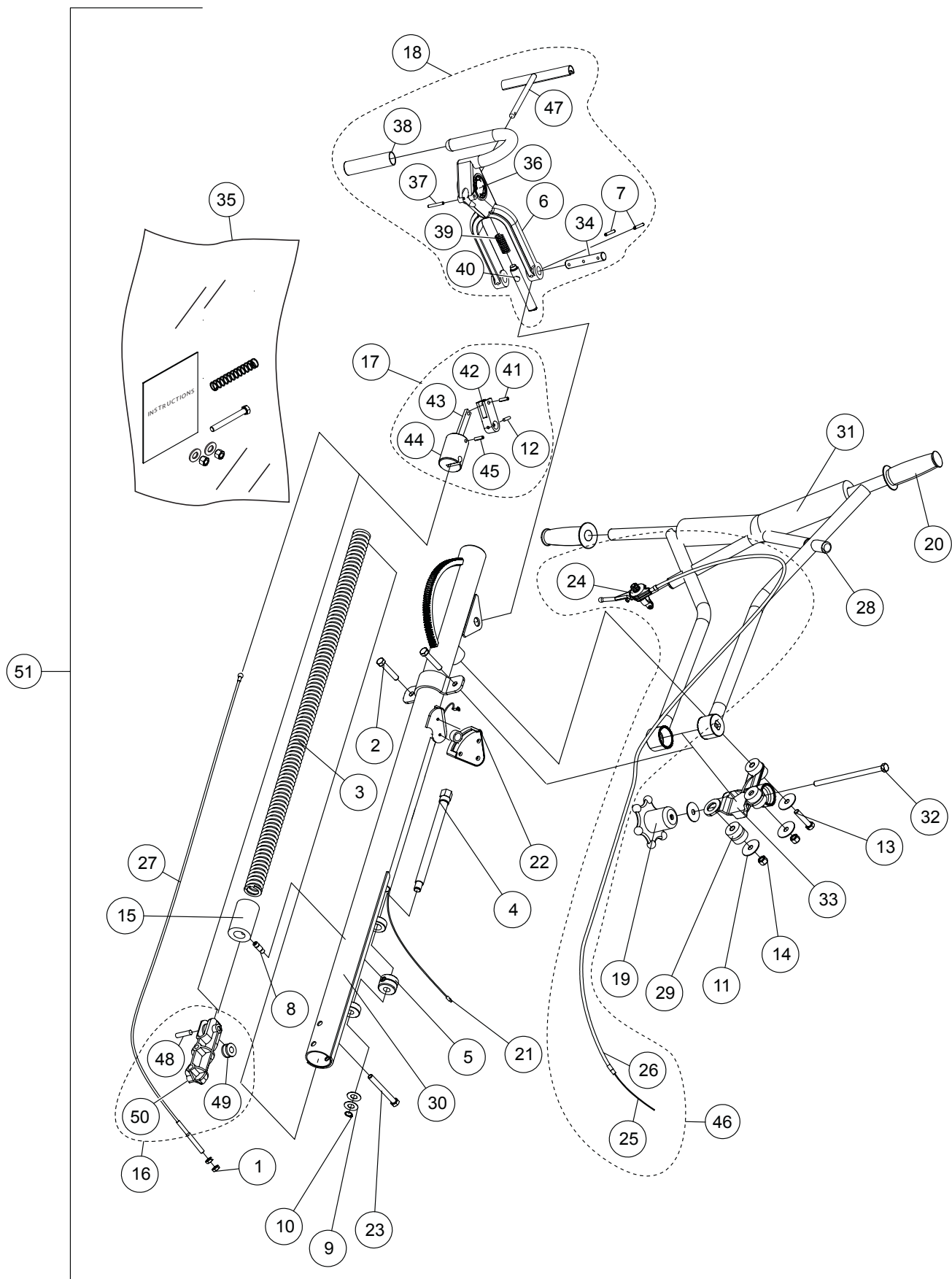
SỐ	SỐ HIỆU BỘ PHẦN	TÊN BỘ PHẦN	SỐ LƯỢNG	CHÚ Ý
1#	23698	ĐỀ-CAN ISO, NGUY HIỂM LƯỚI XOA ĐANG QUAY, ĐK 50,8mm	1	
2#	23699	ĐỀ-CAN ISO, ĐỌC SÁCH HƯỚNG DẪN, ĐK 50,8mm	1	
3#	23700	ĐỀ-CAN ISO, NẮNG/NGHIỀN, 60,96 X 50,8mm	1	
4#	36099	ĐỀ-CAN ISO, TRANG PHỤC BẢO HỘ, 88,9 X 28,7mm	1	
5#	23701	ĐỀ-CAN ISO, YÊU CẦU TẬP HUẤN, ĐK 50,8mm	1	
6	23702	ĐỀ-CAN, LỖ-GỖ MQ 312,42 X 37mm	1	
7#	20816	ĐỀ-CAN, LỖ-GỖ MQ 172,2 X 20,32mm	1	
8	23683	ĐỀ-CAN, TẤM GHI SÊ-RI, WBT- TRUNG QUỐC	1	
9#	23703	ĐỀ-CAN, VÒNG MQ MULTQUIP ĐK 96mm	1	
10#	23704	ĐỀ-CAN ISO, CẢNH BÁO BẢO VỆ ĐK 50,8mm	1	
11	1735	ĐỀ-CAN, CHỊU TẢI TRƯỚC	1	CHỈ ĐỂ CHỈNH BƯỚC NHANH
12	22897	BỘ ĐỀ-CAN MQS.....	1	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ #



BỘ TAY CẦM TIÊU CHUẨN

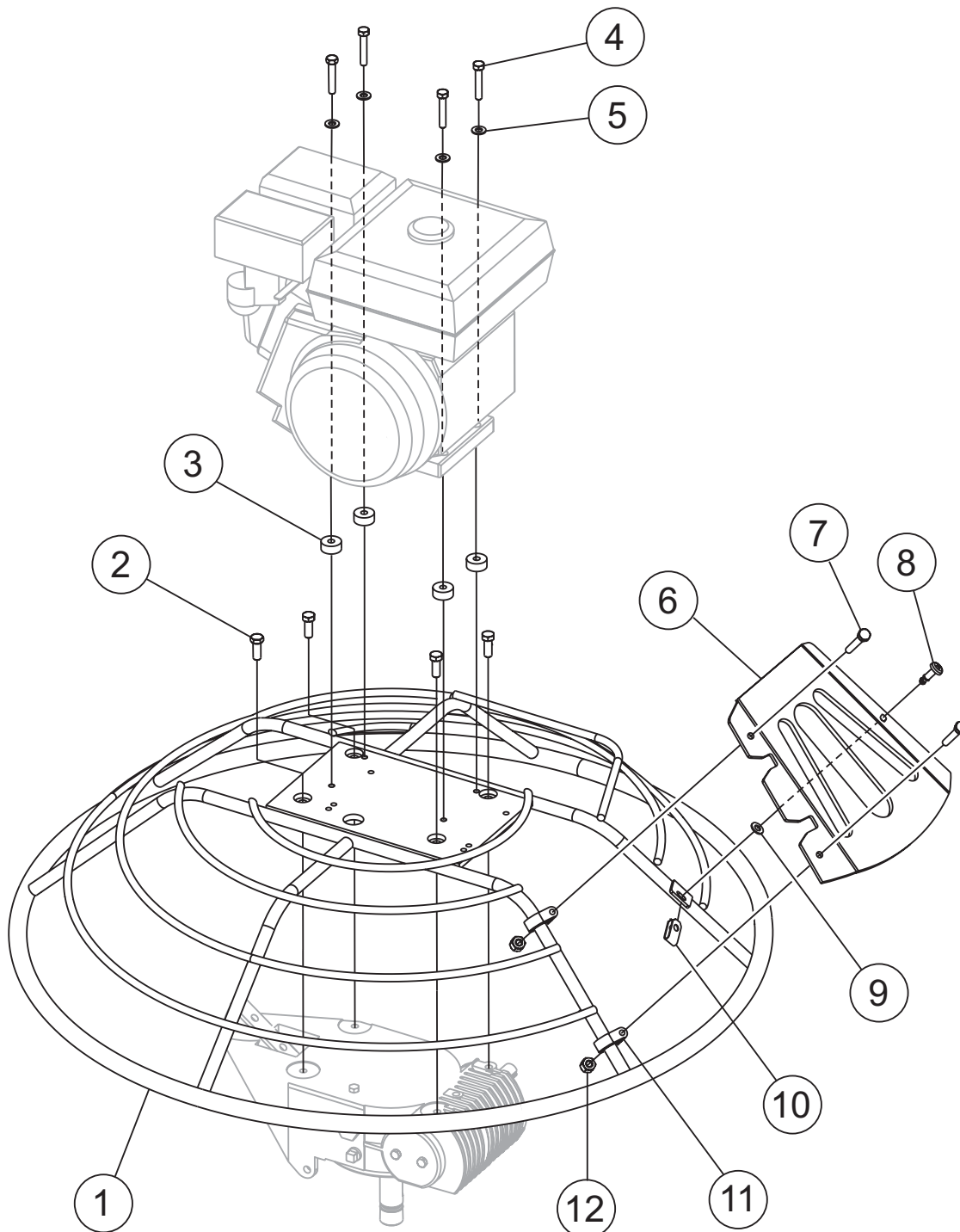
SỐ	SỐ HIỆU BỘ PHẬN	TÊN BỘ PHẬN	SỐ LƯỢNG	CHÚ Ý
1#	0786	ĐINH VÍT, MẢNH BHC 1/4-20 X 3/8 NYL ,NP	2	
2#	0786 A	MIẾNG ĐỆM, BỘ DẪN CHỐNG TRƯỢT	1	
3#	1116	ĐAI ỐC, KẸP BẰNG ĐỒNG 5/16-18	2	
4#	1665	ĐINH VÍT, HHC 3/8-16 X 2	1	
5#	3233	VÒNG ĐỆM, CHẮN BÙN, ĐK NGOÀI 1,5 X ĐK TRONG 3/8	4	
6#	9154	ĐINH VÍT, HHC 3/8-16 X 1 3/4	2	
7#	10133	ĐAI ỐC, NYLOC 3/8-16	2	
8#	20280	TẮM CHẶN, ĐIỀU CHỈNH BƯỚC.....	1	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ \$
9#	20285	DÂY CÁP, KIỂM SOÁT	1	
10#	20287	CHẶN TRƯỢT, ĐIỀU KHIỂN MÁY XOA NỀN	1	
11#	20439	BỘ BÁNH LÁI , TAY NẮM	1	
12#	20478	CHUÔI NẮM, TAY CẦM	2	
13#	20514	BỘ DÂY DẪN ĐIỆN, CÔNG TẮC DỪNG	1	
14#	20819	BỘ BÁNH LÁI BẰNG TAY, ĐIỀU CHỈNH BƯỚC.....	1	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ @
15#	20856	BỘ CÔNG TẮC, DỪNG	1	
16#	21017	ĐINH VÍT, HHC 3/8-16x3,25 TOÀN BỘ THRD GR5	1	
17#%	22732	VAN TIẾT LƯU, TAY CẦM MÁY LÀM MẶT DẠNG XE ĐẠP	1	
18#%	21172	DÂY CÁP, VAN TIẾT LƯU 68"	1	
19#%	21173	VỎ NGOÀI, DÂY CÁP VAN TIẾT LƯU MAGURA	1	
20#	22055	TAY CẦM WA, KIỂM SOÁT ĐỘ RUNG	1	
21#	22059	DAO CÁCH LY, TRỤ A MÁY ĐO ĐỘ CỨNG ĐẦM RUNG	3	
22#	22095	TAY CẦM, W/A, KIỂM SOÁT ĐỘ RUNG LÓP MẶT CHẶT	1	
23#	22166	VỎ BỌC, TẮM LÓT TAY CẦM KIỂM SOÁT RUNG	1	
24#	22167	ĐINH VÍT, HHC 3/8-16 X 6,5" GRADE 5	1	
25#	22206	KHUNG SƯỜN, BỘ KHỬ RUNG DẠNG ĐÚC.....	1	THAY THẾ P/N 22056
26#	22100	BỘ, LẮP ĐẶT TAY NẮM KIỂM SOÁT ĐỘ RUNG	1	
27#@	20817	BÁNH LÁI, TAY NẮM J-B DẠNG CẦM TAY	1	
28#@	0281	Ổ TRỤC, VÒNG CHỐNG, VÒNG BI, 607	1	
29#@	3615	VÒNG CHẶN, BỘ 3/4 ID	1	
30#@	0122 c	ĐINH VÍT, SHS 3/8-16 X 1/2	1	
31#@	1478	TRỤC, ĐIỀU KHIỂN XOA NỀN	1	
32#	21243	BỘ VAN TIẾT LƯU.....	1	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ %
33#@	20282	Ổ TRỤC, ĐIỀU KHIỂN XOA NỀN	1	
34#\$	A1118	PU-LI, TAY CẦM CÁP CHỈNH BƯỚC	1	
35#\$	20279	CHÓT, TẮM CHẶN ĐỖ 3/8 X 1,59	1	
36#\$	20275	TẮM CHẶN, GIÁ ĐỖ	1	
37	22094	BỘ TAY CẦM, TIÊU CHUẨN KIỂM SOÁT ĐỘ RUNG...	1	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ #

BỘ TAY CẦM CHỈNH BƯỚC NHANH (TÙY CHỌN)



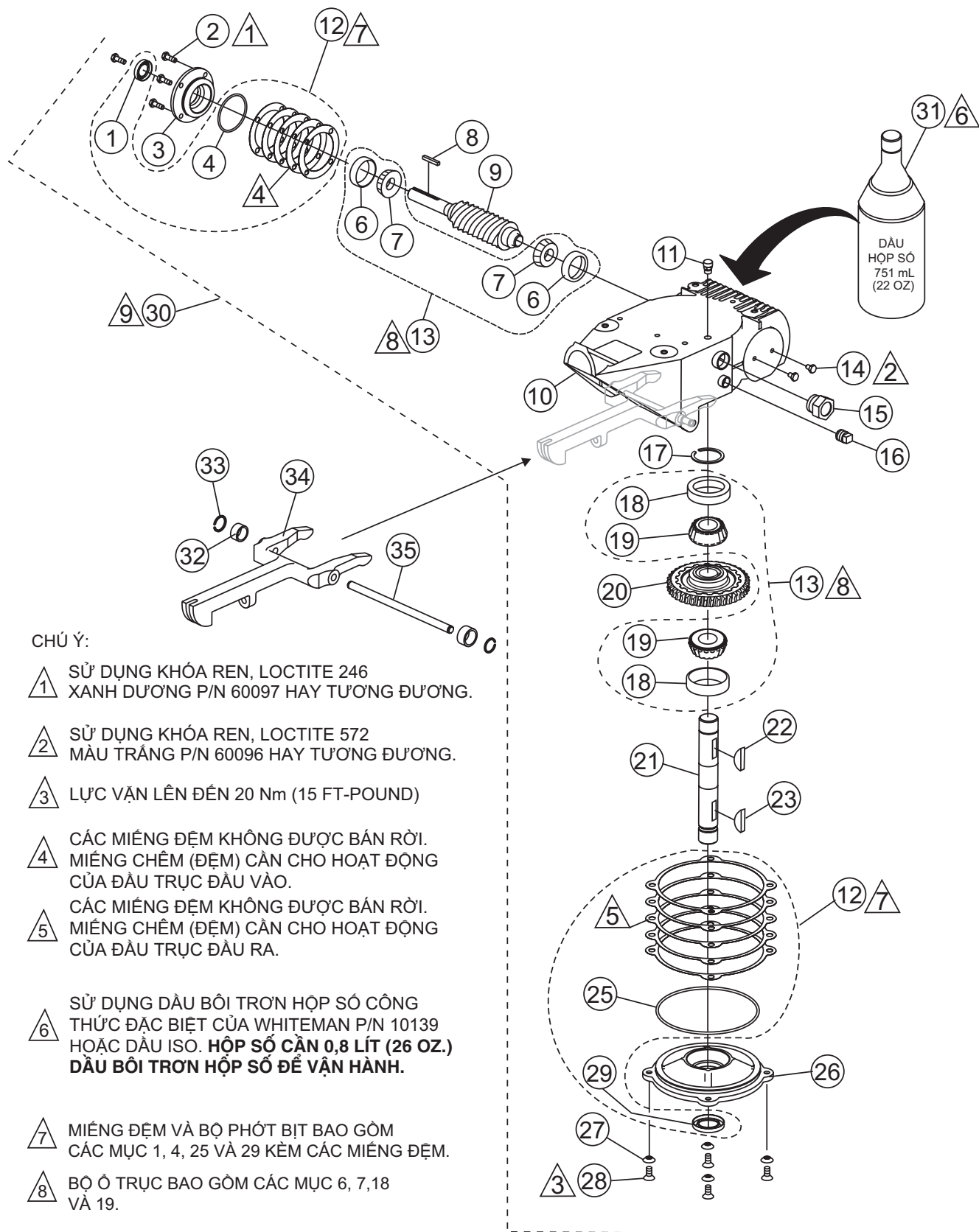
BỘ TAY CẦM CHỈNH BƯỚC NHANH (TÙY CHỌN)

SỐ	SỐ HIỆU BỘ PHẬN	TÊN BỘ PHẬN	SỐ LƯỢNG	CHÚ Ý
1#	1116	ĐẠI ỐC, KEP BẢNG ĐỒNG 5/16-18	2	
2#	1665	ĐINH VÍT, HHC 3/8-16 X 2	2	
3#	1715	CÂN GIỮA LỖ XO CHỈNH BƯỚC NHANH	1	
4#	1717	ĐINH VÍT, CHỈNH BƯỚC NHANH WA	1	
5#	1718	ĐẠI ỐC, CHỈNH ĐIỀU KHIỂN ĐỘ CHỀNH BƯỚC NHANH	1	
6#\$	20389	TAY CẦM, CHỈNH BƯỚC NHANH (QP)	1	
7#\$	1729	CHÓT, TRỤC LẤN 3/16 X 1-1/4	2	
8#	1732	CHÓT CHỈNH BƯỚC NHANH	1	
9#	1733	VÒNG ĐỆM, 1/2 X 1/32, AN960-816L	2	
10#	1737	VÒNG ĐÀI, KHỎA, TRUARC 5100-5	1	
11#	3233	VÒNG ĐỆM, CHẶN BÙN, ĐK NGOÀI 1,5 X ĐK TRONG 3/8	4	
12#	4568	CHÓT, TRỤC LẤN 3/16 X 1	1	
13#	9154	ĐINH VÍT, HHC 3/8-16 X 1 3/4	1	
14#	10133	ĐẠI ỐC, NYLOC 3/8-16	2	
15#	20270	TẮM CHẶN CHỈNH BƯỚC NHANH	1	
16#	20280	TẮM CHẶN, ĐIỀU CHỈNH BƯỚC.....	1	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ &
17#	20293	THANH NỘI CHỈNH BƯỚC NHANH.....	1	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ @
18#	20390	CHÓT KHỞI ĐỘNG, BỘ PHẬN CHỈNH BƯỚC NHANH.....	1	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ \$
19#	20439	BỘ BÁNH LÁI, TAY NẮM	1	
20#	20478	CHUỐI NẮM, TAY CẦM	2	
21#	20514	BỘ DÂY DẪN ĐIỆN, CÔNG TẮC DỪNG	1	
22#	20856	BỘ CÔNG TẮC, DỪNG	1	
23#	21017	ĐINH VÍT, HHC 3/8-16 X 3,25 FULL THRD GR5	1	
24#%	21171	VÁN TIẾT LƯU, CÁN GAT	1	
25#%	21172	DÂY CÁP, VÁN TIẾT LƯU 68"	1	
26#%	21173	VỎ NGOÀI, DÂY CÁP VÁN TIẾT LƯU MAGURA	1	
27#	20297	BỘ DÂY CÁP, CHIỀU DÀI 45", JB, HD & QP	1	
28#	22055	TAY CẦM WA, KIỂM SOÁT ĐỘ RUNG	1	
29#	22059	DAO CÁCH LY, TRỤ A MÁY ĐO ĐỘ CỨNG ĐẦM RUNG	3	
30#	22060	TAY CẦM CHỈNH WA, KIỂM SOÁT ĐỘ RUNG CHỈNH BƯỚC NHANH	1	
31#	22166	VỎ BỌC, TẮM LÓT TAY CẦM KIỂM SOÁT RUNG	1	
32#	22167	ĐINH VÍT, HHC 3/8-16 X 6.5" GRADE 5	1	
33#	22206	KHUNG SƯỜN, BỘ KHỦ RUNG DẠNG ĐÚC.....	1	THAY THẾ P/N 22056
34#\$	1711	TRỤC, ĐIỀU KHIỂN BƯỚC NHANH	1	
35#	22100	BỘ, LẮP ĐẶT TAY NẮM KIỂM SOÁT ĐỘ RUNG	1	
36#\$	12405	ĐỀ CÁN, CHỈNH BƯỚC NHANH WHITEMAN	2	
37#\$	1729	CHÓT, TRỤC LẤN 3/16 X 1-1/4	1	
38#\$	1724	CHUỐI NẮM, TAY CẦM	1	
39#\$	1706	LỖ XO, LỰC NÉN	1	
40#\$	20437	CHÓT, THEN CHỈNH BƯỚC NHANH	1	
41#@	1731	CHÓT, TRỤC LẤN 1/4 X 3/4	1	
42#@	20443	BỘ CHỈNH BƯỚC NHANH	1	
43#@	1709	DẠNG XƯƠNG CHÓ	1	
44#@	20269	TẮM CHẶN, BỘ TRƯỢT CÁP	1	
45#@	20276	CHÓT, TRỤC LẤN 1/4 X 1-3/4	1	
46#	21243	BỘ VÁN TIẾT LƯU.....	1	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ %
47#\$	A6581	CHÓT KHỞI ĐỘNG, CHỈNH BƯỚC NHANH	1	
48#&	20279	CHÓT, TẮM CHẶN ĐỖ 3/8 X 1,59	1	
49#&	A1808	PU-LI, TAY CẦM CÁP CHỈNH BƯỚC	1	
50	20275	TẮM CHẶN, GIÁ ĐỖ	1	
51	22061	BỘ TAY CẦM, KIỂM SOÁT RUNG CHỈNH BƯỚC NHANH HD.....	1	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ #



BỘ LỒNG BẢO VỆ

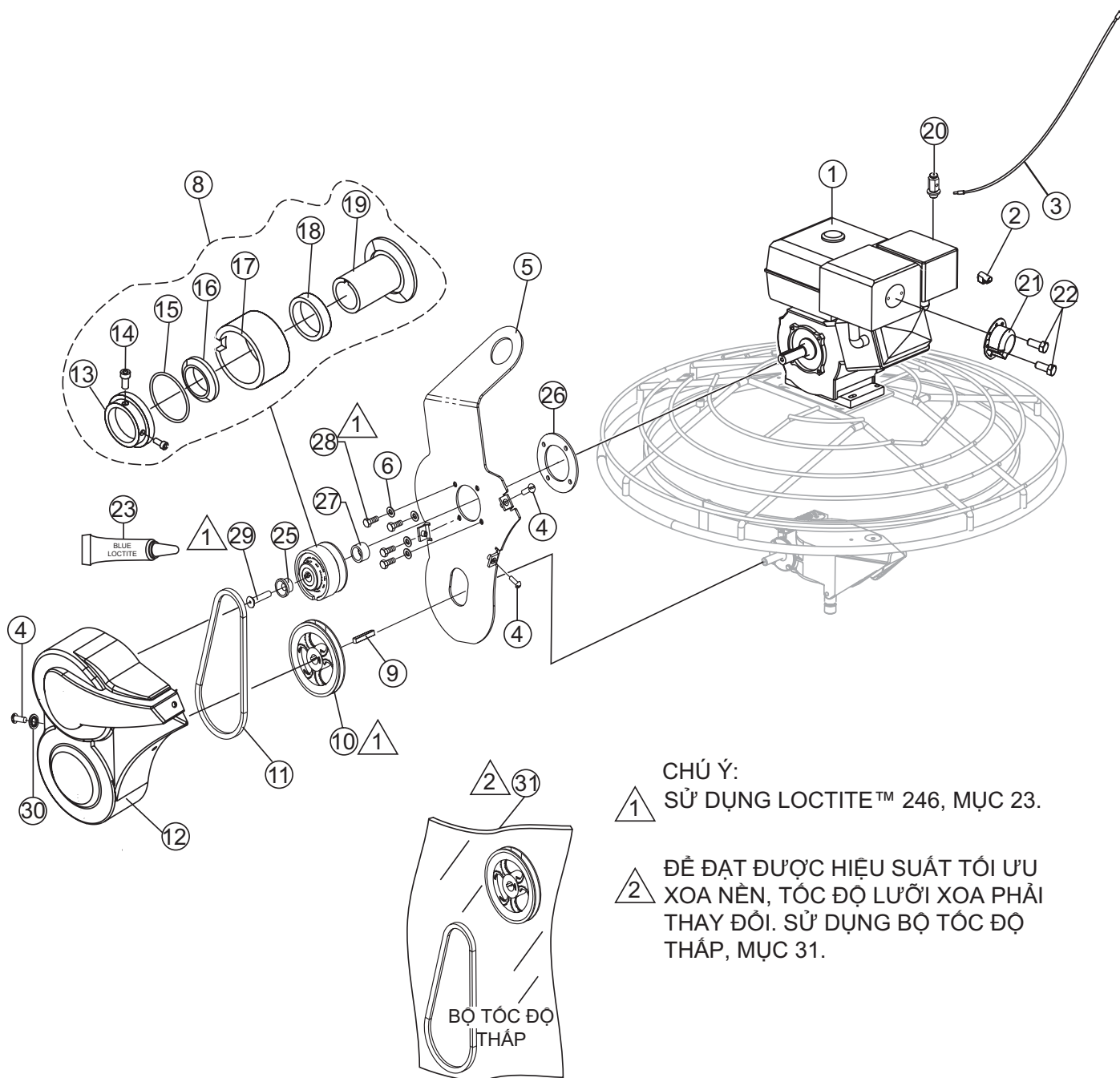
SỐ	SỐ HIỆU BỘ PHẬN	TÊN BỘ PHẬN	SỐ LƯỢNG	CHÚ Ý
1	21965	VÒNG ĐAI BẢO VỆ MÁY LÀM MẶT J36	1	
2	0205	ĐINH VÍT, HHC 3/8 - 16 X 1,0	4	
3	21996	MIẾNG ĐỆM, ĐK NGOÀI 1,00 x ĐK TRONG 0,328 x DÀY 0,438	4	
4	22024	ĐINH VÍT, HHC 5/16 - 24 X 1-3/4 GR5 ZINC.....	4	MQS36H55
4	10181	ĐINH VÍT, HHC 5/16 - 24 X 1-1/4 GR5 ZINC.....	4	MQS36H90H
5	933241	VÒNG ĐỆM, PHẪNG SAE 5/16 GRD 9YZ	4	
6	21880	TẮM CHẮN CỬA, M & J VÒNG ĐAI BẢO VỆ	1	
7	26250	ĐINH VÍT, HHC 1/4 - 20 X 1-3/4	2	
8	21893	ĐINH VÍT, LOẠI BẮT NHANH	1	
9	21986	VÒNG ĐỆM, THÉP KHÔNG RỈ LOẠI BẮT NHANH	1	
10	21894	KẸP, LOẠI BẮT NHANH	1	
11	21922	BÀN KẸP, ỐNG ĐK TRONG 0,625"	2	
12	10024	ĐAI ỐC, NYLOC 1/4 - 20	2	



CHÚ Ý:

- 1 SỬ DỤNG KHÓA REN, LOCTITE 246 XANH DƯƠNG P/N 60097 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG.
- 2 SỬ DỤNG KHÓA REN, LOCTITE 572 MÀU TRẮNG P/N 60096 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG.
- 3 LỰC VẠN LÊN ĐẾN 20 Nm (15 FT-POUND)
- 4 CÁC MIẾNG ĐỆM KHÔNG ĐƯỢC BẮN RỜI. MIẾNG CHÈM (ĐỆM) CẦN CHO HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẦU TRỤC ĐẦU VÀO.
- 5 CÁC MIẾNG ĐỆM KHÔNG ĐƯỢC BẮN RỜI. MIẾNG CHÈM (ĐỆM) CẦN CHO HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẦU TRỤC ĐẦU RA.
- 6 SỬ DỤNG DẦU BÔI TRƠN HỘP SỐ CÔNG THỨC ĐẶC BIỆT CỦA WHITEMAN P/N 10139 HOẶC DẦU ISO. **HỘP SỐ CẦN 0,8 LÍT (26 OZ.) DẦU BÔI TRƠN HỘP SỐ ĐỂ VẬN HÀNH.**
- 7 MIẾNG ĐỆM VÀ BỘ PHỐT BỊT BAO GỒM CÁC MỤC 1, 4, 25 VÀ 29 KÈM CÁC MIẾNG ĐỆM.
- 8 BỘ Ổ TRỤC BAO GỒM CÁC MỤC 6, 7, 18 VÀ 19.
- 9 BỘ HỘP SỐ MỤC 30, BAO GỒM CÁC MỤC NẴM BÊN TRONG ĐƯỜNG ĐÚT NÉT NGOÀI TRỪ CÁC MỤC 12, 13 VÀ 31.

SỐ	SỐ HIỆU BỘ PHẬN	TÊN BỘ PHẬN	SỐ LƯỢNG CHÚ Ý
1%\$	0753	PHÓT BỊT, DẦU	1
2%	0131 A	ĐINH VÍT, HHC 1/4-20 X 3/4	4
3%	12876	MẶT BÍCH, TRỤC ĐẦU VÀO	1
4%\$	20395	VÒNG CHỮ O, 2" 8032 N	1
6%#	20466	Ổ TRỤC, HÌNH CHÉN, TIMKEN #M11910	2
7%#	20465	Ổ TRỤC, HÌNH NÓN, TIMKEN #LM11949	2
8%	0627	KHÓA, VUÔNG 3/16 X 1-1/4	1
9%	1851	BÁNH RĂNG, TRỤC VÀO "B" TRUYỀN ĐỘNG VÍT	1
10%	12874	VỎ, BÁNH VÍT ĐƯỢC GIA CÔNG	1
11%	21218	KHE THÔNG KHÍ, KHÍ	1
12	21046	BỘ MIẾNG ĐỆM/PHÓT BỊT.....	1..... BAO GỒM CÁC MỤC CÓ \$
13	21047	BỘ Ổ TRỤC.....	1..... BAO GỒM CÁC MỤC CÓ #
14%	20476	ĐINH VÍT, HHC 1/4-28 X 3/8	2
15%	21033	KÍNH NGẮM, ỐNG THÉP 3/4 M	1
16%	0121 A	KHỚP, CHỐT 3/8 MP ĐẦU VUÔNG	1
17%	1138	VÒNG ĐAI, KHÓA, TRUARC 5100-112	1
18%#	20475	Ổ TRỤC, CHÉN TIMKEN #M86610	2
19%#	20474	Ổ TRỤC, HÌNH NÓN TIMKEN #M86647	2
20%	1140	BÁNH RĂNG, TRUYỀN ĐỘNG VÍT, COMPOSITE	1
21%	20470	TRỤC, ĐẦU RA	1
22%	1139	KHÓA, WOODRUFF #810	1
23%	1238	KHÓA, WOODRUFF #25	1
25%\$	20396	VÒNG CHỮ O, 254 BUNA N	1
26%	12875	NẮP ĐẬY, HỘP SỐ	1
27%	10235	VÒNG ĐỆM, C/S EXT. SHKP	4
28%	20875	ĐINH VÍT, FHSC 5/16-18 X 3/4	4
29%\$	0254	PHÓT BỊT, DẦU	1
30	20407	BỘ HỘP SỐ.....	1..... BAO GỒM CÁC MỤC CÓ %
31	10139	DẦU HỘP SỐ ISO 680, 650 ML (22 OZ.)	2
32	22292	MIẾNG ĐỆM, 1/2 X 0,406 X 1/4 CHƯA XỬ LÝ	2
33	20802	VÒNG ĐAI, KHÓA KẸP TRUARC 5100-37	2
34	1150	TAY CẦN ĐẦU CHẠC	1
35	20801	CHỐT, ĐẦU CHẠC	1

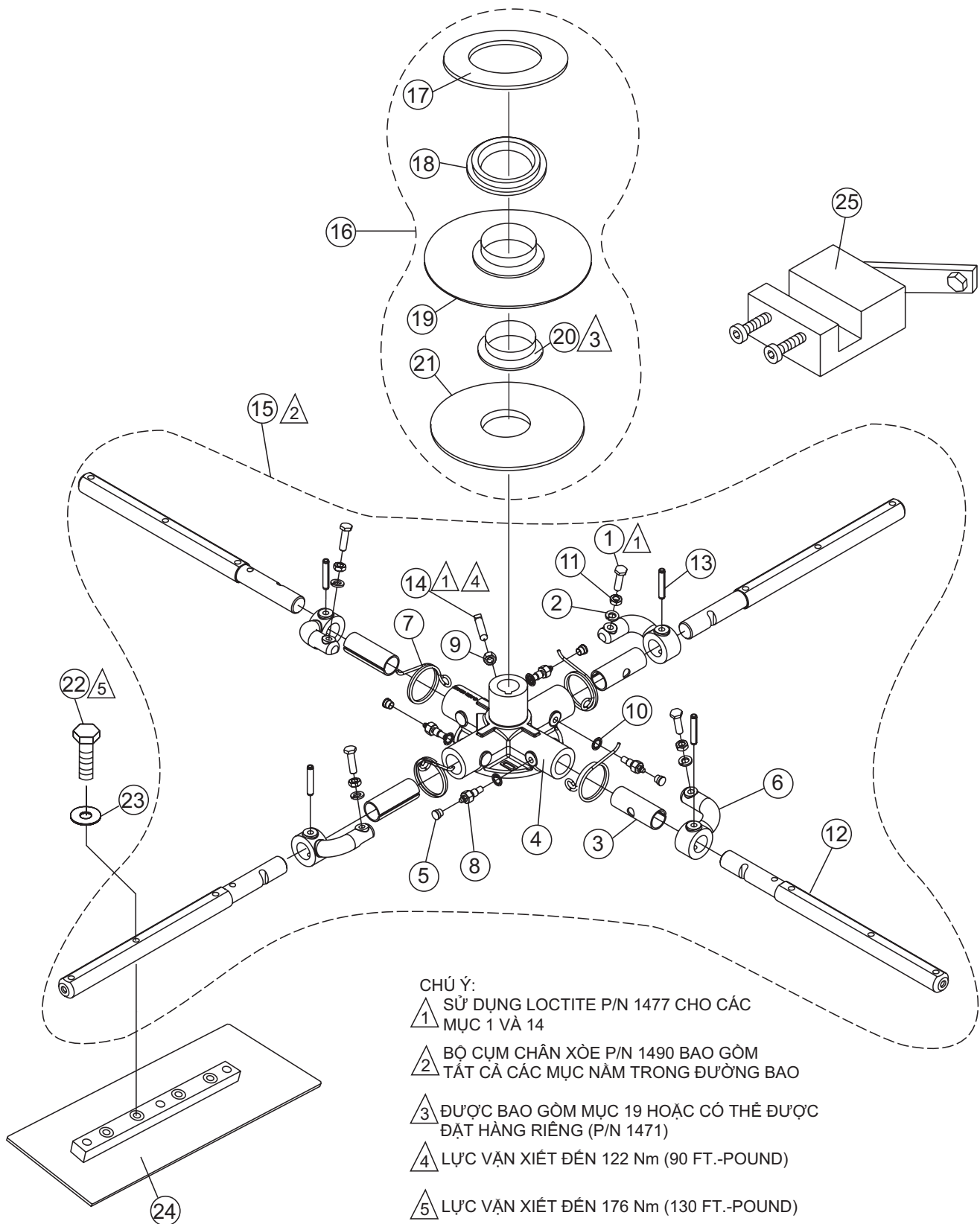


SỐ	SỐ HIỆU BỘ PHẦN	TÊN BỘ PHẦN	SỐ LƯỢNG	CHÚ Ý
1	1386	ĐỘNG CƠ, HONDA GX160UT1QX2.....	1	5,5 HP MQS36H55
1	21980	ĐỘNG CƠ, HONDA GX270UTQA2.....	1	9,0 HP MQS36H90H
2	1475	BỘ NỐI, BỘ KHÓA NỐI	1	
3	1488	DÂY DẪN, CÔNG TẮC AN TOÀN	1	
4	12287	ĐINH VÍT, THP 1/4- 20 X 3/4 SS	3	
5	21988	BỘ KIỆN NÂNG J FIN	1	
6	933241	VÒNG ĐỆM, PHẪNG SAE 5/16 RD 9 YZ	4	
8	0255	BỘ KHỚP LY HỢP 3/4" LY TÂM, 5,5 HP.....	1	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ @
8	0250	BỘ KHỚP LY HỢP 1" LY TÂM, 9,0 HP	1	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ #
9	0627	KHÓA, SQ 3/16 X 1-1/4	1	
10	21994	PU-LI AK-59 X 3/4, 60-130 VÒNG/PHÚT	1	5,5 HP MQS36H55
10	11049	PU-LI AK-49 X 3/4, 90-150 VÒNG/PHÚT	1	9,0 HP MQS36H90H
10%	21140	PU-LI AK-54 X 3/4.....	1	DÀNH RIÊNG CHO MÂM NỔI
11%	0152 3	ĐAI CHỮ V A28.....	1	5,5 HP MQS36H55/MÂM
11	1243	ĐAI CHỮ V A27.....	1	9,0 HP MQS36H90H
12	21970	BẢO VỆ DÂY ĐAI	1	
13@#	0253	BẢN KHỚP LY HỢP	1	
14@#	1868	ĐINH VÍT, SHS 3/8-24 X 3/4, NP	2	
15@#	0855	LÒ XO, KHỚP LY HỢP 0,156 X 5,375 X 0,025	1	
16@#	B1766	TRONG LƯỢNG, KHỚP LY HỢP TỰ ĐỘNG	4	
17@#	0251	TRỐNG, KHỚP LY HỢP LY TÂM	1	
18@#	0456	Ổ TRỤC, ĐƯỢC BẢO VỆ 6007 ZZ E	1	
19@	21307	TRỤC QUAY KHỚP LY HỢP LỖI 3/4"	1	5,5 HP MQS36H55
19#	0252	TRỤC QUAY KHỚP LY HỢP LỖI 1"	1	9,0 HP MQS36H90H
20	20845	BỘ KHỚP XOAY	1	
21	1834	ỐNG DẪN	1	
22	1273	ĐINH VÍT, HHST 8-32 X 3/8	1	
23	60097	LOCTITE™ #246, XANH DƯƠNG	1	
25	1406	CHÓT, ĐẦU CUỐI (KHỚP LY HỢP)	1	
26	21915	TẮM ĐỆM, XÀ NÂNG	1	
27	21679	MIẾNG ĐỆM, 1 X 0,78 X 0,69L	1	
28	10229	ĐINH VÍT, HHC 5/16-24 X 1	4	
29	21678	ĐINH VÍT, FHSC 5/16-24 X 1-3/4	1	
30	0300 B	VÒNG ĐỆM, PHẪNG SAE 5/16	1	
31	BỘ TỐC ĐỘ THẤP JB	BỘ TỐC ĐỘ THẤP JB MÁY LÀM MẶT	1	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ %

LƯU Ý

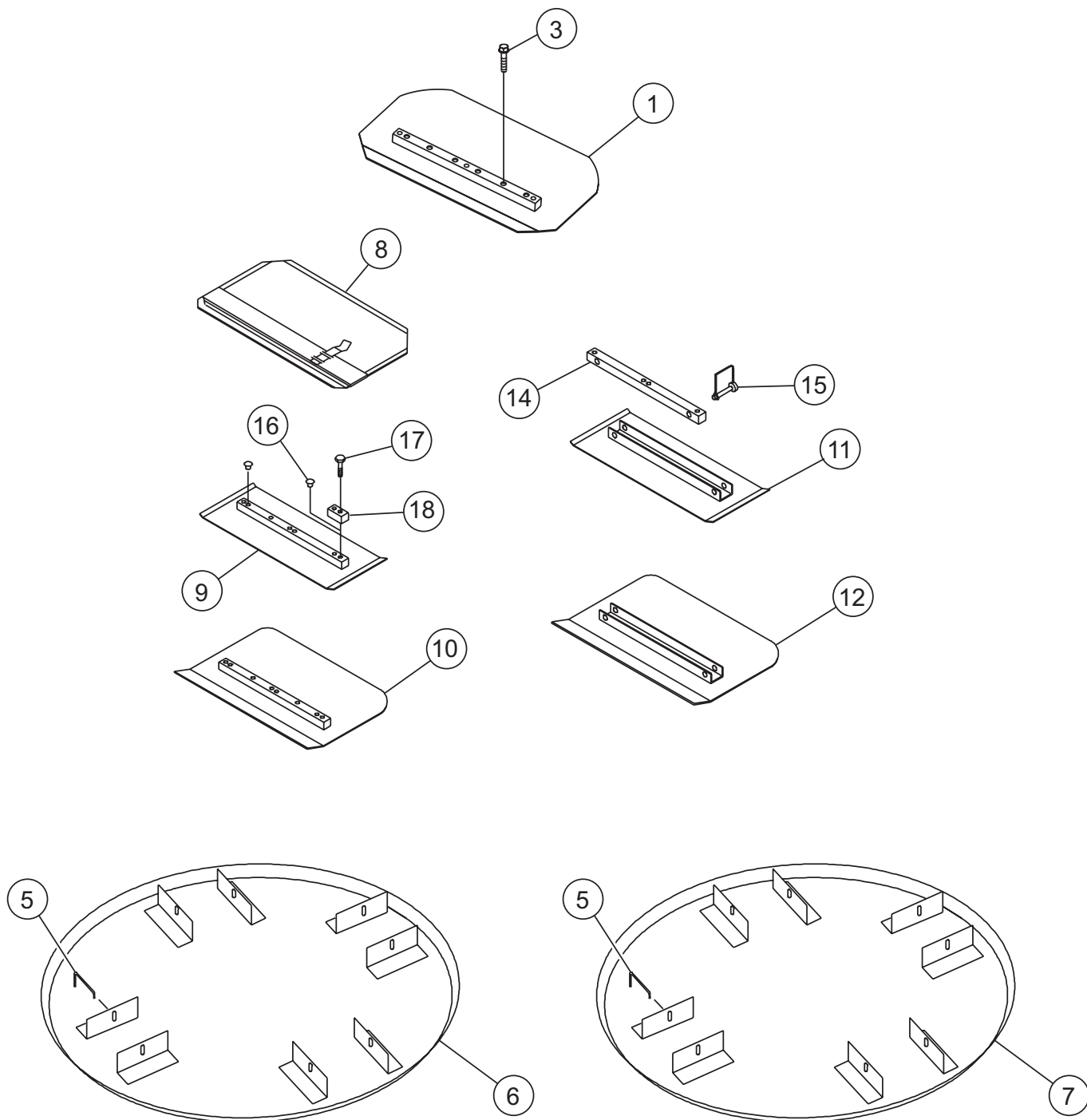
Để đạt được hiệu suất tối ưu xoa nền, tốc độ lưỡi xoa phải thay đổi. Sử Dụng Bộ Tốc Độ Thấp, mục 31.

CỤM CHÂN XÒE (SPIDER)



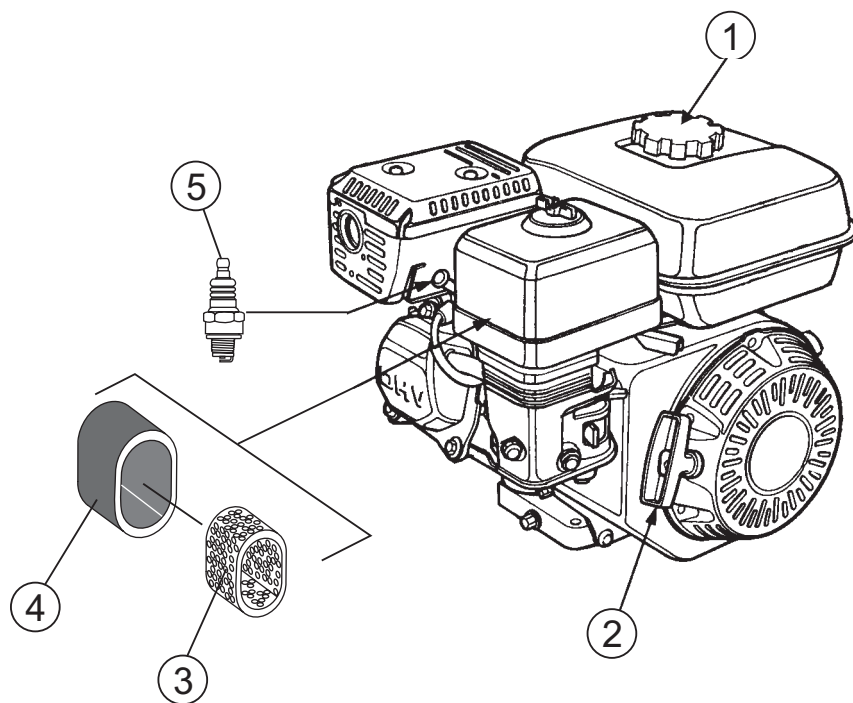
CỤM CHÂN XÒE (SPIDER)

SỐ	SỐ HIỆU BỘ PHẬN	TÊN BỘ PHẬN	SỐ LƯỢNG	CHÚ Ý
1%	0164 B	ĐẦU BÁN KÍNH 3/8-16, ĐƯỜNG REN HOÀN CHỈNH	4	
2%	0166 A	VÒNG ĐỆM KHÓA 3/8 VÙA	4	
3%	1157 A	ỐNG LÓT TRỤC, TAY CẦN XOA NỀN	4	
4%	1161	TẮM ĐỂ CỤM CHÂN XÒE	1	
5%	1162 A	NẮP ĐẬY, KHỚP TRA DẦU NHỜN #2 VÀNG	4	
6%	1163	CẦN GẠT, TAY CẦM BÊN PHẢI CỦA TAY CẦN XOA NỀN	4	
7%	1316	LÒ XO, BỘ CHUYỂN ĐỘNG LÙI TAY CẦN LS	4	
8%	1322	BỘ ĐINH VÍT HẮM	4	
9%	1456	ĐAI ỐC, SÁU CẠNH ĐỦ BỘ 3/8-16	1	
10%	1875	VÒNG ĐỆM, INT. SHKP. 3/8"	4	
11%	1876	ĐAI ỐC, ĐINH VÍT HẮM LỤC GIÁC 3/8 - 16 LOẠI 2B	4	
12%	2826	TAY CẦN, MÁY LÀM MẶT J, MỞ RỘNG	4	
13%	4164	CHỐT XOAY 5/16 x 1-3/4"	4	
14%	12097	ĐINH VÍT, SQHS 3/8 - 16 X 1-3/4 HÌNH CÔN GRD 8		
15	1215	BỘ TẮM ĐỂ CỤM CHÂN XÒE.....	1.....	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ %
16	10968	BỘ Ổ TRỤC CHẶN.....	1.....	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ \$
17\$	12208	VÒNG ĐAI CHỊU MÀI MÒN	1	
18\$	12778	Ổ TRỤC MẶT BÍCH	1	
19\$	10793	VÒNG CHẶN.....	1.....	BAO GỒM CÁC MỤC CÓ #
20\$#	1471	ỐNG LÓT TRỤC VÒNG CHẶN	1	
21\$	1154 A	TẮM CHỊU MÀI MÒN	1	
22	1207	ĐINH VÍT, HHCS 5/16-18 X 1-3/4"	12	
23	0161 C	VÒNG ĐỆM, KHÓA 5/16"	12	
24	C844	BỘ LƯỠI XOA	4	
25	1817	DỤNG CỤ, BỘ DỤNG CỤ ĐIỀU CHỈNH TAY CẦN XOA NỀN	1	



BỘ LƯỠI XOA

SỐ	SỐ HIỆU BỘ PHẬN	TÊN BỘ PHẬN	SỐ LƯỢNG	CHÚ Ý
1	C844	LƯỠI XOA MÁY XOA NỀN, 8X14, KẾT HỢP	4	
2	F900	LƯỠI XOA MÁY XOA NỀN, 8X14, LÀM MẶT	4	
3	21906	ĐINH VÍT, HHFS 5/16 - 18 X 1-1/2 GR5.....	8	TOÀN BỘ LƯỠI XOA
5	20646	CHỐT CÀI ĐĨA NỔI	4	
6	2870	MÂM NỔI, 36-INCH	1	
7	11032	MÂM NỔI, 36-INCH SIÊU PHẪNG	1	
8	CL945	LƯỠI XOA NỔI, 10X14 CÓ KẸP	4	
9	F10900	LƯỠI XOA LÀM MẶT ENDURO 6X14	4	
10	C10844	LƯỠI XOA KẾT HỢP ENDURO 8X14	4	
11	QF1872	LƯỠI XOA THAY NHANH, 6X14	4	
11	QF10872	LƯỠI XOA LÀM MẶT THAY NHANH ENDURO, 6X14	4	
12	QC1871	LƯỠI XOA KẾT HỢP THAY NHANH, 8X14	4	
12	QC10871	LƯỠI XOA KẾT HỢP THAY NHANH ENDURO, 8X14	4	
14	QB1857	THANH GẮN KHUNG ĐA DỤNG	4	
15	QS1869	CHỐT KHÓA KẸP 1/4"X1-3/4"	8	
16	1434	MẤU MÁY XOA NỀN (CHỈ DÀNH CHO LƯỠI XOA LÀM MẶT)	4	
17	0202	ĐINH VÍT, ĐAI VÒNG HHCS 5/16-18X1"	4	
18	0201	MẤU VÒNG ĐAI BẢO VỆ	4	



SỐ	SỐ HIỆU BỘ PHẬN	TÊN BỘ PHẬN	SỐ LƯỢNG	CHÚ Ý
1	17620Z4H020	NẮP ĐẬY BÌNH CHỨA	1	
2	28462ZH8003	DÂY THỪNG, DÂY GIẶT NỔ	1	GX160UT1QX2
2	28462ZE2W11	DÂY THỪNG, DÂY GIẶT NỔ	1	GX270UTQA2
3	17210ZE1822	PHẦN TỬ BỘ LỌC KHÍ.....	1	GX160UT1QX2
3	17210ZE2822	PHẦN TỬ BỘ LỌC KHÍ.....	1	GX270UTQA2
4	17218ZE1821	VỎ NGOÀI BỘ LỌC.....	1	GX160UT1QX2
4	17218ZE2821	VỎ NGOÀI BỘ LỌC.....	1	GX270UTQA2
5	9807955876	BU-GI	1	

SÁCH HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH VÀ DANH MỤC BỘ PHẬN

CÁCH NHẬN ĐƯỢC TRỢ GIÚP

VUI LÒNG CHUẨN BỊ SẴN MODEL VÀ
SỐ SÊ-RI TRÊN TAY KHI GỌI ĐIỆN

TRUNG QUỐC

MQ Thượng Hải, Trung Quốc

No. 1355 Heng Cang Road
Ma Lu Town Jia Ding District
Shanghai, China 201818

Điện thoại 011 86 21 59512076
Fax 011 86 21 59512336

Liên hệ: Xiwen Shi
xshi@multiquip.com

© COPYRIGHT 2012, MULTIQIP INC.

Multiquip Inc, logo MQ là các thương hiệu đã được đăng ký của Multiquip Inc. và không được sử dụng, sao chép, hoặc thay đổi mà không sự cho phép bằng văn bản. Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng và được cho phép sử dụng.

Sách hướng dẫn này **PHẢI** luôn luôn kèm theo thiết bị. Sách hướng dẫn này được coi là một phần không thể tách rời của thiết bị và cần được giữ cùng thiết bị nếu bán lại.

Các thông tin và thông số kỹ thuật bao gồm trong ấn phẩm này đã có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt để in ấn. Các hình ảnh minh họa, mô tả, tài liệu tham khảo và dữ liệu kỹ thuật có trong sách hướng dẫn này chỉ được dùng cho mục đích hướng dẫn và không được xem là điều kiện ràng buộc. Multiquip Inc. bảo lưu quyền ngưng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật, thiết kế hoặc những thông tin được công bố trong ấn phẩm này vào bất cứ lúc nào mà không cần thông báo và không phải chịu bất cứ nghĩa vụ nào.

Đại Lý Tại Địa Phương Của Bạn:



PN: 22902